

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

TƯ TƯỞNG, TÂM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC

HỒ CHÍ MINH

VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TA THẬT SỰ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH “LÀ
ĐẠO ĐỨC, LÀ VĂN MINH”

(Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, học tập chủ đề năm 2010

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Mục đích của Cuộc vận động là làm cho toàn Đảng dân, toàn quân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh,... nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống về các tệ nạn xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, được tiến hành trong thời gian dài, với nhiều nội dung.

Tổ chức học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo các chủ đề là một nội dung quan trọng trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tiếp theo các chủ đề học tập năm 2007, 2008, 2009, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh” (Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu, học tập chủ đề năm 2010 Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”).

Cuốn sách giới thiệu khái quát về tư tưởng, những biểu hiện nổi bật của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, tuyển chọn một số bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề xây dựng Đảng.

Cuốn sách gồm hai phần:

Phần I: Đề cương giới thiệu nội dung chuyên về: Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”.

Phần II: Một số bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc./.

Tháng 1 năm 2010

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

Phần I. Đề cương giới thiệu nội dung chuyên đề: Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG TA TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, “LÀ ĐẠO ĐỨC, LÀ VĂN MINH”

1. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động

Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* tập hợp những bài giảng ở các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925 - 1927), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng Việt Nam "Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam".

“Chủ nghĩa” mà Người đề cập ở đây là hệ thống lý luận để Đảng Cộng sản lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của mình. Đối với đảng cách mạng ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhất quán quan điểm đó.

Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh ví chủ nghĩa Mác - Lênin đối với Đảng ta như "trí khôn" của con người, như "bàn chỉ nam" của con tàu đã nói lên vai trò hết sức quan trọng của Đảng trong hoạch định cương lĩnh, đường lối, chủ trương, định ra mục tiêu cần đạt tới, định ra các phương pháp cách mạng cho phù hợp, tổ chức thực hiện có hiệu quả để đạt mục tiêu.

Tính khoa học và cách mạng của lý luận mà một chính đảng đã chọn làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động là điều kiện tiên quyết để làm nên thắng lợi của cách mạng. Chủ nghĩa Lênin (sau này Người quan niệm đầy đủ hơn là chủ nghĩa Mác - Lênin) được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định là "chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất" vì mang bản chất khoa học và cách mạng, là một thế giới quan và phương pháp luận nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam đúng đắn cho giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân Việt Nam đứng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú trọng giáo dục toàn Đảng vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội với tinh thần chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo. Do đó, trong suốt quá trình hoạt động của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đứng vững trước mọi thử thách, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo đất nước.

Khi khẳng định Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý những vấn đề sau đây:

Một là, phương pháp học tập, nhận thức, nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin phải luôn phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, trình độ của từng đối tượng.

Chính bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực tuyệt vời về phương pháp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, phù hợp với trình độ của các giai cấp, tầng lớp nhân dân. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là hiểu bản chất của các vấn đề, không kinh viện, không biến các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin thành các công thức; phải hiểu đúng để hành động đúng.

Hai là, phải vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với từng lúc và từng nơi, từng lĩnh vực, từng đối tượng; đề phòng và khắc phục cả giáo điều lẫn xa rời các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa Mác - Lênin là "cái cầm nang thần kỳ", và "mặt trời soi sáng" con đường cách mạng Việt Nam, là học thuyết sống động, luôn luôn được vận hành và kiểm chứng trong thực tiễn, luôn luôn được nạp thêm năng lượng mới từ cuộc sống và như thế chủ nghĩa Mác - Lênin sẽ đúng đắn hơn, phong phú hơn và ngày càng được bổ sung, hoàn thiện hơn do thực tiễn và vì thực tiễn. Giáo điều hay cơ hội, xa rời các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đều biểu hiện sự thoái hoá, biến chất của một đảng cộng sản.

Ba là, Đảng phải luôn luôn học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các đảng cộng sản khác, đồng thời phải thường xuyên tổng kết thực tiễn cách mạng để làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận cách mạng mà mỗi đảng cộng sản vận dụng và phát triển vào hoàn cảnh cụ thể của đảng mình. Trong quá trình đó, mỗi đảng lại làm giàu trí tuệ của mình, đồng thời tổng kết từ thực tiễn, từ hoàn cảnh, đặc điểm của đảng mình để bổ sung vào chủ nghĩa Mác - Lênin những vấn đề lý luận mới. Do vậy, việc Đảng ta học tập những kinh nghiệm tốt của các đảng cộng sản trên thế giới cũng tức là tiếp nhận thêm những vấn đề lý luận mới của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong việc vận dụng đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tính độc lập, tự chủ và có chọn lọc. Trong quá trình hoạt động, nhất là quá trình tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đúc kết nhiều vấn đề mới và đúng đắn, làm giàu thêm những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Bốn là, Đảng ta phải đấu tranh chống những luận điểm cơ hội, xuyên tạc xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã và đang bị các thế lực chống đối, thù địch phản bác; bị những kẻ cơ hội, xét lại xuyên tạc; bị những người vận dụng kém bản lĩnh và kém phẩm chất, năng lực làm sai lệch. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở Đảng ta phải chú trọng bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin bằng cách nâng cao tầm trí tuệ, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tiến hành thắng lợi sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam, đấu tranh chống các lực lượng thù địch, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin.

Năm là, Đảng ta phải dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin để xây dựng khối đoàn kết trong phong trào cộng bản quốc tế.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này được phản ánh rõ nhất trong bản *Di chúc* khi Người mong Đảng ta “ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”.

2. Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm lãnh đạo, rèn luyện Đảng ta tuân thủ những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng vô sản kiểu mới. Có nhiều nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trong đó có những nguyên tắc cơ bản sau đây:

a) Nguyên tắc tập trung dân chủ

Đối với nguyên tắc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh những nội dung sau:

Một là, phải nhận thức rõ đây là nguyên tắc cơ bản, quan trọng nhất trong tổ chức và sinh hoạt đảng.

Thực hiện tốt hay kém nguyên tắc này có quan hệ đến sự tồn tại, phát triển hay không tồn tại, phát triển của bất cứ tổ chức đảng nào từ Trung ương đến chi bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, thực hiện tốt nguyên tắc này sẽ tạo thành sức

manh đoàn kết, thống nhất của Đảng, "Đảng tuy nhiều người, nhưng khi tiến hành thì chỉ như một người",

Hai là, tập trung và dân chủ luôn đi đôi với nhau.

Tập trung trên nền tảng phát huy dân chủ thật sự ở trong Đảng, dân chủ là cơ sở của tập trung, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. Đó là hai vế thống nhất chặt chẽ làm thành một nguyên tắc, chúng không đối lập nhau.

Ba là, quán triệt rõ nội dung cơ bản của tập trung.

Đó là thiếu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Trung ương, tất cả mọi đảng viên phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết của tổ chức đảng. Đảng viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình khác với ý kiến của đa số đã quyết nghị, nhưng phải có trách nhiệm thực hiện nghị quyết, không vì thế mà tuyên truyền ý kiến riêng và không phục tùng nghị quyết. Tổ chức đảng phải nghiên cứu xem xét lại ý kiến bảo lưu của cá nhân đảng viên, không định kiến.

Bốn là, quán triệt rõ nội dung cơ bản của dân chủ.

Đó là phải mở rộng và thực hành dân chủ trong Đảng. Có bảo đảm và mở rộng, phát huy dân chủ ở trong Đảng thì mới có dân chủ ngoài xã hội. Phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả mọi đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích về tự do dân chủ: "Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*. *Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân... Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý".

Năm là, trong khi thực hiện nguyên tắc này phải đề phòng và chống các biểu hiện lệch lạc.

Đề phòng và chống những biểu hiện của độc đoán chuyên quyền, hách dịch, chụp mũ, trù dập ý kiến của người khác, đồng thời cũng cần đề phòng và chống những biểu hiện của dân chủ "quá trớn". Muốn phòng và chống những biểu hiện lệch lạc trên đây khi thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, cần bảo đảm cho tổ chức đảng thật sự trong sạch, vững mạnh và chính đây là điều kiện tiên quyết bảo đảm thắng lợi cho việc thực thi nguyên tắc đó.

b) Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách

Có lúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi đây là "chế độ" lãnh đạo của Đảng, coi tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung, và do đó, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là dân chủ tập trung. Thật ra, giữa tập trung dân chủ và tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách có nhiều điểm giống nhau về tính chất trong tổ chức và sinh hoạt đảng, nhưng đây là một nguyên tắc riêng. Đối với nguyên tắc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý một số vấn đề sau đây trong nhận thức và hành động thực tế của cán bộ, đảng viên:

Một là, tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách có quan hệ khăng khít với nhau.

Cũng như nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách là hai vế làm thành một chỉnh thể thống nhất trong nguyên tắc sinh hoạt đảng. Trong quan điểm xác định tư cách của một người cách mạng ở thời kỳ chuẩn bị cả chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 23 điều yêu cầu đối với người cách mạng, trong đó có cả những điều liên quan đến nguyên tắc này, đó là: "quyết đoán", "dũng cảm", "phục tùng đoàn thể"...

Hai là, tập thể lãnh đạo để phát huy trí tuệ của nhiều người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích như sau: "Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo? Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm". Người lưu ý rằng, lãnh đạo mà không tập thể thì sẽ đưa đến các tệ bao biện, độc đoán, chủ quan, kết quả là hỏng việc.

Ba là, cá nhân phụ trách để nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: "Vì sao cần phải cá nhân phụ trách? Việc gì đã được đồng người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho một người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy. Nếu không có cá nhân phụ trách, thì sẽ sinh ra cái tệ người này ủy cho người kia, người kia ủy cho người nọ, kết quả là không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong".

Bốn là, chống dựa dẫm tập thể, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm đồng thời chống độc đoán, cá nhân, coi thường tập thể.

Tập thể lãnh đạo là bảo đảm và phát huy dân chủ trong Đảng nhưng hoàn toàn xa lạ với kiểu dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán trên tinh thần trách nhiệm cao, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước công việc của cá nhân cán bộ, đảng viên đã được tổ chức đảng phân công phụ trách. Đồng thời, cá nhân phụ trách cũng hoàn toàn xa lạ với kiểu độc đoán, độc tài, coi thường tập thể tổ chức đảng; không được lợi dụng, vin vào có "cá nhân phụ trách" để lấn át tập thể, làm thiệt hại lợi ích của tổ chức đảng. Trong công tác xây dựng đảng, trách nhiệm của cá nhân được đề

cao. Trên thực tế, tập thể là do nhiều cá nhân hợp thành trong một tổ chức đảng. Mỗi đảng viên là một chiến sĩ phấn đấu cho mục tiêu của Đảng với nhiệm vụ cụ thể của mình, vì vậy, với vai trò tiên phong, đảng viên phải luôn luôn nêu cao trách nhiệm cá nhân trước tập thể tổ chức đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn lưu ý rằng, không phải bất kỳ việc gì, thậm chí những việc nhỏ, một người có thể giải quyết được, cũng đưa ra tập thể bàn bạc; nếu cứ đưa những việc đó ra bàn bạc thì hiểu nguyên tắc tập thể lãnh đạo rất máy móc, kết quả là hợp hành mất thì giờ. Cá nhân phụ trách không phải là sa vào chủ nghĩa cá nhân.

Những điểm trên đây đặc biệt thể hiện rõ trong thời kỳ Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo các tổ chức khác trong hệ thống chính trị và lãnh đạo toàn xã hội, thời kỳ mà nhiều đảng viên có chức, có quyền.

c) Nguyên tắc tự phê bình và phê bình

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng ta, đồng thời là "vũ khí sắc bén" để làm cho Đảng ta trong sạch, vững mạnh. Trong việc thực hiện nguyên tắc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến mục đích và phương pháp của nó.

Về mục đích

Người nhấn mạnh, mục đích của tự phê bình và phê bình là làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi; tự phê bình và phê bình cũng là để làm cho các tổ chức đảng luôn luôn trong sạch, vững mạnh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, bất cứ ai cũng đều có khuyết điểm, chỉ khác nhau ở chỗ nhiều hay ít, nặng hay nhẹ, khác nhau ở dạng thái biểu hiện và thái độ xử lý với những khuyết điểm đó. Người cho rằng, Đảng ta bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy, có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại.

Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng". Đội ngũ đảng viên của Đảng gồm có những người có tài, có đức. Phần đông những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta... Tuy vậy, không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Trong Đảng ta chưa hoàn toàn tránh khỏi một vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng". Tự phê bình và phê bình là để các tổ chức Đảng và đảng viên luôn luôn hoàn thiện mình, có chí cầu tiến bộ, vươn lên những giá trị chân, thiện, mỹ.

Mục đích tự phê bình và phê bình trong Đảng là để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, giúp nhau tiến bộ và tăng cường đoàn kết nội bộ Đảng. Do vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Muốn đoàn kết chặt chẽ là phải thật thà tự phê bình, thành khẩn phê bình đồng chí và những người xung quanh, phê bình, tự phê bình để cùng nhau tiến bộ, để đi đến càng đoàn kết. Đoàn kết, phê bình, tự phê bình thật thà để đi đến đoàn kết hơn nữa". Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ: "Thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*". Nếu sợ phê bình, tức và "quan liêu hóa", tức là tự mãn tự túc tức là mè khen mè dài đuôi". Chính vì tầm quan trọng của tự phê bình và phê bình ở trong Đảng, cho nên trong *Di chúc*, phần *Trước hết nói về Đảng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn lại cho toàn Đảng: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng".

Về phương pháp tự phê bình và phê bình

Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý những nội dung sau đây:

- Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành *thường xuyên*, thậm chí như người ta rửa mặt hằng ngày, "được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh tật mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng".

- Tự phê bình và phê bình phải *thành khẩn*. Thường là việc nhận ra khuyết điểm của bản thân mình, của tổ chức mình không dễ dàng, do đó tự phê bình thường khó hơn việc phê bình. Thành khẩn, thành tâm, không được "giấu bệnh, sợ thuốc" sẽ giúp cho việc tự phê bình và phê bình khắc phục được điều đó và làm cho việc tự phê bình và phê bình có kết quả tốt. Ở đây, đòi hỏi tinh thần tự giác của mỗi đảng viên.

- Tự phê bình và phê bình phải *trung thực*. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới việc không "đặt điều", "không thêm bớt".

- Tự phê bình và phê bình phải *kiên quyết*, "*ráo riết*", *không nể nang*. Theo Người, nếu không kiên quyết thực hiện tự phê bình và phê bình thì cũng giống như giấu giếm bệnh tật trong người, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mạng.

- Tự phê bình và phê bình "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau" như ý bổ sung của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*. Tự phê bình và phê bình phải trên thái độ *văn hóa* ứng xử giữa con người với con người, hơn nữa ở đây là giữa những đảng viên với nhau - những người đồng chí, cùng nhau phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng.

- Tự phê bình và phê bình phải có tính chất xây dựng, "không phải để công kích, để nói xấu, để chửi rủa", "chớ phê bình lung tung không chịu trách nhiệm". Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Có gì cứ bình tĩnh bảo nhau, bàn với nhau. Càng cãi càng khó nghe. Muốn dân chủ tốt, kỷ luật cao, cán bộ phải gương mẫu phê bình và tự phê bình. Ví dụ: Bác và các chú khai hội với nhau, Bác tự phê bình trước thì các chú mới dám phê bình. Các chú có khuyết điểm, Bác phê bình lại. Mục đích phê bình và tự phê bình là để học cái hay, thành cái dỡ, chứ không phải để nói xấu nhau"; phê bình "những người có thói hư tật xấu, trừ hạng người phản lại Tổ quốc

và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho các phần thiện trong con người nảy nở để đẩy lùi phần ác, chứ không phải đập cho toi bời".

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nêu lên ba thái độ cần chú ý xử lý trong tự phê bình và phê bình ở trong Đảng.

Một là, đối với những đồng chí giác ngộ chính trị cao thì tự phê bình rất thật thà và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Khi phê bình người khác, các đồng chí ấy thành khẩn. Đối với những người có khuyết điểm nặng mà không chịu sửa thì các đồng chí ấy đấu tranh không nể nang, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng: "Chúng ta phải học tập tinh thần và tác phong của các đồng chí ấy".

Hai là, có một số người thì phê bình, giáo dục mấy cũng không chịu sửa chữa khuyết điểm, "cứ ì ra". Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Đối với các đồng chí này, tổ chức Đảng cần nghiêm khắc mời ra khỏi Đảng để tránh "con sâu làm rầu nồi canh".

Ba là, một số đồng chí khá đông có thái độ là: đối với người khác thì phê bình rất mạnh, nhưng tự phê bình thì quá yếu; các đồng chí ấy không mạnh dạn công khai tự phê bình, không vui lòng tiếp thu phê bình, không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của mình, thường tìm "những khó khăn khách quan" để biện hộ. Đối với những người khác thì các đồng chí ấy "rất mácxít", nhưng đối với bản thân mình thì mắc vào chủ nghĩa tự do, mang "một ba lô chủ nghĩa cá nhân", sợ mất thể diện, sợ mất uy tín. Đối với những đồng chí này, phải giáo dục, phải phê bình nghiêm khắc để giúp sửa chữa khuyết điểm.

d) Kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chính trị có tính kỷ luật cao. Sức mạnh của một tổ chức cộng sản và của mỗi đảng viên còn bắt nguồn từ ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, tự giác. Tất cả mọi đảng viên đều phải bình đẳng trước Điều lệ

Đảng, trước Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, trước mọi quyết định, nghị quyết của Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức bao gồm những người tự nguyện sinh hoạt chung với cương lĩnh thống nhất, cùng chung lý tưởng, mục tiêu hành động để phấn đấu. Đó là những người tự nguyện chung sức phấn đấu cho lý tưởng của Đảng, cho nên tự giác là một nội dung quan trọng trong nguyên tắc xây dựng Đảng, là yêu cầu cần có của tất cả các tổ chức đảng và đảng viên. Tính kỷ luật, nghiêm minh, tự giác đòi hỏi tất cả đảng viên, từ những người có chức vụ cao cho đến những đảng viên không giữ chức vụ gì đều phải gương mẫu trong công tác và trong cuộc sống nói chung. Uy tín của Đảng ta bắt nguồn từ sự gương mẫu của mỗi đảng viên trong việc tự giác tuân thủ kỷ luật của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân mà đảng viên đó tham gia.

e) Đoàn kết, thống nhất trong Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ của Đảng, của dân tộc không lúc nào ngơi ý thức xây dựng, giữ gìn và phát huy khối đoàn kết ở trong Đảng, đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Chính vì thế, Người đã tổng kết:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công.

Mỗi một khối đoàn kết đều có vị trí và vai trò quan trọng đối với tiến trình lịch sử Việt Nam, nhưng khối đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn hết, vì Đảng có vai trò lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của đất nước. Cách mạng Việt Nam trải qua bao khó khăn, thử thách nhưng vẫn vượt qua và giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử, điều này có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân quan trọng nhất là do Đảng ta đã tuân thủ nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Chính vì vậy, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. *Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Để thực hiện nguyên tắc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý: đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, "có lý, có tình"; dựa trên cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, quan điểm của Đảng; nghị quyết của tổ chức đảng các cấp. Đồng thời, muốn đoàn kết, thống nhất, phải thực hành dân chủ rộng rãi ở trong Đảng, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, thường xuyên tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân và các tiêu cực khác để thống nhất ý chí và hành động.

3. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện tư cách cán bộ, đảng viên

a) Ý nghĩa quan trọng của vấn đề

Một trong những biểu hiện rõ nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh về rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam để cho Đảng trở thành Đảng của đạo đức, của văn minh, là Người "rèn" đạo đức cán bộ, đảng viên trong thực tế chứ không chỉ dừng lại những quy định trong Điều lệ Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất của đạo đức cách mạng và là một yếu tố cơ bản làm thành nhân cách của cán bộ, đảng viên. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trung với nước, trung với Đảng là dám xả thân vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, thậm chí có lúc có thể bị tù đày, bị lên máy chém, bị ra pháp trường.

Trong hòa bình xây dựng, những điều kiện ấy không còn, nhưng những thử thách không kém phần nghiệt ngã vẫn đặt ra đối với những cán bộ, đảng viên. Nhiều người không chết bởi mũi tên hòn đạn trong những cuộc chiến đấu khốc liệt để bảo vệ Đảng và Tổ quốc nhưng trong hòa bình xây dựng lại bị "chết" bởi những viên đạn bọc đường, sa vào tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu - những căn bệnh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là "giặc nội xâm", thứ giặc ở trong lòng, nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, trung với nước, với Đảng là phải đặt quyền lợi của Tổ quốc, của Đảng lên trên hết, trước hết. Cán bộ, đảng viên là người giữ trọng trách trong bộ máy của hệ thống chính trị càng cần có đức tính hy sinh cho lợi ích của Đảng, của Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa; rằng những cán bộ, đảng viên cũng như bao con người khác, cũng có những nhu cầu chính đáng về cuộc sống vật chất và tinh thần, nhưng có khác là ở chỗ khi cần, họ sẵn sàng hy sinh quyền lợi của cá nhân mình, của gia đình mình cho lợi ích tối thượng của Đảng, của Tổ quốc. Trong lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, có lợi ích của cá nhân. Hồ Chí Minh còn nói rằng, vào Đảng là tự nguyện; nếu vào Đảng mà sợ hy sinh thì đừng vào Đảng hoặc khoan hẵng vào, để khi nào rèn được đức tính hy sinh rồi hãy vào.

Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh còn biểu hiện tập trung đức tính cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người đã nêu rất cụ thể khái niệm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư để cán bộ, đảng viên học tập và làm theo.

Xây dựng Đảng về mặt đạo đức cách mạng là một nội dung đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, là bước phát triển sáng tạo của Người so với học thuyết của V.I. Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

b) Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của cán bộ

Về vị trí của cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ là dây chuyền của bộ máy Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân; cán bộ là người đưa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đến với nhân dân; là người vận động tất cả mọi người thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như chủ trương của các đoàn thể nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn cho rằng: "Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng". Chúng ta cần hiểu rằng, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh nói cán bộ là dây chuyền của bộ máy thì không có nghĩa là xếp cán bộ vào vị trí trung gian, mà cán bộ luôn luôn ở trong phong trào cách mạng của đất nước, cán bộ là lực lượng trung tâm của phong trào cách mạng, luôn luôn đi tiên phong lôi cuốn cả phong trào cách mạng phát triển.

Về vai trò của cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng: cán bộ là cái gốc của mọi công việc; muôn việc thành công hay thất bại đều là do cán bộ tốt hay kém. Quần chúng nhân dân là những người làm nên lịch sử. Nhưng, mặt khác, những cán bộ lãnh đạo, quản lý lại là đầu tàu, có tác dụng *hướng dẫn, tập hợp vận động nhân dân để hành động đạt mục tiêu của cách mạng*. Với ý nghĩa như vậy, chúng ta có thể hiểu rằng cán bộ là lực lượng tinh túy nhất của xã hội, có vai trò cực kỳ quan trọng của hệ thống chính trị nước ta. Luận điểm khái quát nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của cán bộ là: cán bộ là người lãnh đạo, là đày tớ thật trung thành của nhân dân.

c) Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của công tác cán bộ của Đảng

Trong quá trình xây dựng Đảng, công tác cán bộ chiếm vị trí quan trọng hàng đầu có vai trò quyết định thành công tới toàn bộ công tác xây dựng lực lượng cách mạng của Đảng. Điều này thể hiện rất rõ trong thực tế hoạt động của Đảng ta từ khi ra đời đến nay. Khi nào, nơi nào làm tốt công tác cán bộ thì khi đó, nơi đó cách mạng sẽ có nhiều thuận lợi và giành được thắng lợi, và ngược lại. Với quan điểm đó, cả cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến công tác cán bộ, từ đánh giá, lựa chọn, huấn luyện, thử thách, rèn luyện, sử dụng, đãi ngộ... Sau năm 1920, khi đã trở thành người cộng sản, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tích cực tìm kiếm những thanh niên Việt Nam yêu nước để đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện họ trong tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; gửi những người ưu tú hoặc có nhiều triển vọng vào đào tạo tại các trường của Trung Quốc và của Quốc tế Cộng sản. Từ khi thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chú ý huấn luyện và xây dựng lực lượng cán bộ. Nhờ đó, Đảng đã lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lãnh đạo thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

d) Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên

Yêu cầu về tư cách

Trong hệ thống quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ, đảng viên, vấn đề tư cách được Người nhấn rất mạnh. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (năm 1927), ở trang đầu tiên, Hồ Chí Minh đã nêu ra 23 điều về *Tư cách của một người kách mệnh*. Sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều dịp đề cập với nội dung rất phong phú về vấn đề này, nhưng có ba nội dung chủ yếu có tính bao quát toàn bộ các mặt của nó mà Người hay nêu đó là:

Một là: Suốt đời phấn đấu hy sinh cho lý tưởng của Đảng.

Lý tưởng của Đảng, của cán bộ, đảng viên là phấn đấu cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc rèn luyện tư cách này phải được diễn ra trong suốt cả cuộc đời của cán bộ, đảng viên. Thực tế cho thấy, có không ít cán bộ cách mạng trong quá trình hoạt động của mình, có lúc rất kiên trung với cách mạng nhưng do không chú ý rèn luyện hằng ngày, cho nên đã phai nhạt, thậm chí phản bội lại những lý tưởng của Đảng, làm hại sự nghiệp cách mạng.

Hai là: Cán bộ, đảng viên phải đặt quyền lợi của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết và lên trước hết.

Trong quan điểm này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, cán bộ, đảng viên phải gắn vận mệnh của mình với vận mệnh của Đảng của Tổ quốc. Người cho rằng: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra quan điểm có tính nguyên tắc: "lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài".

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi trọng lợi ích cá nhân, miễn là lợi ích cá nhân của cán bộ phù hợp với lợi ích của Đảng, của cách mạng. Cán bộ, đảng viên phải có đức hy sinh, phải chịu khép mình vào kỷ luật của Đảng. Trong cuộc sống, nhiều khi lợi ích cá nhân phù hợp với lợi ích của Đảng, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng. Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng"; đảng viên và cán bộ "phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết... Vô luận lúc nào, vô luận việc gì,

đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là “tính Đảng””. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, vì kém tính Đảng mà cán bộ, đảng viên thường hay mắc phải 12 căn bệnh sau đây:

Bệnh ba hoa,	Bệnh chủ quan,
Bệnh địa phương,	Bệnh hình thức,
Bệnh ham danh vị,	Bệnh ích kỷ,
Bệnh thiếu kỷ luật,	Bệnh hủ hoá,
Bệnh cầu thả (gặp sao hay vậy),	Bệnh thiếu ngăn nắp,
Bệnh xa quần chúng,	Bệnh lười biếng.

Chính vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Không ai bắt buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự "tự giác", lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong. Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Càng phải làm gương cho tất cả đảng viên, tất cả quần chúng noi theo".

Ba là: Cán bộ phải có một đời tư trong sáng, phải là một tấm gương sáng trong cuộc sống.

Điểm nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh so với nhiều danh nhân khác ở trong nước và trên thế giới là toàn bộ cuộc đời của Người là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rõ vai trò to lớn của đạo đức cách mạng, trong đó có sự “trong sáng” về "đời tư”, khi Người nhìn nhận về tấm gương của V.I.Lênin. Năm 1924, khi V.I.Lênin qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong một bài báo như sau: "Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là

đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người, không gì ngăn cản nổi". 31 năm sau, ngày 13-7-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Việt Nam sang Liên Xô, đến thăm nơi làm việc của V.I.Lênin trong Điện Cremlin (Mátxcova). Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi vào sổ cảm tưởng của Nhà lưu niệm: "Lênin, người thầy vĩ đại của cách mệnh vô sản. Cũng là một vị đạo đức rất cao, dạy chúng ta phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính. Tinh thần Lênin muôn đời bất diệt".

Theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên tốt phải có 5 điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Nếu cán bộ, đảng viên không có một đời tư trong sáng thì sẽ không thuyết phục, vận động được nhân dân trong các phong trào cách mạng. Cán bộ, đảng viên, ngoài việc phải hoàn thành tốt công việc chung của Đảng đã được phân công, lại phải còn là một thành viên tốt của gia đình, là một người công dân tốt, kiểu mẫu ở khu dân cư và ngoài xã hội, sống cuộc sống chan hoà, gần gũi với mọi người chung quanh trong cùng bản làng, phun, sóc, thôn, xóm...

Yêu cầu về phẩm chất, năng lực

- Về phẩm chất

+ Cán bộ, đảng viên phải có đạo đức cách mạng trong sáng.

Đây là yêu cầu "gốc", "nguồn" đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu quan điểm của mình về đạo đức cách mạng, cho rằng đạo đức như là gốc cây, như là nguồn của sông, như là cái căn bản của người cách mạng: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải

phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?". Đây cũng chính là quan điểm xuất phát, một yêu cầu có tính chất tiên quyết đối với cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích rất rõ mối quan hệ giữa *Đức* và *Tài* và cho rằng, có tài mà không có đức thì sẽ làm hỏng công việc, có hại cho cách mạng; có đức mà không có tài thì như ông bụt ngồi đấy chẳng giúp ích được gì; trong mỗi con người đòi hỏi vừa phải có đức, vừa phải có tài như một chĩnh thể không thể tách rời, trong đó đức là gốc. Đạo đức của cán bộ, đảng viên, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: có lòng nhân ái; trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; thấm đượm tinh thần quốc tế chân chính... Những phẩm chất đó làm thành một thể thống nhất về yêu cầu đạo đức cần có của cán bộ, đảng viên. Cái gốc, cái nguồn, cái căn bản về đạo đức của cán bộ, đảng viên đó, như Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm là không phải "từ trên trời sa xuống", mà do phấn đấu, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mới có, "như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong".

+ *Cán bộ, đảng viên phải tuyệt đối trung thành với cách mạng.*

Không ít lần, Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý rằng: "Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài", cán bộ, đảng viên không phải là người "làm quan cách mạng", không phải như dưới thời thực dân - phong kiến "một người làm quan cả họ được nhờ", không phải làm cán bộ, đảng viên để "đè đầu cuỡi cổ" dân chúng. Cán bộ, đảng viên phải tận tụy với sự nghiệp cách mạng, phải trung thành với Đảng, với Tổ quốc, "phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng. Trung thành ở đây đòi hỏi cán bộ, đảng viên trước hết phải hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình được giao, kể cả trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và kể cả khi thời bình, xây dựng đất nước; khi gặp thắng lợi thì không kiêu căng, chủ quan, tự mãn; khi gặp

khó khăn, gian khổ, trở ngại thì không hoang mang, dao động; "vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi"; phải luôn luôn có thức và hành động bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc. Trung thành với cách mạng là phải hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, là việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ, cũng gắng sức làm, việc gì có hại cho dân, dù nhỏ, cũng hết sức tránh.

Về năng lực

+ Cán bộ, đảng viên phải có năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

Muốn thế, phải "chuyên" (với nghĩa "tài" trong quan hệ "đức - tài" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu). Phải có phẩm chất tốt, lại phải có trí tuệ minh mẫn, sáng suốt, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ giỏi. Không thể có quan niệm đánh giá một cán bộ, đảng viên nào đó là tốt khi chỉ thấy người đó hiền lành (Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là "như ông bụt ngồi đó"), nhưng lại không có năng lực lãnh đạo và tổ chức quần chúng nhân dân thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của tổ chức mình.

Để đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quyết định của đoàn thể nhân dân biến thành hiện thực thì ngoài yêu cầu về việc đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định đó phải đúng đắn, còn có việc phải tổ chức lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân ra sức thực hiện thắng lợi. Nếu không, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quyết định của đoàn thể nhân dân chỉ nằm trên giấy. Muốn thực hiện được điều đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải có năng lực tốt (có quyết tâm cao, có phương pháp phù hợp, có kỹ năng thành thực trong việc lãnh đạo, vận động nhân dân trong các phong trào cách mạng).

+ Cán bộ, đảng viên phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Đây là yêu cầu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú ý rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là trong thời kỳ Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền. Mối quan hệ Đảng - Dân là mối quan hệ máu thịt, nếu cán bộ, đảng viên xa dân, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân thì Đảng ta sẽ bị thoái hoá, biến chất.

+ Cán bộ phải luôn luôn học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt.

Học suốt đời, học không biết chán, dạy không biết mỏi (Nho giáo); Học, học nữa và học mãi (V.I.Lênin)... là những điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú ý vận dụng vào trong cuộc sống của chính bản thân mình và trong giáo dục, rèn luyện cho cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Người cho rằng, ngày nay không thể lãnh đạo chung chung được nữa; rằng, chỉ có lòng nhiệt tình không thôi thì chưa đủ, mà còn phải có tri thức nữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời chăm chỉ học tập, tuổi cao nhưng vẫn còn học; học ở nhà trường, học trong cuộc sống. Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh học không phải là để có bằng cấp, để thăng chức, mà Người đưa ra quan điểm được ghi trong Sổ Vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương khi đến thăm Trường vào tháng 9 năm 1949:

Học để làm việc,

 làm người,

 làm cán bộ.

Học để phụng sự Đoàn thể,

 "giai cấp và nhân dân,

 Tổ quốc và nhân loại".

Muốn đạt mục đích, thì phải

 cần, kiệm, liêm, chính,

chí công, vô tư.

Người còn nhấn mạnh rằng, học phải đi đôi với hành, lý luận phải đi đôi với thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh không ít lần phê bình một cách nghiêm khắc bệnh lười học tập, ngại học tập của nhiều cán bộ, đảng viên.

+ *Cán bộ, đảng viên phải có phong cách tốt.*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn có phong cách công tác tốt, phải phòng và chống tác phong chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái, ham chuộng hình thức, phô trương cho oai, làm đại khái, qua loa. Phải sâu sát, tỉ mỉ; nắm việc lớn, phải giải quyết bắt đầu từ những việc cơ bản, không cận thị (cận thị là chỉ nhìn gần mà không nhìn xa trông rộng được), phải có đầu óc quan sát; phải chân đi, miệng nói, tay làm, không như thế thì “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo công văn” nhưng công việc không chạy. Người nhấn mạnh tới các vấn đề chủ yếu: Sửa cách lãnh đạo về công tác cán bộ; Biết chọn trình tự ưu tiên công việc; Thường xuyên tổng kết công tác; Phải luôn luôn có sáng kiến; Sâu sát, gần gũi nhân dân, có tinh thần phụ trách trước dân; Phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ; Có lãnh đạo chung, nhưng có chỉ đạo điềm.

Phong cách công tác tốt của cán bộ, đảng viên trước hết phải có tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Bất kể làm một việc gì mà có trách nhiệm cao thì cán bộ, đảng viên đều có khả năng tạo ra hiệu quả công tác tốt. Nêu cao trách nhiệm trước Đảng, trước dân, do đó, là một phong cách cơ bản, chủ yếu nhất và quan trọng nhất, có tính chất tiên quyết trong việc rèn luyện phong cách công tác của cán bộ, đảng viên. Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác sẽ làm cho cán bộ biết sắp xếp công việc một cách khoa học, hợp lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: bất kỳ việc gì, "phải bắt đầu từ gốc, dần dần đến ngọn, từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, chớ nên tham mau, tham nhiều trong một lúc". Quan điểm sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy cách ngày nay trên 60 năm nhưng vẫn còn

nguyên tính thời sự: "Bất kỳ địa phương nào, cơ quan nào, thường trong một lúc có nhiều công việc trọng yếu. Trong một thời gian đó, lại có một việc trọng yếu nhất và vài ba việc trọng yếu vừa. Người lãnh đạo trong địa phương hoặc cơ quan đó phải xét kỹ hoàn cảnh mà sắp đặt công việc cho đúng. Việc chính, việc gấp thì làm trước. Không nên luộm thuộm, không có kế hoạch, gặp việc nào, làm việc ấy, thành thử việc nào cũng là *việc chính*, lộn xộn, không có ngăn nắp".

Tính ngăn nắp, gọn gàng đi liền với nhìn xa trông rộng, giúp cán bộ, đảng viên chủ động trong công việc, không ô mồm, không bỏ sót việc và công việc sẽ có hiệu quả từng bước một để giành thắng lợi trong tổng thể. Muốn thế, phải đề ra được kế hoạch công tác của cá nhân phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh cụ thể, phù hợp với từng cơ quan, địa phương, đơn vị. Trên cái nền cơ bản của Đảng cũng như của cả nước, mỗi cơ quan, địa phương, mỗi đơn vị, mỗi cá nhân lại có yêu cầu riêng. Kế hoạch của mỗi cá nhân phải phục tùng và phù hợp với kế hoạch chung của đơn vị. Một kế hoạch được coi là tốt khi kế hoạch đó phản ánh được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị là đơn vị được giao, kế hoạch đó phải có bước đi, tiến độ triển khai phù hợp, sát thực, chắc chắn, khả thi.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm sẽ làm cho cán bộ, đảng viên có phong cách lãnh đạo tốt trong việc kết hợp *lãnh đạo chung với chỉ đạo riêng* như Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nêu thí dụ cụ thể: trong công tác chỉnh đốn Đảng, ngoài những kế hoạch chung, mỗi cơ quan và mỗi cán bộ, đảng viên phải chọn vài ba bộ phận trong cơ quan, đơn vị để nghiên cứu rõ ràng và xem xét kỹ lưỡng sự phát triển trong những bộ phận đó. Đồng thời, trong vài ba bộ phận đó, cán bộ lãnh đạo lại chọn năm ba người cán bộ kiểu mẫu, nghiên cứu kỹ càng lịch sử của họ, kinh nghiệm, tư tưởng, tính nết của họ, sự học tập và công tác của họ để giúp họ giải quyết công việc thực tế. Nêu cao tinh thần trách nhiệm sẽ làm cho cán bộ, đảng viên có *quyết tâm thực hiện tốt kế*

hoạch công tác. Tinh thần quyết tâm trong việc thực hiện kế hoạch công tác không phải là chủ quan, duy ý chí. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nếu kế hoạch 10 phần thì quyết tâm thực hiện kế hoạch phải 20 phần. Với quyết tâm làm việc thì cán bộ, đảng viên sẽ có sức mạnh vượt qua bao khó khăn, trở ngại để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao cho.

Mặt khác, *phong cách công tác của cán bộ, đảng viên phải luôn luôn được đổi mới trên cơ sở có nhiều sáng kiến, thường xuyên tổng kết công tác, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ.* Đề cập vấn đề *sáng kiến*, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Sáng kiến là kết quả của sự nghiên cứu, suy nghĩ trong những hoàn cảnh, trong những điều kiện rất tầm thường, rất phổ thông, rất thiết thực”. Người quan niệm: sáng kiến không có gì là cao xa, mà là “bất kỳ việc to việc nhỏ, *hễ thêm điều lợi, trừ điều hại cho quần chúng, giúp quần chúng giải quyết vấn đề khó khăn, tăng kết quả của việc làm, tăng sức sản xuất của xã hội, đánh đổ sức áp bức của quân thù, đó đều là sáng kiến*”. Trong thực tế công tác, cán bộ, đảng viên nào hay có sáng kiến thì chính đó là người luôn luôn năng động, hăng hái, bất kể trong việc gì, to hay nhỏ. Người đó chính là đầu tàu của phong trào thi đua yêu nước, thi đua một cách thiết thực, có hiệu quả, không chạy theo thành tích, không “đánh trống bỏ dùi”, không “có ít xuýt ra nhiều”.

Sáng kiến là hệ quả của phong cách công tác của cán bộ, đảng viên chú trọng đến việc *thường xuyên tổng kết công tác.* Có tổng kết công tác thì mới thấy rõ những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của bản thân và của tổ chức Đảng để tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục khuyết điểm. Đó là một quá trình được tiến hành thường xuyên và đó là quá trình phủ định biện chứng, làm cho cá nhân cán bộ, đảng viên cũng như tổ chức đảng lớn mạnh thêm, tự hoàn thiện mình trên con đường phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “công việc gì bất kỳ thành công hoặc thất bại, chúng ta cần phải nghiên cứu đến cội rễ, phân tách thật rõ rang rồi

kết luận Kết luận đó sẽ là cái chìa khoá phát triển công việc và để giúp cho cán bộ tiến tới. Có như thế thì người mới có tài, tài mới có dụng".

Phong cách công tác của cán bộ, đảng viên không tách rời việc chú trọng *kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công việc*. Thật có lý khi trong công tác xây dựng Đảng, nhiều người cho rằng, nếu lãnh đạo mà không kiểm tra, kiểm soát thì coi như không lãnh đạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo *kiểm soát*". Công tác kiểm soát, nếu được thực hiện tốt, thì sẽ biết được ưu điểm, khuyết điểm của từng cá nhân và tập thể, "Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết". Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiểm soát có hai cách: từ trên xuống và từ dưới lên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

đ) Làm tốt công tác cán bộ

- *Phải hiểu và đánh giá đúng cán bộ để lựa chọn và sử dụng đúng cán bộ.*

Đây là yêu cầu xuất phát để tiến hành các mặt khác của công tác cán bộ. Nếu không đánh giá đúng cán bộ và tình hình công tác cán bộ thì không thể đề ra chính sách cán bộ một cách đúng đắn được. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, cứ mỗi lần xem xét lại cán bộ, một mặt sẽ tìm thấy những nhân tài mới, mặt khác thì những người yếu kém sẽ bị lòi ra.

Hiểu, đánh giá đúng cán bộ và tình hình công tác cán bộ phải có những yêu cầu, chuẩn mực phù hợp với từng thời kỳ, từng địa phương, từng lĩnh vực, đánh giá một cách hoàn toàn công minh, khách quan. Thông thường, việc đánh giá thực trạng công tác cán bộ là rất khó. Đồng thời, trong công tác cán bộ, việc đánh giá cán bộ là một trong những điểm khó hơn cả. Chính vì đánh giá đúng tình hình và đánh giá

đúng phẩm chất, năng lực của cán bộ, biết được chỗ mạnh, chỗ yếu của cán bộ, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng cán bộ rất đúng để làm lợi cho cách mạng, nhất là những lúc cách mạng gặp nhiều thử thách.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc lựa chọn đúng cán bộ được thể hiện chủ yếu trong bốn nội dung sau đây:

Một là, những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.

Hai là, những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng, luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng.

Ba là, những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề trong những hoàn cảnh khó khăn.

Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải là người lãnh đạo. Người lãnh đạo đúng đắn là người khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo, khi thi hành các nghị quyết thì kiên quyết, gan góc, không sợ khó khăn.

Bốn là, những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật. Người làm công tác cán bộ khi đánh giá, xem xét cán bộ phải "tự biết mình", tức là biết được "sự phải trái của mình", sửa chữa những khuyết điểm của mình, để mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng", như thế mới không phạm những căn bệnh: 1. Tự cao tự đại; 2. Ưu người ta nịnh mình; 3. Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người; 4. Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà áp vào tất cả mọi người khác nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nếu phạm một trong bốn bệnh đó thì người làm công tác cán bộ cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, xem xét một cán bộ không nên chủ xem xét mặt bên ngoài, xem xét qua một việc, mà phải xem xét kỹ toàn bộ công việc

của cán bộ đó. Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: trong thế giới, cái gì cũng biến hoá, tư tưởng con người cũng vậy, cho nên xem xét cán bộ phải toàn diện, xem xét cả một quá trình công tác của cán bộ. Có người trước đây có sai lầm nhưng nay đã sửa chữa được, có người nay không có sai lầm nhưng sau lại mắc sai lầm, có người trước đây đi theo cách mạng nay lại phản cách mạng, ngược lại có người trước đây không theo cách mạng nay lại tham gia cách mạng... nghĩa là quá khứ, hiện tại, tương lai của mọi người không phải luôn luôn giống nhau. Do đó, xem xét cán bộ phải xem xét cả lịch sử của họ, toàn bộ công việc của họ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên quan điểm: "Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác, hay tự tăng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt. Ai cứ cắm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt. Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ".

- Phải "*khéo dùng cán bộ*", "*dùng người đúng chỗ, đúng việc*".

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: phải "*dùng người đúng chỗ, đúng việc*". Người cho rằng: dùng người như dùng gỗ, người thợ khéo thì gỗ to nhỏ, thẳng, cong đều tùy chỗ mà dùng được. Người phê bình: thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người, thí dụ: thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao, thành thử hai người đều lúng túng, nếu biết tùy tài mà dùng người thì hai người đều thành công.

Chủ tịch Hồ Chí Minh phê bình nghiêm khắc tệ "*kéo bè kéo cánh*" trong công tác cán bộ. Tệ này phát sinh từ bệnh bè phái, ai hợp với mình thì dù người xấu cũng

cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau; ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là người xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách gièm pha, nói xấu, tìm cách đèm người đó xuống. Khuyết điểm này, như Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra, nó rất tai hại, nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình, làm hại sự thống nhất, làm mất sự thân ái, đoàn kết đồng chí, gây ra những mối nghi ngờ...

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra quan điểm toàn diện khi xem xét để đề bạt, bổ nhiệm cán bộ: khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không, lại phải xem người ấy phù hợp với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc. Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm vào những địa vị lãnh đạo, như thế rất có hại. Chủ tịch Hồ Chí Minh phê phán những bệnh sau đây: 1. Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, vì cho họ tốt hơn người bên ngoài; 2. Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình mà chán ghét những người chính trực; 3. Ham dùng những người tính tình hợp với mình mà tránh những người tính tình không hợp với mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm dùng cán bộ đúng với 5 nội dung:

Một là, phải có độ lượng thì mới có thể có thái độ và tinh thần chí công vô tư đối với cán bộ, không có thành kiến, khiến cán bộ không bị bỏ rơi.

Hai là, phải có tinh thần rộng rãi mới có thể gần gũi với những người mà mình không ưa.

Ba là, phải có tính chịu khó dạy bảo mới có thể nâng đỡ những cán bộ còn kém, giúp cho họ tiến bộ.

Bốn là, phải sáng suốt mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây mà cách xa cán bộ tốt.

Năm là, phải có thái độ vui vẻ, thân mật, cán bộ mới vui lòng gần gũi mình.

- *Phải chống chủ nghĩa biệt phái, cục bộ, địa phương hẹp hòi.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh hay nhấn mạnh đến việc chống cánh hủ, họ hàng, thân quen trong công tác cán bộ nói chung cũng như trong chính sách cán bộ nói riêng. Người phê bình một cách nghiêm khắc người làm công tác cán bộ tìm cách lợi dụng chức quyền để đưa anh em, họ hàng, bạn bè thân quen vào chức này chức nọ. Người chỉ rõ tác hại của bệnh hẹp hòi, bệnh địa phương cục bộ. Theo Người, những bệnh chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đèm người giỏi, v.v. đều do bệnh hẹp hòi mà ra.

Trong vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đề cập việc kết hợp cán bộ tại chỗ với cán bộ do cấp trên điều về. Người phê bình do hẹp hòi mà cán bộ cấp trên phái đến và cán bộ địa phương không đoàn kết chặt chẽ với nhau. Người cho rằng, phải chữa cho "tiệt nọc" bệnh hẹp hòi, khắc phục kèn cựa, mất đoàn kết giữa cán bộ trên điều về và cán bộ tại chỗ Người viết: "Phải biết rằng: chỉ có hai hạng cán bộ đó đoàn kết chặt chẽ và chỉ có cán bộ địa phương ngày càng thêm nhiều, thì nền tảng của Đảng mới phát triển và vững vàng. Cán bộ phái đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc mới chạy". Theo quan điểm của Người, tốt nhất là kiếm cán bộ tại chỗ, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, sử dụng cán bộ tại chỗ; song nếu không có hoặc thiếu thì điều động cán bộ ở nơi khác về. Đây chính là thực hiện quan điểm coi Đảng ta là một cơ thể sống, đội ngũ cán bộ là một đội ngũ thống nhất, cán bộ có thể và cần phải được bố trí công tác ở bất cứ địa bàn nào miễn là người cán bộ đó có đủ đức và tài, có tính đến đặc điểm, yêu cầu của từng vùng, từng lĩnh vực.

Vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa cán bộ mới và cán bộ cũ cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập nhiều lần trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng. Người chỉ rõ tính tất yếu, tự nhiên, hợp quy luật của vấn đề này khi cho rằng: "Số

cán bộ cũ có ít, không đủ cho Đảng dùng. Đồng thời, theo luật tự nhiên, già thì phải yếu, yếu thì phải chết. Nếu không có cán bộ mới thế vào, thì ai gánh vác công việc của Đảng”. Người phân tích rằng, cán bộ mới "vì công tác chưa lâu, kinh nghiệm còn ít, có *nhều khuyết* điểm. Nhưng họ lại có những *ưu điểm hơn cán bộ cũ*: họ nhanh nhẹn hơn, thường giàu sáng kiến hơn". Do đó, Người chỉ rõ: "Cán bộ cũ phải hoan nghênh, dạy bảo, dìu dắt, yêu mến cán bộ mới... hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau. Cán bộ cũ thường giữ địa vị lãnh đạo. Vì vậy, nếu từ nay, quan hệ giữa hai hạng cán bộ ấy không ổn thoả, thì cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn. Như thế mới *chữa khỏi bệnh hẹp hòi*".

- *Phải chú trọng đến công tác đề bạt cán bộ*. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý việc phải xem xét thật kỹ trước khi đề bạt cán bộ, sau khi đã đề bạt rồi thì phải theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra cán bộ đó, nếu không như thế thì hỏng việc. Người cho rằng, cất nhắc cán bộ không nên làm theo lối già gạo, nghĩa là trước khi cất nhắc không xem xét kỹ, khi cất nhắc rồi thì không giúp đỡ họ, khi họ sai lầm thì đẩy họ xuống, chờ lúc họ làm khá lại cất nhắc lên; một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời. Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ quan điểm quý trọng cán bộ khi cho rằng: "Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta".

- *Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ*.

Trong công tác cán bộ, phải chú ý việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, đây là công việc gốc của Đảng khi đặt trong mối quan hệ với nội dung vai trò của cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một công việc quan trọng, phải được tiến hành thường xuyên. Những điểm đáng chú ý mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu là:

- + Học phải thiết thực, "Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào";
- + Học phải đi đôi với hành, lý luận phải gắn với thực tế;
- + Sắp xếp thời gian và bài học phải hợp lý;
- + Tuyệt đối chống bệnh chủ quan, hẹp hòi, ba hoa;
- + Các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xét kỹ;
- + Những giờ học tập đều tính như những giờ làm việc;
- + Khi cất nhắc cán bộ, phải xem kết quả học tập cũng như kết quả công tác khác mà định;
- + Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;
- + Những người lãnh đạo phải tham gia giảng dạy các lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ của Đảng;
- + Đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải có kinh phí tương xứng với yêu cầu, "không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện".

4. Tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và dân

a) Cơ sở lý luận và thực tiễn

Đảng ta sinh ra từ trong lòng dân tộc Việt Nam. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết trong bài báo *Dân vận* (tháng 10-1949) rằng: "Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên" (Chữ *Đoàn thể* viết hoa năm 1949 được hiểu là Đảng Cộng sản Đông Dương lúc Đảng hoạt động bí mật). Sự ra đời của Đảng chính là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Như vậy, Đảng ta là một bộ phận của toàn thể dân tộc Việt Nam. Vấn đề mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản - Giai cấp công nhân - Nhân dân, Dân tộc Việt Nam là mối quan hệ "3 trong 1", mỗi thành tố đều nằm

trong một cái chung không thể tách rời. Song mỗi thành tố cũng có chức năng, nhiệm vụ, có "sứ mệnh" riêng. Tất cả những thành tố đó cũng như sự hoạt động, tương tác của chúng đều có tính hướng đích: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như vậy, yêu cầu của tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân xuất phát từ bản chất của vấn đề mối quan hệ bền chặt vốn có, là yêu cầu tự nhiên của Đảng ta trong quy luật ra đời và phát triển của Đảng.

Nhân dân có vai trò cực kỳ to lớn trong đời sống chính trị - xã hội. Có thể nói rằng, quyền lực của dân đứng ở vị trí tối thượng trong hệ thống quyền lực của đất nước. Tất cả quyền lực trong xã hội Việt Nam đều được cấu tạo trên cơ sở quyền lực của nhân dân và đều xuất phát từ vị trí, vai trò của nhân dân. Tất cả các tổ chức của Đảng ta, từ cấp cao nhất cho đến cấp cơ sở, đều hoạt động trên cái nền nhân dân, vì lợi ích của nhân dân. Cấp cơ sở là cấp cuối cùng trong hệ thống bộ máy Đảng, cũng như các chi bộ - các tế bào của Đảng - là tổ chức gần dân nhất, nằm trong nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Dân là gốc, sức mạnh của Đảng ta bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân. Vì thế, các tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên phải chăm lo xây dựng và tăng cường mối quan hệ gắn bó với dân. Đây là yêu cầu đối với mọi tổ chức Đảng, mọi cán bộ, đảng viên ở tất cả các thời kỳ cách mạng, nhưng trong thời kỳ Đảng cầm quyền thì yêu cầu này càng đặc biệt nổi rõ hơn.

b) Những yêu cầu cụ thể của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân

Một là, Đảng phải thường xuyên lắng nghe ý kiến của nhân dân, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; kiên quyết khắc phục bệnh quan liêu trong tổ chức Đảng và đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên... Dân

chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng". Do vậy, Người cho rằng: "chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng.. mỗi một khẩu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng. Mà muốn hiểu biết, học hỏi dân chúng, thì ắt phải có nhiệt thành, có quyết tâm, phải khiêm tốn, phải chịu khó. Nếu không vậy, thì dân chúng sẽ không tin chúng ta. Biết, họ cũng không nói. Nói, họ cũng không nói hết lời".

Hai là, Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên bằng hành động thực tế của mình phải làm cho dân tin, dân yêu, dân kính, dân phục; đừng "dán lên trán hai chữ cộng sản" để đê đầu cúi cổ nhân dân; phải yêu dân, kính dân; phải việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố tránh; phải khổ trước thiên hạ và vui sau thiên hạ; phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói trong buổi lễ ra mắt Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951 rằng: Đảng "sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân".

Ngay cả khi đảm nhận chức vụ Chủ tịch Chính phủ đầu năm 1946 (sau này là Chủ tịch nước), Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng tự nhận mình được sự uỷ thác của nhân dân để phục vụ cho nhân dân: "Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào uỷ thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một căn nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá,

trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi".

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc nhận sự uỷ thác của dân, vâng mệnh lệnh của quốc dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân tức là quan điểm làm đày tớ, làm công bộc, làm trâu ngựa cho dân. Đó cũng là nhân cách của nhà cách mạng, nhà văn hoá kiệt xuất Hồ Chí Minh, đồng thời là một thông điệp cực kỳ quan trọng mà Người gửi tới tất cả mọi đảng viên.

Ba là, Đảng phải nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với dân.

Trách nhiệm của Đảng đối với dân, nói một cách cô đọng nhất, là phải *hiếu với dân*. Cán bộ, đảng viên nào mắc phải những khuyết điểm, sai lầm như quan liêu, xa dân, hách dịch đối với dân, coi thường nhân dân, không chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, không chăm lo đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thì người đó không xứng đáng với tư cách cán bộ, đảng viên. Cũng chính vì vậy, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn Đảng ta: "Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng. Đảng cần phải *có kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*".

Vấn đề hiếu với dân đặt ra yêu cầu Đảng phải thật sự gần dân, hiểu dân, vì dân và để thực hiện điều đó. Đảng phải làm tốt công tác dân vận. Nếu Đảng xa dân thì Đảng sẽ đứng trước nguy cơ thoái hoá, biến chất, thậm chí dẫn đến tan rã. Phải tích cực hơn nữa trong việc chống quan liêu. Trước hết là tránh mắc khuyết điểm xem khinh công tác dân vận. Vì có tư tưởng coi khinh công tác dân vận cho nên, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra, là "thường cử những cán bộ kém" phụ trách công

tác dân vận. Người cũng lưu ý chống căn bệnh khoán trắng công tác dân vận cho một ban và cho một vài người. Người cho rằng: "Đó là sai lầm rất to, rất có hại". Khi đã khoán trắng thì "vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận". Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Những người phụ trách dân vận cần phải có óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không chỉ *nói suông*, chỉ *ngồi viết mệnh lệnh*. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc. Bệnh quan liêu là bệnh thường hay mắc phải trong điều kiện Đảng cầm quyền mà cán bộ, đảng viên không chịu rèn luyện phong cách công tác cũng như nâng cao tinh thần trách nhiệm.

Bốn là, thường xuyên vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

Dân là chủ và dân làm chủ, dân có lợi ích và đồng thời phải có trách nhiệm (tức là quyền lợi và nghĩa vụ của dân đi đôi với trách nhiệm của dân đối với Đảng). Cả hai về dân là chủ và dân làm chủ đều quan trọng như nhau, chúng làm thành một thể thống nhất nên và chủ là nói về vị thế của dân, còn dân làm chủ là nói về trách nhiệm của dân. Dân là người uỷ quyền cho Đảng, vì thế dân có trách nhiệm xây dựng Đảng bằng nhiều hình thức: bằng việc tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; bằng việc đóng góp nhiều ý kiến cho các tổ chức Đảng và cho cán bộ, đảng viên với tinh thần xây dựng; bằng việc giới thiệu những người ưu tú để Đảng xem xét kết nạp vào Đảng; bằng việc kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên...

Trong quan hệ với dân, cán bộ, đảng viên phải sâu sát, tỉ mỉ, có phương pháp tốt. Liên quan đến yêu cầu trên đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: 1. Phải giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ lợi ích và trách nhiệm của mình; 2. Sau đó, phải bàn bạc với dân để hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân; 3. Đặt ra kế hoạch thiết thực; 4, Tổ chức toàn dân thực hiện kế hoạch; 5. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích nhân dân giải quyết những

việc khó khăn; 6. Khi thực hiện xong, phải cùng với dân xem xét lại công việc đã làm, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng. Như vậy, phải nói cho dân hiểu, phải hiểu dân nói và nói đi đôi với làm, làm những điều ích quốc, lợi dân. 5. Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Bằng hoạt động của mình trong sự nghiệp cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã được nhân dân tin yêu vì Đảng ta "là đạo đức, và văn minh", tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội không tự nhiên mà có và không phải cứ tự nhận mà được. Vai trò đó có được là do năng lực lãnh đạo, tầm trí tuệ, sức chiến đấu của Đảng luôn luôn được nâng cao, do sự phấn đấu bền bỉ của Đảng vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân, vì sự tiến bộ của nhân loại. Nhưng Đảng ta sẽ mất vai trò lãnh đạo toàn xã hội và sẽ không được nhân dân tín nhiệm nữa nếu Đảng yếu kém, không trong sạch, vững mạnh. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân". Do đó, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn bản thân Đảng là một yêu cầu của chính sự nghiệp cách mạng trong tất cả các thời kỳ, để làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, để Đảng xứng đáng là Đảng của đạo đức văn minh. Đây là quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là sự quan tâm hằng ngày của Người nhằm giáo dục cho toàn Đảng tinh thần luôn luôn rèn luyện, phấn đấu vì sự tin yêu của nhân dân.

Trước lúc qua đời, trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn Đảng ta một trong những việc phải làm sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước thắng lợi là: "Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn

tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi".

Sự cầm quyền của Đảng ta là do nhân dân giao phó cho trách nhiệm cầm quyền đó. Cho nên, Đảng phải luôn luôn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, việc thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn càng phải được chú ý, trở thành quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng chủ yếu trên những nội dung sau đây.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cũng như đối với xã hội nói chung; đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên... làm cho Đảng luôn luôn xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của toàn dân tộc Việt Nam.

- Đảng phải luôn chú ý đề phòng và khắc phục những biểu hiện tiêu cực, thoái hóa, biến chất, luôn giữ gìn Đảng thật trong sạch, vững mạnh. Đảng không sợ sai lầm, khuyết điểm mà vấn đề quan trọng nhất đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng là nhận biết sai lầm, khuyết điểm để ra sức sửa chữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ quan điểm trong tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng khi đứng trước những khuyết điểm: một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính".

- Giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên để đội ngũ này luôn luôn toàn tâm, toàn ý phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải là những người vừa có đức, vừa có tài, như Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy lời của

Mạnh Tử để khuyên cán bộ, đảng viên: phải là những người "Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất" (Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục). Cán bộ, đảng viên là những người luôn luôn giác ngộ cách mạng, trung thành với lý tưởng của Đảng, đi tiên phong trong phong trào cách mạng.

- Đảng phải vươn lên đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới do sự biến đổi của tình hình trong nước và quốc tế. Do đó, Đảng phải chú trọng nâng cao tầm trí tuệ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình.

II. NHỮNG BIỂU HIỆN NỔI BẬT CỦA TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG TA TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, "LÀ ĐẠO ĐỨC, LÀ VĂN MINH"

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng Đảng

Trong suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo đến công tác xây dựng Đảng và Người đã để lại dấu ấn cực kỳ quan trọng đối với sự ra đời và phát triển của Đảng ta.

a) Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình tìm con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc (sau này mang tên Hồ Chí Minh) đã gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Cuối năm 1920, Người đã tham gia Đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp tại thành phố Tua. Tại Đại hội này, Nguyễn Ái Quốc cùng với các đồng chí phái tả của mình trong đảng Xã hội Pháp bỏ phiếu gia nhập Quốc tế Cộng sản, sau đó cùng nhau đứng ra thành lập Phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản (Section Francise de L' Internationale Communiste, viết tắt là S.F.I.C) - tức là Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt quan

trọng trong cuộc đời của Người, bước ngoặt tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn và phát triển cho dân tộc Việt Nam – con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Từ đó, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế, nhất là hoạt động với tư cách là cán bộ Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản. Người đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, huấn luyện cán bộ, chuẩn bị chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đầu năm 1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), Người đã chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, trở thành người sáng lập Đảng với cương lĩnh chính trị đúng đắn dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin cũng như điều kiện thực tế của Việt Nam và quốc tế, đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 có ý nghĩa vô cùng to lớn. Đảng ra đời đã chứng tỏ công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước, chấm dứt thời kỳ cách mạng Việt Nam "đen tối như không có đường ra"; đánh dấu kết quả truyền bá và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh vào một nước thuộc địa nửa phong kiến; đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời không những là kết quả tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, mà còn là kết quả của cả quá trình hoạt động tích cực, đầy hiệu quả của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Do vậy, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tác động tích cực tới sự phát triển của dân tộc Việt Nam, đưa dân tộc Việt Nam

đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trên thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hữu nghị, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

b) Cùng toàn Đảng lãnh đạo đấu tranh lật đổ ách thực dân – phong kiến, xây dựng chính quyền cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng toàn Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, tháng 1-1941, Người về nước trực tiếp cùng Trung ương Đảng đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, tổ chức, lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan chế độ áp bức, bóc lột của các thế lực ngoại xâm, xóa bỏ chế độ quân chủ phong kiến chuyên chế, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ đầu tiên ở Đông Nam châu Á, mở ra một kỷ nguyên mới cho sự phát triển đất nước, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 dẫn tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền, với trách nhiệm lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo các tổ chức khác trong hệ thống chính trị và lãnh đạo toàn xã hội. Hồ Chí Minh là lãnh tụ của Đảng đồng thời là Chủ tịch Chính phủ (sau này là Chủ tịch nước), tức là nguyên thủ quốc gia.

c) Cùng toàn Đảng lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc thắng lợi

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng toàn Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; xây dựng chế độ dân chủ nhân dân và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa - hậu phương vững chắc có tính chất quyết định tới thắng lợi của toàn bộ sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Từ khi thành lập Đảng đầu năm 1930 cho đến khi qua đời ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo lãnh đạo, rèn luyện Đảng ta, chỉ rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng Đảng để Đảng làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là theo những quan điểm của V.I.Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Cho dù Đảng đã nhiều lần thay đổi tên gọi khác nhau: *Đảng Cộng sản Việt Nam* (từ đầu năm 1930 đến tháng 10-1930); *Đảng Cộng sản Đông Dương* (từ tháng 10-1930 đến tháng 2-1951); *Đảng Lao động Việt Nam* (từ tháng 2-1951 đến tháng 12-1976); *Đảng Cộng sản Việt Nam* (từ tháng 12-1976) nhưng Đảng vẫn là một Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tuân thủ những nguyên tắc hoạt động cơ bản của đảng Mác - Lênin.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt tới xây dựng Đảng, suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng, Người đã toàn tâm, toàn ý, đem hết sức mình chăm lo lãnh đạo, rèn luyện Đảng ta để Đảng xứng đáng là Đảng Mác - Lênin; Đảng của đạo đức, văn minh; một Đảng luôn luôn phấn đấu giành độc lập dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng; một Đảng trong sạch, vững mạnh, được nhân dân tin yêu, đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ đức - tài, phẩm chất - năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trên con đường xã hội chủ nghĩa.

2. Luôn luôn gương mẫu làm tròn nhiệm vụ của Đảng giao phó

Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu một tấm gương sáng, suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh. Trong tấm gương đó, nổi bật nhất là:

a) *Tấm gương tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn thực hiện một cách nghiêm chỉnh các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, coi kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt và tự giác. Người thực hiện đầy đủ, xuất sắc nhiệm vụ của một đảng viên theo đúng Điều lệ Đảng quy định và theo đúng nghị quyết, quyết định của tổ chức đảng, không vin vào có mình là Chủ tịch Đảng để có ngoại lệ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng thực hiện và yêu cầu các tổ chức đảng, yêu cầu mọi đảng viên nghiêm chỉnh thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất, có tính chất sống còn, quyết định chất lượng, sự tồn tại và phát triển của Đảng cũng như nghiêm chỉnh thực hiện các nguyên tắc khác ở từng thời kỳ, từng giai đoạn, từng lúc, từng nơi. Người nghiêm khắc, không bao che cho bất kỳ khuyết điểm, sai lầm của bất kỳ cán bộ, đảng viên nào nhưng rất khoan dung, luôn luôn "có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau", không cứng nhắc trong công việc. Người đặc biệt mở rộng và thực hành dân chủ, đồng thời nghiêm chỉnh thực hiện quyết định của tập thể. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thực hành dân chủ một cách đầy đủ và tích cực nhất trong sinh hoạt đảng, đồng thời dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm trước những tình huống cần phải nhanh chóng đưa ra những quyết định cá nhân và những quyết định đó hoàn toàn xuất phát từ trách nhiệm đối với vận mệnh của Đảng và Tổ quốc. Người nêu cao tinh thần phụ trách trước Đảng, trước dân tộc và nhân dân.

Sự làm gương của người lãnh đạo cao nhất của Đảng đã có tác dụng thật sự tích cực, làm tăng hiệu quả cho công tác xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh. Sức mạnh của một đảng Mác - Lênin như Đảng ta được tạo ra bởi nhiều nguồn, nhưng Đảng ta thật diễm phúc khi có được một nguồn từ tấm gương sáng của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tấm gương sáng đó trở thành giá trị tinh thần vô cùng quý báu, trở thành sức mạnh to lớn, tạo lập được niềm tin vững chắc cho toàn Đảng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để giành thắng lợi trong các thời kỳ của cách mạng.

b) Tấm gương trau dồi phẩm chất, năng lực, đạo đức, lối sống, tác phong của một đảng viên

Một trong những điển nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là một cán bộ chủ chốt nhất của Đảng ta là ở phẩm chất, năng lực, đạo đức, lối sống, tác phong. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rằng, những khi bản thân Người ẩn nấp nơi núi non, ra vào chốn tù tội cũng chỉ vì phấn đấu cho độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của nhân dân, vì sự nghiệp giải phóng cho con người, Người nói với một nữ phóng viên báo *Granma* của Cuba, ngày 14-7-1969: "Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi". Cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuộc đời đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc lên trên hết, đó là cuộc đời hiến dâng cho Đảng, cho sự nghiệp cách mạng. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh được mọi người Việt Nam yêu nước thuộc nhiều thế hệ dành cho tình cảm yêu thương, kính trọng, được gọi là "Bác Hồ", và được Đảng ta tôn vinh là "Anh hùng dân tộc vĩ đại", được Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) ghi nhận là "Anh hùng giải phóng dân tộc" và là "Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam".

Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là con người của sự quyết tâm cách mạng, của ý chí "Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên"; của quyết tâm "Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập" trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945; của tinh thần quyết không cam chịu làm nô lệ một lần nữa, kêu gọi bất kể mọi người Việt Nam không phân biệt đảng phái, giàu nghèo, gái trai, dân tộc... đứng lên cầm mọi thứ có trong tay để bảo vệ nền độc lập của nước nhà, ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có súng gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là biểu tượng sáng ngời của quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, của tinh thần "Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi", và "Chiến tranh

có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Phẩm chất nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh là trung thành với Đảng, với nước, hiếu với dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người cộng sản có bản lĩnh chính trị cao cường, là một điển hình trong việc luôn luôn phấn đấu, hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Mọi khó khăn, gian khổ trên bước đường cách mạng không làm. Người sồn lòng, Người một lòng một dạ chăm lo xây dựng Đảng ta lớn mạnh để đủ sức đáp ứng được yêu cầu của cách mạng. Người luôn luôn trăn trở về xây dựng Đảng. Ngay cả trong *Di chúc* trước khi đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã "*Trước hết nói về Đảng*".

Năng lực nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tầm trí tuệ cao, tri thức uyên bác, nhìn xa trông rộng, giải quyết mọi công việc trên phương pháp biện chứng với một trái tim nhân ái của người cộng sản. Người là nhà tư tưởng, nhà lý luận mácxít, đồng thời là nhà tổ chức thực hành tài ba. Những điều đó chủ yếu là do Người tự học, tự rèn luyện trong cuộc sống. Đó là tấm gương khổ luyện, tự hoàn thiện nhân cách, có ý thức thâm thái, tinh lọc, tiếp biến các giá trị của văn hóa dân tộc và của nhân loại.

Đạo đức nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lòng nhân ái bao la đối với mọi lớp người lao động; là đức tính suốt đời trung với Đảng, với nước, hiếu với dân; là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; là tấm lòng trong sáng, thủy chung trong mối quan hệ quốc tế vì hòa bình, hữu nghị, hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác và phát triển bền vững. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người có tham vọng lớn lao. Đó là tham vọng làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, là tham vọng xây

dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cả cuộc đời mình cùng với Đảng ta dấn thân vào cuộc trường chinh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Trong *Di chúc*, Người viết: "Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa". Người ra đi vào cõi vĩnh hằng nhưng không hối hận, chỉ có sự tiếc nuối. Đó là sự tiếc nuối của một người cộng sản chân chính, của một lãnh tụ Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng do Người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện.

Lối sống nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lối sống của một nhà văn hóa kiệt xuất và của một nhà hoạt động chính trị luôn có khát vọng vươn tới những chuẩn mực của chân, thiện, mỹ. Đó là lối sống giản dị, thiết thực, hòa đồng, thân thiện với thiên nhiên và xã hội. Đó là lối sống ung dung, thư thái, tự tại; lối sống cởi mở, quảng giao, chan hòa chân thành, trung thực trong ứng xử với mọi người, Đó là lối sống chú tâm rèn luyện và làm chủ bản thân mình trong mọi hoàn cảnh, rèn luyện hằng ngày đã thành nếp tự nhiên, không gượng ép .

Tác phong nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tác phong gần dân hiểu dân, vì dân: sâu sát, tỉ mỉ, ngăn nắp trong công việc; tác phong làm việc một cách dân chủ, khoa học, có tính quyết đoán cao. Đó là tác phong luôn luôn có ý thức đổi mới và luôn luôn đổi mới, sống và hành động với một ý chí lớn lao. Đó là tác phong gương mẫu trong cuộc sống cách mạng, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, "tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc" (khổ trước thiên hạ và vui sau thiên hạ).

Tất cả những biểu hiện của tấm gương trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh đó góp phần quan trọng vào kết quả của quá trình xây dựng Đảng ta trong sạch, vững

mạnh, bởi ví như chính Người đã quan niệm: ở phương Đông và ở Việt Nam, một tấm gương sống có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền.

Phần II. Một số bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng

VÌ SAO PHẢI VIẾT SÁCH NÀY?

1. Phàm làm việc gì cũng vậy, bất kỳ lớn bé, bất kỳ khó dễ, nếu không ra sức thì chắc không thành công. Tục ngữ Tàu có câu: "Su tử bất thổ tất dùng hết sức". Su tử mạnh biết chừng nào, nếu bất thổ thì có khó gì, thế mà còn phải dùng hết sức, huống gì làm việc to tát như việc giải phóng công cùm nô lệ cho đồng bào cho nhân loại, nếu không hết sức thì làm sao được.

2. Lại nhiều người thấy khó thì ngã lòng, không hiểu rằng "nước chảy đá mòn" và "có công mài sắt có ngày nên kim". Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi. Đời này làm chưa xong thì đời sau nổi theo làm thì phải xong.

3 Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng.

4. Lý luận là lịch sử cách mệnh có nhiều sách lắm. Pháp nó sợ, nên cấm chúng ta học, cấm chúng ta xem, cho nên đồng bào ta đối với hai chữ cách mệnh còn lơ mờ lắm. Có người biên chép đề xướng ra một chút lại làm một cách rất hồ đồ; hoặc xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức; hoặc làm cho dân quen tính ỷ lại mà quên tính tự cường.

5. Mục đích sách này là để nói cho đồng bào ta biết rõ: (1) Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. (2) Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. (3) Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương

cho chúng ta soi. (4) Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. (5) Ai là bạn ta? Ai là thù ta? (6) Cách mệnh thì phải làm thế nào?

6. Sách này muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ. Chắc có người sẽ chê rằng văn chương cụt quắn. Vâng! Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như 2 lần 2 là 4, không tô vẽ trang hoàng gì cả.

Hơn sáu mươi năm nay, đế quốc chủ nghĩa Pháp đập trên đầu hơn hai mươi triệu đồng bào hấp hối trong vòng tử địa. Phải kêu to, làm chóng để cứu lấy giống nòi, thì giờ đâu rảnh mà vẽ vờ trau chuốt.

Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh.

Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh!! Cách mệnh!!!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 2, tr. 261-262

ĐẢNG TA

(Tặng các đồng chí chi bộ)

Năm 1847, Mác và Ăng ghen phát biểu "*Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*". Sau 70 năm cách mạng Nga thành công. Sau 98 năm cách mạng Việt Nam thành công. Hiện nay, nước nào cũng có Đảng Cộng sản và chủ nghĩa cộng sản đang lan tràn khắp thế giới. 20 triệu đảng viên cộng sản khắp các nước đang hăng hái lãnh đạo hàng trăm triệu người lao động và dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho cuộc giải phóng của mình, cho một xã hội mới, cho chủ nghĩa cộng sản.

Đảng ta tuy trẻ trung, nhưng đã lập được những công trạng rất to tát.

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng, tôi nhắc lại vài mẩu chuyện của Đảng cho các đồng chí trẻ biết, chứ không phải viết lịch sử Đảng.

Năm 1921, trong cuộc Đại hội của Đảng Xã hội Pháp mở ở Tua (Tours), Đảng ấy chia làm hai phái. Phái thiểu số thì cứ giữ lấy Đảng Xã hội cũ, phái đa số thì lập thành Đảng Cộng sản Pháp. Trong phái này có một người cộng sản đầu tiên của Đông Dương là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Từ đó, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu vượt qua lưới sắt của chủ nghĩa đế quốc Pháp và dần dần thấm vào nước ta.

Năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cùng anh em cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội. Hội này đưa thanh niên trong nước ra Quảng Châu, huấn luyện họ, rồi phái họ trở về tuyên truyền và tổ chức khắp cả nước.

Năm 1929, trong khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi vắng, Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội khai toàn quốc Đại hội ở Hương Cảng. Đại biểu Bắc Kỳ đề nghị tổ chức đảng cộng sản, bị gạt đi, liền bỏ hội nghị ra về.

Sau đó, trong nước dần dần thành lập ba nhóm cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Một nước mà ba đảng cộng sản. Cả ba nhóm đều ngẫm hiểu như thế là sai. Quần chúng đều hiểu rằng như thế là không đúng. Cả ba nhóm đều tìm cách để đi đến thống nhất. Nhưng bệnh hẹp hòi và cách làm không khéo, cho nên càng muốn gần nhau, lại càng xa nhau.

Cuối năm 1929, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở lại Tàu, cùng với đại biểu các nhóm khai hội ở Hương Cảng.

Trong 7, 8 đại biểu, ngoài đồng chí Nguyễn Ái Quốc và tôi nay chỉ còn đồng chí Hồ Tùng Mậu và đồng chí Trịnh Đình Cửu, đồng chí Tản Anh và vài đồng chí nữa

đều oanh liệt hy sinh cho Đảng và cho dân tộc lâu trước ngày Cách mạng tháng Tám.

Để giữ bí mật, các đại biểu khai hội bên sân đá banh của người Tàu. Vừa giả xem đá banh, vừa bàn bạc về Đảng.

Sau cuộc bàn bạc sôi nổi, và sau lời giải thích rõ ràng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, mọi người đều tán thành thống nhất cả ba nhóm thành một đảng.

Thế là Đảng ta chân chính thành lập.

Đó là ngày lịch sử mùng 6-1-1930 (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng quyết định lấy ngày 3-2-1930 là ngày thành lập Đảng).

Sự thống nhất làm cho đảng viên và quần chúng cả nước rất vui mừng và thêm hăng hái. Do đó mà Đảng phát triển rất mau, hoạt động rất mạnh. Từ đó trở đi, phong trào cách mạng ở nước ta đều do Đảng ra lãnh đạo.

Vì có một chủ nghĩa cách mạng nhất, một tổ chức chặt chẽ thật, chí hy sinh tận tụy không bờ bến của đảng viên, có sự hăng hái vô cùng của quần chúng, nên Đảng ta thành lập không bao lâu, đã lãnh đạo được cuộc khởi nghĩa Nghệ Tĩnh, thành lập Xô viết Nghệ An. Nếu so sánh lịch sử cách mạng các nước, chúng ta có thể nói rằng Xô viết Nghệ An đối với Việt Nam cũng hơi giống Cách mạng 1905 Nga.

Xô viết Nghệ An đã lôi cuốn được cả công nhân, nông dân và học sinh. Đã lập nên chính quyền nhân dân. Đã làm cho giặc Pháp kinh sợ. Thật là một cuộc cách mạng oanh liệt đầu tiên do giai cấp vô sản Việt Nam lãnh đạo.

Giặc Pháp đàn áp một cách vô cùng dã man. Hàng ngàn hàng vạn đảng viên và quần chúng bị giết chết, bị tù đày. Giặc Pháp đã xoa tay mừng rằng cách mạng Việt Nam, cộng sản Việt Nam hết rồi. Chúng nào có hiểu: Có thể ngăn sông, có thể đào núi, nhưng không có lực lượng nào có thể ngăn trở chủ nghĩa cộng sản phát triển và thực hiện.

Sau trận khùng bố ghê gớm 1930-1931, năm 1933 Đảng lại hoạt động mạnh và càng ngày càng mạnh.

Nói đến đây, tôi phải nhắc đến những đảng viên đã vì Đảng, vì giai cấp, vì dân tộc mà oanh liệt hy sinh như đồng chí Lê Hồng Phong, Trần Phú, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Văn Cừ, Lương Khánh Thiện, Minh Khai, cùng trăm nghìn đồng chí khác. Và những thanh niên cộng sản anh dũng như Trọng Con, Hồng Quang. Máu xương của các tiên liệt đã thấm nhuần gốc rễ của Đảng ta, làm cho cây nó càng vững, ngành nó càng to, và kết quả khai hoa ngày càng rục rỡ.

Thế giới đại chiến lần thứ hai bùng nổ. Một lần nữa thực dân Pháp ra tay khùng bố. Nhiều đảng viên bị bắt, bị tù. Nhưng Đảng ta vẫn đứng vững. Đảng giao cho một số đồng chí thảo kế hoạch đánh Nhật chống Pháp. Các đồng chí ấy khai hội trên một bãi cỏ ở Quảng Tây. Trong 6, 7 người, tôi chỉ nhớ tên các đồng chí Phùng Tự Do (đã hy sinh ở Na Rì, Bắc Cạn), Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp.

Muốn đánh giặc, phải có quân đội. Đội du kích đầu tiên của nước ta lập ở Cao Bằng, với 12 người, trong đó có hai nữ đồng chí. Đội này do các đồng chí Lê Quang Ba, Hoàng Sâm và Bằng Giang phụ trách. Toàn đội chỉ có một khẩu "pác-hooc", hai khẩu súng kíp và giáo mác. Thấy vậy, người khác có thể cười rằng đó là trò chơi trẻ con. Nhưng chính từ cái hạt cỏ con đó mà nay đã phát triển thành hàng chục vạn Vệ quốc quân và hàng trăm vạn dân quân du kích đang oanh liệt kháng chiến từ Bắc đến Nam, làm cho giặc Pháp phải kinh hồn, thế giới phải khen phục.

Trong mấy tháng, đội du kích số một ấy phát triển đã khá. Đảng giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cải tổ thành đội Nam tiến. Khi đã lấy lại sáu tỉnh Việt Bắc và đã lập chính quyền nhân dân, đội Nam tiến đổi tên là Quân Giải phóng. Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ Cộng hoà thành lập, Quân Giải phóng trở nên Vệ quốc quân.

Năm nay, Đảng ta mới 19 tuổi. Nhưng suốt 19 năm ấy, năm nào cũng là một năm đấu tranh dũng cảm. Kinh qua bao nhiêu cơn sóng gió, bao nhiêu bước khó khăn, càng nhiều gian nan, Đảng ta càng nhiều rèn luyện, càng thêm vững chắc và rộng lớn. Nhờ chính sách đúng, lãnh đạo chắc, kỷ luật nghiêm, nhờ tư tưởng thống nhất, mà Đảng ta và dân tộc ta được những thắng lợi vẻ vang ngày nay.

Tuy vậy, chúng ta tuyệt đối không được tự kiêu, tự đại.

Chúng ta có nhiều thành công, nhưng chúng ta cũng còn nhiều khuyết điểm. Mỗi đồng chí ta cần phải mạnh dạn và thành thật kiểm điểm mình, kiểm điểm đồng chí mình.

- Đã bỏ hết bệnh chủ quan, hẹp hòi chưa?
- Đã bỏ hết tư ý tiểu khí chưa?
- Đã luôn cố gắng học tập, luôn luôn cầu tiến bộ chưa?
- Đã thực hiện đoàn kết 100% chưa?
- Đã thật cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư chưa?
- Đã thật là người kiêu mẫu trong phong trào thi đua ái quốc chưa? Nếu chưa thì phải làm cho kỳ được.

Sứ mệnh của Đảng ta rất to. Công việc Đảng ta rất nhiều. Đảng đòi hỏi chúng ta phải làm trọn nhiệm vụ của đảng viên.

Không có vinh dự nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng Cộng sản. Vì vậy, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, làm công việc gì, chúng ta cũng phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy. Như thế, thì dân tộc giải phóng nhất định thành công, thế giới cách mạng nhất định thành công.

Trần Thắng Lợi

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, tr. 546-550.

BÀI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI LỄ BẾ MẠC HỘI NGHỊ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG LẦN THỨ SÁU

Lần này, Hội nghị có đủ đại biểu Trung, Nam, Bắc và cán bộ cao cấp của Đảng trong chính quyền, quân sự, kinh tế, tài chính, đảng vụ, dân vận, kiểm tra, v.v. về dự, đó là một điểm tốt.

Những vấn đề thảo luận thì nhiều, nhưng đều hướng vào một đường đi: kháng chiến thắng lợi, xây dựng dân chủ mới để tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Phương hướng đã đành, ta nhằm vào phương hướng ấy mà đi, thế nào ta cũng đi tới đích.

Năm nay, những việc chúng ta phải làm là:

1. Đẩy tới quân sự, kháng chiến trên hết, quân sự trên hết. Mọi việc phải nhằm vào điểm làm cho kháng chiến thắng lợi.
2. Chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên trên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành.
3. Làm ra nhiều, chi dùng ít. Không cần thì không chi dùng. Đó là tất cả chính sách kinh tế, tài chính của chính đôn các đoàn thể quần chúng. Ta thắng lợi là nhờ dân mà hiện giờ nhiều đoàn thể dân chúng còn rất kém.

5. Muốn làm được những việc trên, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ Đảng. Phải nêu ra những việc chính, nắm lấy đó mà làm.

Đảng ví như cái máy phát điện, các công việc trên ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng.

Trong Đảng có những việc khẩn yếu như:

a) Ta thiếu nhiều cán bộ quá: phải đào tạo huấn luyện cho dần dần có đủ. Muốn có nhiều cán bộ, Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ thực tập. Đảng đã giúp, cán bộ phải chịu khó học. Đồng chí ta nhiều người kinh nghiệm thực hành khá nhưng về văn hoá thì ít. Những đồng chí trí thức đọc nhiều nhưng không có kinh nghiệm công tác, chưa quen nền nếp làm việc của Đảng.

Vậy phải nâng cao lý luận cho cán bộ cũ và dạy cho cán bộ trí thức làm công tác quần chúng.

b) Lỗi làm việc trong Đảng hiện nay mắc hai khuyết điểm:

- Cán bộ cũ làm việc theo lối thủ công nghiệp.

- Cán bộ mới làm việc theo lối khoa học nhưng lại quá trốn, không hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

Phải sửa chữa lối làm việc cho hợp lý, vừa với điều kiện của ta, đừng phạm vào hình thức, máy móc.

c) Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó.

Hồ hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đồng chí ta phải học lấy bốn đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính.

Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên.

d) Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết. Muốn đi tới mục đích, không phải chỉ tổ chức là đủ, phải chân thành trong tư tưởng nữa.

Ta có hai cách để thực hiện thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ là: *Phê bình và tự phê bình*.

Từ trên xuống dưới, ai nấy đều phải dùng nó để càng ngày càng đoàn kết, tiến bộ.

đ) Giữ kỷ luật.

Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng.

Ta họp trong lúc phong trào cách mạng thế giới đang tiến triển rất mau, nhất là cuộc thắng lợi của nhân dân và Đảng Trung Quốc.

Về thành tích thì Đảng ta là Đảng đầu tiên ở Đông-Nam Á giành được chính quyền. Nói như thế không phải để tự cao, tự đại, mà để cố gắng làm tròn trách nhiệm.

Thế giới ngót 2.000 triệu người, số đảng viên cộng sản có trên 20 triệu, đồ đồng cứ 100 người dân là có một người cộng sản. Ở Đông Dương, theo số liệu hiện nay, cứ 112 người dân là có một người cộng sản. Đó là một điều đáng mừng. Nếu ai cũng làm được đầy đủ nhiệm vụ thì kháng chiến nhất định chóng thắng lợi, kiến quốc nhất định chóng thành công.

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Cách mạng thế giới thành công muôn năm!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t 5, tr 551-553.

LỜI KẾT THÚC BUỔI RA MẮT ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Thưa các vị,

Sau khi nghe đồng chí Trường Chinh báo cáo về việc Đảng Lao động Việt Nam thành lập, các vị đều tỏ ý hoan nghênh. Các vị là những người đại biểu cho Mặt trận dân tộc thống nhất, tức là đại biểu cho toàn dân. Ý kiến của các vị tức là ý kiến chung của toàn dân. Vì vậy các vị đã hoan nghênh, yêu chuộng Đảng Lao động Việt Nam, thì chúng tôi chắc rằng đối với Đảng Lao động Việt Nam, toàn thể nhân dân đều sẽ hoan nghênh, yêu chuộng.

Về chính sách, Đảng cương, tổ chức, v.v, của Đảng Lao động Việt Nam, đồng chí Trường Chinh đã trình bày tường tận. Đây tôi chỉ thay mặt Đảng Lao động Việt Nam mà trân trọng cảm ơn các vị, và tóm tắt lại vài điểm sau này:

- Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là:

ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC

Nhiệm vụ của Đảng Lao động Việt Nam là kiên quyết lãnh đạo toàn dân đi đến:

KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI, KIẾN QUỐC THÀNH CÔNG

Chính sách quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, v.v. của Đảng Lao động Việt Nam đã nói rõ trong bản Tuyên ngôn và Chính cương. Chính sách ấy có thể đúc lại trong mấy chữ là làm cho nước Việt Nam ta:

ĐỘC LẬP-THỐNG NHẤT-DÂN CHỦ-PHÚ CƯỜNG

Chúng tôi xin nói thêm hai điểm, nói rõ để tránh mọi sự có thể hiểu lầm:

Một là về vấn đề tôn giáo, thì Đảng Lao động Việt Nam hoàn toàn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của mọi người.

Hai là đối với các đảng phái, các đoàn thể bạn trong Mặt trận dân tộc, thì Đảng Lao động Việt Nam chủ trương:

Đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết lâu dài, cùng nhau tiến bộ.

Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự tổ quốc và nhân dân. Những người mà:

- Giàu sang không thể quyến rũ,
- Nghèo khó không thể chuyển lay,
- Uy lực không thể khuất phục.

Nói về người cách mạng và đảng cách mạng, nhà đại văn hào Trung Quốc là ông Lỗ Tấn có câu thơ:

“Hoành mĩ lãnh đối thiên phu chỉ,

Phủ thủ cam vi nhũ tử ngư”.

Xin tạm dịch là:

"Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ,

Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng"

“Nghìn lực sĩ” có nghĩa là những kẻ địch mạnh, thí dụ: lũ thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ. Cũng có nghĩa là những sự khó khăn gian khổ.

“Các nhi đồng” nghĩa là quần chúng nhân dân hiền lành, đông đảo. Cũng có nghĩa là những công việc ích quốc lợi dân.

Đảng Lao động Việt Nam không sợ kẻ địch nào dù cho chúng hung tợn đến mấy, không sợ nhiệm vụ nào dù nặng nề nguy hiểm đến mấy, nhưng Đảng Lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân. Tuy vậy Đảng Lao động Việt Nam cũng do nhiều người tổ chức lại mà thành. Mà người thì ai cũng có ít nhiều khuyết điểm. Vì vậy Đảng Lao động Việt Nam mong mỗi và hoan nghênh sự phê bình thật thà của các đảng phái và đoàn thể bạn, của các nhân sĩ và của toàn thể đồng bào để cho Đảng tiến bộ mãi.

Sau hết, chúng tôi xin hứa rằng Đảng Lao động Việt Nam quyết làm tròn nhiệm vụ của mình là đưa toàn dân đến:

Kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t 6,

tr. 183-185.

BÀI NÓI TẠI LỚP CHÍNH HUẤN ĐẦU TIÊN CỦA TRUNG ƯƠNG

Các đồng chí,

Tôi thay mặt Trung ương thân ái hoan nghênh các đồng chí về nghiên cứu học tập tại lớp chính huấn đầu tiên này.

Lớp chính huấn này mở đầu cho cuộc chỉnh Đảng.

VÌ SAO TA PHẢI CHỈNH ĐẢNG?

Đảng ta đã lãnh đạo giai cấp và nhân dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công, giải phóng dân ta khỏi ách thực dân và chế độ quân chủ, xây dựng chính quyền nhân dân. Ngày nay nhiệm vụ của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo giai cấp cùng nhân dân kháng chiến kiến quốc. Đó là một nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang, chỉ có Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động - làm được.

Đảng ta có chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa cách mạng và khoa học nhất. Có đường lối và chính sách đúng nhất. Có cơ sở khắp cả nước. Có những cán bộ và đảng viên tận tụy hy sinh vô cùng oanh liệt.

Nhưng vì điều kiện khó khăn, mà số đông cán bộ và đảng viên chưa được huấn luyện hẳn hoi cho nên tư tưởng và trình độ chính trị còn thấp kém và lệch lạc.

Điều đó tỏ rõ ra ở mỗi khuyết điểm như: không nắm vững chính sách trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh; không phân biệt rõ ràng bạn và địch, bệnh quan liêu, công thân và nạn tham ô hủ hoá khá nặng, v.v..

Là một Đảng lãnh đạo, Đảng ta cần phải mạnh mẽ, trong sạch, kiểu mẫu.

Toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm trọn nhiệm vụ của Đảng.

Mục đích chính Đảng là nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản.

Nếu chúng ta chỉnh Đảng thành công thì nó sẽ khuếch trương những thắng lợi về quân sự, chính trị, kinh tế, v.v..

Do chỉnh Đảng mà Đảng rèn luyện chỉnh đốn và tăng cường độ ngũ của mình, để giữ vững trường kỳ kháng chiến đến thành công. Đó là ý nghĩa của việc chỉnh Đảng.

Chỉnh Đảng phải có trọng tâm: chỉnh đốn tư tưởng rồi mới chỉnh đốn tổ chức. Chỉnh huấn cán bộ rồi mới chỉnh huấn toàn thể đảng viên.

Vì vậy nhiệm vụ của các đồng chí dự lớp chỉnh huấn đầu tiên này là: thành khẩn học tập, thật thà phê bình và phê bình, hấp thụ thêm kinh nghiệm vô đạo đức cách mạng. Sau khi chỉnh huấn xong thì thú đua giúp Trung ương chỉnh huấn toàn Đảng, toàn quân và chỉnh đốn công tác quần chúng.

Cán bộ quyết định mọi việc Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp, đều giữ những trách nhiệm quan trọng. Công việc thành hay là bại một phần lớn là do nơi tư tưởng đạo đức, thái độ và mối làm việc của các đồng chí.

Trung ương rất mong rằng trong cuộc chỉnh huấn này, các đồng chí cố gắng thi đua học tập rèn luyện để trở nên những cán bộ gương mẫu, xứng đáng với lòng trông mong tin cậy của Đảng, của Chính phủ, của quân đội và của nhân dân, trở nên những chiến sĩ đặc lực nhất trong sự nghiệp xây dựng Đảng và giúp Đảng đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

Chúng ta là những người cách mạng, chúng ta có quyết tâm, chúng ta lại có các Đảng bạn giúp đỡ, khó khăn mấy chúng ta cũng quyết tâm làm cho kỳ được. Mong các đồng chí cố gắng và thành công.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, tr. 479-481

KỶ NIỆM LÊNIN

Đồng chí Lenin ra đời ngày 22-4-1870, mất ngày 21-1-1924. Thọ 54 tuổi.

Suốt 25 năm, đồng chí Lênin là người tổ chức và lãnh đạo Đảng Cộng sản Nga, đội tiên phong đã đưa giai cấp vô sản Nga đến cách mạng thắng lợi, đồng thời cũng là người lãnh đạo giai cấp lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Đồng chí Lênin là người đã phát triển và đã thực hiện chủ nghĩa Mác và Ăngghen, là người đã dạy bảo chúng ta đường lối cách mạng chắc chắn thắng lợi. Trong bài văn tắt này, không thể kể hết đạo đức và công ơn như trời như bể của đồng chí Lênin. Ở đây chúng ta chỉ có thể nêu vài điểm chính để mọi người ghi nhớ, học tập và thực hành. Đồng chí Lênin dạy chúng ta:

Đối với nhân dân, phải yêu kính quần chúng, gần gũi quần chúng, tin tưởng lực lượng vĩ đại và đầu óc thông minh của quần chúng, học hỏi quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, để đoàn kết và lãnh đạo quần chúng.

Đối với kẻ địch (những tư tưởng sai lầm, những hướng thiên lệch, là kẻ địch bên trong; đế quốc, phong kiến, cùng tất cả những kẻ phản cách mạng là kẻ địch bên ngoài), thì phải kiên quyết, dũng cảm chống lại, nhất định không nhượng bộ, không tha thứ.

Đối với công việc, phải thấy trước, lo trước, tình trước. Phải cân nhắc kỹ những điều thuận lợi và khó khăn, để kiên quyết vượt qua mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi. Bất kỳ việc to việc nhỏ, đều phải rất cẩn thận, không hấp tấp, không rụt rè. Bại không nản, thắng không kiêu. Tuyệt đối tránh chủ quan, nông nổi.

Đối với Đảng, được làm đảng viên đảng cách mạng là một vinh dự cao quý nhất của mỗi người. Vậy mỗi đảng viên:

- 1- Phải tuyệt đối thật thà, trung thành với Đảng; quyết tâm trọn đời đấu tranh cho sự nghiệp của Đảng.

2- Vô luận ở hoàn cảnh nào, địa vị nào, cũng phải quyết tâm thực hiện cho kỳ được chính sách của Đảng và của Chính phủ. Phải nghiêm khắc giữ gìn kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

3- Phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân; phải hiểu thấu rằng lợi ích của nhân dân tức là lợi ích của Đảng và phải đặt lợi ích của nhân dân và của Đảng lên trên hết, trước hết.

4- Đảng viên phải luôn luôn *làm gương mẫu* trong công việc chuyên môn, trong việc học tập, trong tăng gia sản xuất, trong mọi việc.

5- Phải thật thà thành khẩn tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình, để luôn luôn tiến bộ.

6- Phải nâng cao giác ngộ giai cấp của mình và của quần chúng. Phải tuyệt đối và kiên quyết giữ vững sự thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động của Đảng.

Lênin dạy chúng ta phải ra sức *chống quan liêu, tham ô, lãng phí*. Dù vô tình hay là cố ý, duy trì 3 bệnh ấy tức là giúp sức cho kẻ địch và làm hại cho nhân dân, cho Chính phủ, cho Đảng.

Đồng chí Xtalin và người thừa kế và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Xtalin và Đảng Cộng sản, nhân dân Liên Xô đang tiến mạnh từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản, làm cho Liên Xô trở nên một thành trì vô cùng vững chắc của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức, của phe dân chủ và hoà bình toàn thế giới.

Chúng ta kỷ niệm đồng chí Lênin, thương nhớ đồng chí Lênin thì càng phải học tập và thực hành chủ nghĩa Mác-Lênin. Đó và con đường duy nhất cho chúng ta đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, tr 3-4.

BÀI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI KHAI MẠC LỚP CHỈNH HUẤN CÁN BỘ ĐẢNG, DÂN, CHÍNH Ở CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Trước hết tôi thay mặt cho Trung ương Đảng hoan nghênh đại biểu Chính phủ, Quốc hội đến tham gia buổi khai mạc này.

Thứ hai tôi thay mặt Trung ương, các cô các chú cảm ơn các anh chị em đã xây dựng thành những toà ngang toà dọc như thế này.

Bây giờ vào đề:

Chúng ta có thể nói một cách tự hào là: Đảng Lao động Việt Nam là thừa kế của Đảng Cộng sản Đông Dương, là một Đảng anh hùng.

Vì Đảng đã lãnh đạo nhân dân nổi lên làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, đã lãnh đạo bộ đội nhân dân kháng chiến mấy năm và càng kháng chiến càng mạnh.

Nếu Đảng đã thập toàn thập mỹ thì tại sao lại phải chỉnh? Là vì có số đông đảng viên gương mẫu, tận tâm tận lực phục vụ cách mạng, nhân dân, giai cấp, nhưng còn một số, không phải là ít, không làm đúng chính sách của Đảng, của Chính Phủ, không đi đúng đường lối của nhân dân, còn tếu.

Những đảng viên ấy chưa thực đúng đắn cho nên phải chỉnh.

Lúc Đảng Lao động Việt Nam ra đời có tuyên bố trước nhân dân, trước thế giới, tuyên bố thế nào?

“Đảng Lao động Việt Nam gồm có những công nhân, nông dân, lao động trí óc yêu nước nhất, hy sinh nhất, gồm những người phụng sự nhân dân lao động, chí công vô tư, gương mẫu trong công tác kháng chiến và kiến quốc”.

Nhưng các cô, các chú cán bộ đảng viên thử hỏi mình xem đã làm đúng với lời Đảng đã tuyên bố trước nhân dân, trước thế giới chưa? Chưa đúng?

Chỉ lấy một điều mà nói: trong Điều lệ Đảng có nói: đảng viên chẳng những phải giữ kỷ luật sắt, kỷ luật tự giác của Đảng mà còn phải gìn giữ kỷ luật chính quyền, của cơ quan, đoàn thể cách mạng, của nhân dân.

Sự thực nhiều đảng viên, cán bộ chẳng làm đúng như thế, đã không giữ đúng kỷ luật của chính quyền, cơ quan đoàn thể, nhân dân. Thậm chí có khi phớt cả thủ trưởng, bộ trưởng. Đi không xin phép, về không báo cáo, tưởng là đảng viên thì muốn làm trời làm đất gì thì làm.

Các đảng viên, cán bộ đó không biết kỷ luật của chính quyền, của đoàn thể, nhân dân và Đảng cũng là một.

Còn đảng viên, cán bộ không biết giữ đoàn kết giữa trong và ngoài Đảng thành ra làm chia rẽ...

Bây giờ nói chung cho anh em ngoài Đảng cũng như trong Đảng. Tục ngữ có câu: thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho ngào. Ở đây tôi nói thật hết, nói như rìu chém đá, lạ (dao rựa) chém đất. Có khuyết điểm là nói kỳ hết.

Các cán bộ trong Đảng có cái tếu nhất là phớt kỷ luật của đoàn thể, cơ quan, không đoàn kết giữa trong ngoài. Đó là khuyết điểm nhất. Do đấy sinh nhiều khuyết điểm khác.

Làm như vậy tức là không đúng kỷ luật của Đảng, không đúng chính sách, Tuyên ngôn của Đảng.

Còn anh em ngoài Đảng thế nào? Anh em đó đã trông Đảng, nhìn Đảng qua những cán bộ đảng viên ấy. Rồi tưởng Đảng thiên tư, thiên lệch.

Các sự hiểu lầm ấy, Đảng phải phụ trách một phần, là vì sự giáo dục đảng viên như vậy chưa đầy đủ, sự kiểm soát chưa đầy đủ.

Còn anh em ngoài Đảng nghi ngờ Đảng thì có một phần. Khuyết điểm là: thấy cây nhưng không thấy rừng. Thấy đảng viên như vậy thì tưởng Đảng cũng như vậy.

Anh em ngoài Đảng cho Đảng là thiên tư thiên vị.

Có không? Có. Nhưng cái "thiên" không phải như anh em ngoài Đảng đã tưởng. Cái "thiên" ở đây là:

Thí dụ: hai anh A là người trong Đảng và B là người ngoài Đảng, hai người cùng làm một cơ quan ấy, cũng có thành tích như nhau thì anh A được khen thưởng thấp hơn anh B.

Trái lại hai anh A, B cũng có khuyết điểm, cũng một khuyết điểm ấy thì anh A phải bị phê bình hay xử trí nặng hơn anh B.

Một thí dụ nữa: trong việc chỉnh huấn, tất cả các đảng viên đều phải đến chỉnh huấn, còn các anh em ngoài nếu tự nguyện tự giác tham gia thì Đảng rất hoan nghênh, không bắt buộc ai.

Rồi đây trong chỉnh huấn phải có kiểm thảo. Tất cả các đảng viên bắt buộc phải đào cho đến tận gốc tận rễ những sai lầm; không như thế là không được.

Còn các anh em ngoài, tôi mong rằng anh em tiến hành tự phê bình và phê bình, nói cho hết sai lầm. Đảng rất hoan nghênh lòng tự nguyện tự giác đó.

Đảng không có bao bọc đâu. Nghĩ như thế là không phải. Tuyên ngôn đã nói: Đảng là của công nhân, nông dân, lao động trí óc. Như vậy, Đảng không phải là nhóm để tranh địa vị, tranh tước lộc.

Nhưng cũng do những hành động, thái độ của đảng viên, cán bộ trong cơ quan, đoàn thể làm anh em cán bộ ngoài Đảng, nhất là ở cơ quan chính quyền mà đa số

là trí thức, có một thành kiến không đúng tưởng Đảng và Chính phủ không trọng trí thức.

Mà chính anh em cán bộ cũng có cảm tưởng như vậy. Sự thực không phải như thế.

Chính là những đảng cách mạng lại càng trọng trí thức: vì muốn phát triển văn hoá thì phải cần thầy giáo, muốn phát triển sức khoẻ của nhân dân thì phải cần thầy thuốc, muốn phát triển kỹ nghệ phải cần các kỹ sư, v.v..

Tóm lại cách mạng rất cần *trí thức* và *chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức*.

Nhưng trọng trí thức như thế nào? Không phải tất cả đều là trọng.

Trí thức đáng trọng là trí thức hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Thí dụ rất rõ ràng: lần đầu tiên ta có cuộc bầu các anh hùng chiến sĩ lao động. Trong 7 anh hùng lao động có một anh hùng lao động trí óc là chú Nghĩa. Trong 150 chiến sĩ lao động có hơn 10 chiến sĩ lao động trí óc.

Nói rộng hơn nữa, các cô các chú xem, chỉ có trí thức như ở Liên Xô và các nước dân chủ mới mới được phát triển, trọng đãi và bồi dưỡng.

Ở các nước tư bản không thể có được.

Vậy vì sao Đảng và Chính phủ ta lại trọng trí thức?

1) Vì Đảng và Chính phủ muốn xây dựng nước dân chủ nhân dân, như phát triển văn hoá, giữ gìn sức khoẻ cho nhân dân, xây dựng kỹ nghệ.

2) Trí thức nước ta cũng như trí thức tại các nước thuộc địa, bán thuộc địa hay các dân tộc bị áp bức, khác với trí thức các nước tư bản đế quốc.

Ở các nước tư bản đế quốc, trí thức đa số là ở trong giai cấp tư sản mà ra rồi lại trở lại phục vụ cho tư bản.

Ở nước ta thì khác, dù là trí thức một số khá đông thuộc thành phần phú nông, địa chủ, phong kiến, tư sản mà ra nhưng cũng đều bị đế quốc áp bức.

Thí dụ: 2 người cùng học một trường, 2 người cùng thi đỗ, trong khi học thì người trí thức Việt giỏi hơn người Pháp. Nhưng lúc ra làm việc thì người Việt lại ở dưới người Pháp và ăn lương cũng dưới người Pháp.

Là vì người Việt ở trong dân tộc Việt Nam cho nên bị đế quốc áp bức và đế quốc áp bức được là vì họ dựa vào lực lượng phong kiến Việt Nam. Đế quốc dựa vào phong kiến và trái lại phong kiến cũng dựa vào đế quốc để áp bức nhân dân Việt Nam.

Vì vậy trí thức Việt Nam có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng.

Vì cũng có đầu óc dân tộc và vì có học thức nên xem được sách, biết được dân chủ, biết được lịch sử cách mạng, nhất là lịch sử cách mạng Pháp, nên dễ hấp thụ được tinh thần cách mạng.

Trí thức Việt Nam khác với trí thức tư bản đế quốc như vậy. Cũng vì vậy lúc đã hiểu biết, trí thức ta dễ theo cách mạng, và vì vậy Đảng cách mạng phải dìu dắt, giúp đỡ trí thức của ta đưa vào phe cách mạng, phe công nông.

Trong mấy năm kháng chiến, một bộ phận lớn trí thức Việt Nam đã chịu khó chịu khổ đi với kháng chiến, phục vụ cho kháng chiến.

Thế là trí thức của ta, trí thức Việt Nam có ưu điểm đây.

Nhưng không phải như vậy là trí thức của ta mà nói chung là giai cấp tiểu tư sản Việt Nam không có khuyết điểm.

Trí thức ta có khuyết điểm nhiều chứ không phải là ít mà khuyết điểm cũng là do nền giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến làm cho anh chị em trí thức có khuyết điểm ấy.

Khuyết điểm ấy là gì?

Cá nhân chủ nghĩa: cái gì cũng chỉ biết có mình và gia đình mình chứ ít khi nghĩ đến cái gia đình lớn là dân tộc, cái mình lớn hơn là phải hoà vào với dân tộc.

Do khuyết điểm này nên sinh ra khuyết điểm khác. Khuyết điểm khác là gì?

Tính không kiên quyết: làm việc gì cũng thiếu kiên quyết. Lúc vui, hứng lên thì làm. Nếu gặp trở ngại hay thất bại là thụt lùi. Vì không kiên quyết nên dễ lung lay.

Thái độ chờ đợi bàng quan: một thái độ gọi là ngoài giai cấp. Tức là cho mình là trí thức thì không đứng ở phe nào. Cho rằng phe nào cũng có cái hay cái dở. Cách mạng cũng có cái hay, đế quốc cũng có cái hay. Công nhân thì mộc mạc nhưng thô tục, đế quốc có cái "lịch sự, văn minh".

Một người đứng trong xã hội không thể ngoài giai cấp, "siêu giai cấp" được.

Đứng ngoài tức là bị kẹp, như:

Cây mía giữa máy ép.

Ngồi giữa hai ghế thì nhất định sẽ ngã.

Chỉ có thể đứng về một phe thôi. Đứng chỗ nào là phải đứng cho vững, đứng chông chênh trong khi xã hội có giai cấp đang biến chuyển mạnh là bị đè bẹp, sẽ bị rời ra mất.

Tính bảo thủ: tức là không có sáng kiến. Trước thế nào là sau cứ làm thế. Không có chịu nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến cái mới là ngại, không muốn tiến bộ.

Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả.

Óc làm thuê: đầu óc: "ăn cơm chúa mùa tôi ngày". Không có đầu óc: cho mình cũng là một người quốc dân thì lợi ích của quốc dân mình phải chịu một phần, phải

gánh một phần. Nước nhà có tiến bộ phải gánh vác một phần, phải đưa dân tộc nước nhà tiến bộ lên.

Thái độ như trên là thái độ làm sao để không ai chê trách mình là được, là không thấy mình cũng là một bộ phận của người chủ của nước nhà.

Cũng từ gốc cá nhân chủ nghĩa nên có:

Địa vị: không căn cứ vào công việc của mình, vào năng lực của mình mà cứ so sánh anh này là trưởng phòng, chủ nhiệm, anh kia là phó phòng, phó chủ nhiệm.

Nói tóm lại:

Những bệnh trên đây là bệnh chung của giai cấp tiểu tư sản và anh chị em trí thức bị văn hoá nhồi sọ của thực dân để lại.

Bất kỳ anh chị em đảng viên hay không đảng viên là đều có cả.

Vì có khuyết điểm ấy nên nó ngăn trở mình không có được một chí khí cao thượng, một nhận thức mình là một bộ phận làm chủ của nước nhà.

Tới nay tất cả các đảng viên và không đảng viên mà đại đa số là trí thức, là tiểu tư sản, tự xét mình lại xem với những khuyết điểm ấy.

Vì Đảng và Chính phủ biết là kháng chiến và kiến quốc thì phải cần trong mọi ngành: kinh tế tài chính, quân sự, văn hoá có những người trí thức để giúp vào mới thành.

Do vậy Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em *trí thức cũ* tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo ra *trí thức mới* từ lớp công nhân, nông dân ra.

Trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi. Nhưng mà việc cải tạo, việc giáo hoá trí thức (bất kỳ là đảng viên hay không đảng viên) của Đảng còn rất ít nên ảnh hưởng sự giáo dục để quốc còn sâu, sâu lắm.

Các cô các chú cần nhận rõ việc cải tạo đây là phải tự nguyện tự giác, mình muốn giúp đỡ kháng chiến, kiến quốc thì phải tự nguyện cải tạo.

Đồng thời phải biết là việc cải tạo không dễ đâu! Đó là một cuộc cách mạng trong người; nó lâu dài và gian khổ.

Ai không hiểu như thế là sai lầm.

Việc tranh đấu với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc tranh đấu với kẻ địch trong người, trong nội bộ, trong tinh thần, là một khó khăn, đau xót.

Không phải là việc dễ, vì vậy phải có quyết tâm tranh đấu mới được.

Một thí dụ: anh em trí thức không quen lao động. Bây giờ ra làm công tác lao động, cuốc đất người sẽ mệt mỏi, sẽ ngại. Việc đó cũng cần phải quyết tâm và bền chí. Người mệt mỏi hôm sau muốn ngủ thêm một giờ nữa.

Đây là một việc cần tranh đấu và không phải là dễ đâu. Còn nói về tinh thần, thái độ, thói quen, thì càng khó nữa.

Như vậy thật là một cuộc tranh đấu trường kỳ, gian khổ, phải có quyết tâm mới được.

Vậy nhiệm vụ của Đảng, của Chính phủ, nhất là các đảng viên, cán bộ trong đảng cũng như ngoài Đảng, phải giúp đỡ nhau cùng tranh đấu, cùng cải tạo.

Việc cải tạo đi đến đâu?

Các gì cũng phải có từng bước, có mục đích. Nó đi đến mục đích: trí thức lao động hoá, công nông hoá.

Đảng có 2 chính sách:

- *Công nông trí thức hóa.*

Trí thức công nông hoá tức là anh em trí thức cũng biết trọng lao động, cũng biết làm lao động, hợp thành một khối với công nông, nâng cao trình độ công nông về văn hoá lý luận.

Đấy mới là thật thà đoàn kết.

Đó không phải là một mơ tưởng. Ở Liên Xô đã đi đến rồi. Có nhiều giáo sư đi học các chiến sĩ công nghiệp, nông nghiệp, có chiến sĩ công nghiệp, nông nghiệp đi vào - học tại các trường đại học.

Làm như trên để nhằm vào mục đích: kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Vì vậy cho nên trong các cuộc chỉnh huấn, Đảng rất hoan nghênh anh chị em ngoài Đảng, nhưng không bắt buộc ai, tự nguyện tự giác học tập, kiểm thảo để đi đến mục đích công nông trí thức kết thành một khối cùng nhau tiến bộ.

Trước hết là phải cải tạo tư tưởng. Vì có cải tạo tư tưởng thì sau đó anh chị em trí thức mới phát triển được hết sáng kiến, tinh thần trách nhiệm, ý thức lao động và trau dồi cho mình ý thức mình cũng là một bộ phận trong chủ nhân của dân tộc, của kháng chiến, của kiến quốc.

Sau lúc kiểm thảo, tức là bước đầu cải tạo, mình đã có một lập trường, đứng vào phe nào, lúc đó phải nhất định, kiên quyết, kiên cố.

Đứng về phe bị áp bức bóc lột tức là phe công nhân, nông dân, hay phe đi bóc lột thì phải dứt khoát, không thể ngồi trên 2 ghế được.

Năm nay, Đảng đề nghị và Chính phủ quyết nghị: triệt để giảm tô. Chính sách này đề ra mấy năm nay xét lại chưa làm đâu vào đâu cả.

Nông dân là những người đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến, đóng góp sức người, sức của mà những người đó vẫn bị thiệt thòi, trước hết là bản nông.

Bởi vậy năm nay Chính phủ quyết định phải triệt để giảm tô, để nông dân được hưởng lợi ích bước đầu của họ, để nông dân hăng hái đóng góp sức người, của cho kháng chiến.

Bây giờ các cán bộ trong Đảng, các cơ quan, các ngành đứng về phe nào?

Chắc chắn đi! Đứt khoát đi! Đứng về phe nông dân hay địa chủ? Chắc các chú các cô cũng biết: để quốc dựa vào lực lượng nào? Việt gian, phong kiến, địa chủ.

Mấy tên Việt gian là ai? Đều là phong kiến địa chủ, có một số là tư sản mại bản.

Sức kháng chiến, sự hy sinh trước mặt trận nhiều nhất là ai? Là bàn công.

Đứng về phe nào?

Đứng về phe hy sinh người, của cho kháng chiến hay đứng về phe theo đế quốc phản kháng chiến?

Đứng về phe tương lai, phe cách mạng hay đứng về phe quá khứ, phe phản động?

Đây là lập trường, phải dứt khoát, không được đứng giữa. Các cô các chú nghĩ cho kỹ.

Một việc nữa là: Đảng và Chính phủ rất mong muốn, rất cố gắng mà đoàn kết với tầng lớp trí thức, đoàn kết lâu dài trong kháng chiến, trong kiến quốc, thực hành xã hội chủ nghĩa.

Đảng và Chính phủ thành tâm giúp trí thức tiến bộ mãi lên trên bước đường vẻ vang đó, đồng thời đào tạo trí thức ở trong công nông ra. Không phải là dùng cách "đưa áo nâu lên, áo trắng xuống" hay "vắt cam vắt xác". Trí thức công nông hoá, trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên xã hội chủ nghĩa càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần.

Bởi vì xã hội tương lai là một xã hội không có phân biệt giữa trí óc và chân tay.

Vì văn hoá ngày càng cao lên, thì thói quen của trí thức ngày càng hợp với lao động.

Cái đó anh em trí thức cần phải rõ. Không phải là đoàn kết nhất thời. Trên đây là thái độ, mục đích của Đảng mới anh chị em trí thức và khuyết điểm của cán bộ, đảng viên ở các cơ quan đoàn thể và ưu khuyết điểm của các anh chị em ngoài Đảng.

Một điểm nữa:

Gần đây Đảng có thể công khai triệt để. Trừ một số việc thật và trong Đảng không đưa ra ngoài. Còn phần nhiều việc mà hầu hết các cán bộ khi khai hội sẽ mời anh em ngoài tham gia, phát biểu, phê bình, như vậy làm cho ngoài Đảng càng gần gũi Đảng và đó cũng là mong muốn của Đảng.

Làm như vậy thì:

- Một mặt trong có Đảng kiểm tra đôn đốc.
- Một mặt có anh em ngoài kiểm tra đôn đốc.

Như thế đảng viên và cán bộ ngoài Đảng cùng được giáo dục.

Nếu đảng viên không gương mẫu, người ngoài Đảng có thể nói là không xứng đáng. Hoặc anh em ngoài gương mẫu thì có thể đề nghị Đảng công nhận là đảng viên.

Đảng sẽ thành một Đảng của nhân dân quần chúng thực sự. Như thế thì khuyết điểm mới sửa chữa được, ưu điểm sẽ phát huy được.

Những phần tử đầu cơ vào Đảng có sự đôn đốc kiểm tra của Đảng và nhân dân, sẽ bị lật ra và Đảng sẽ thành trong sạch, kiểu mẫu, thành tâm thành ý phụng sự nhân dân, cách mạng và tất cả các đảng viên mới thành người kiểu mẫu, đoàn kết giúp đỡ được anh em ngoài Đảng.

Đảng sẽ đi đến bước đó không xa nữa.

Như ở đây, lớp chỉnh huấn này là bước đầu đi đến đấy. Các cô các chú trong ngoài Đảng nghiên cứu thấy, nhận xét thấy rồi tự nhận xét phê bình, đó cũng là bước đầu đó.

Vậy đảng viên bắt buộc, lúc kiểm thảo, phê bình tự phê bình phải thật thành khẩn, đào đến tận gốc rễ ưu khuyết điểm, phải nói cho hết.

Và các anh em ngoài Đảng:

Có gì phải *nói hết*.

Có hoài nghi gì Đảng phải *nói hết*.

Đối với đảng viên cùng cơ quan có gì phải *nói hết*.

Đấy không phải là nói xấu mà là giúp cho Đảng sửa chữa.

Rất hoan nghênh và mong các cô, các chú làm được.

Nói thì đúng về tinh thần đoàn kết thân ái, cố nhiên không phải là nói chua nói chát, nói cạnh nói khoe.

Làm như vậy là giúp cho Đảng tiến bộ.

Sau cùng: hiện nay ta đang kháng chiến, bị thiếu thốn, chiến sĩ ngoài mặt trận phải chịu cực chịu khổ.

Nhưng Đảng cố gắng tập trung anh chị em đến đây,

vậy phải *thi đua*, thái độ phải *thành thực cầu tiến bộ*, cần phải *đoàn kết*. Lúc kết thúc lớp học phải thành một *người mới*, tiến bộ nhiều.

Tức là mỗi người thi đua học tập, tiến bộ, kiểm thảo cho kết quả. Học xong trở về cơ quan giúp đỡ anh em nhờ đó mà tiến bộ để giúp cho công việc kháng chiến, giúp cho công việc kiến quốc.

Các cô các chú phải cố gắng để không phụ sự chăm sóc cố gắng của Đảng, của anh chị em cơ quan ở nhà. Các cô các chú có làm được không?.

Mong các cô các chú làm được.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, tr. 30-41

BÀI NÓI TẠI LỚP CHÍNH ĐẢNG TRUNG ƯƠNG KHOÁ II

Thế giới có mâu thuẫn, có hai phe.

Trong nước có mâu thuẫn, có hai phe.

Trong mình cũng có mâu thuẫn, có hai phe.

Cái đó rất dễ hiểu.

Trong mình có hai phe: một phe thiện và một phe ác. Hai phe cùng đấu tranh với nhau.

Nếu đấu tranh để phe thiện thắng thì phe ác phải bại.

Nếu không đấu tranh mà để cho phe thiện bại, thì là hỏng.

Cải tạo thế giới là việc to, phải trường kỳ gian khổ.

Kháng chiến để cải tạo nước nhà cũng phải trường kỳ và gian khổ. Muốn cải tạo mình, cũng phải trường kỳ và gian khổ, chứ không phải là dễ đâu.

Nếu chính mình tham ô bảo người ta liêm khiết có được không? Không được. Mình trước hết phải siêng năng, trong sạch thì mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được.

Ai cũng thấy siêng năng, trong sạch là tốt. Điều đó không ai chối cãi được. Thế là vì sao vẫn không làm hay không làm được? Chẳng những không làm được mà còn làm trái lại? Đó là vì cái tâm mình không chính.

Phải thấy kẻ địch trong mình ta nó mạnh lắm. Đế quốc bên ngoài có thể dùng súng dùng đạn để đánh được. Kẻ địch trong người không thể dùng lựu đạn mà ném vào được; nó vô hình, vô ảnh, không dàn ra thành trận, luôn luôn lẫn lút trong mình ta. Nó khó thấy, khó biết, nên khó tránh. Nhưng đã biết việc phải thì kiên quyết làm.

Làm không phải chuyện dễ. Nó khó như trèo núi, rất gay go và có khi nguy hiểm là đằng khác.

Như hồi trước, làm cách mạng mất đầu là thường.

Nhưng biết là phải thì làm. Mình bị hy sinh thì người khác sẽ làm. Người khác bị hy sinh thì người khác nữa lại làm.

Kiên quyết làm. Chính tâm là như vậy.

Bây giờ nói đến tình, đến nghĩa:

Có người nói: người cộng sản là vô tình, là bất hiếu. Con làm cách mạng có khi phải bỏ cả bố mẹ. Cái đó có không? Có.

Người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình, chí hiếu nhất. Vì sao? Nếu không làm cách mạng thì chẳng những bố mẹ mình mà hàng chục triệu bố mẹ người khác cũng bị đế quốc phong kiến giày vò.

Mình không những cứu bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa.

Phải hiểu chữ hiếu của cách mạng rộng rãi như vậy.

Về tình cũng thế.

Con người dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình.

Người cách mạng hiểu tình một cách khác.

Hãy cân nhắc:

Bỏ thời gian, công tác để theo đuổi một người con gái, hay bo bo muốn cho vợ con thanh nhàn nhưng không lo việc nhà việc nước. Cái nào nặng, cái nào nhẹ?

Gia đình to (là cả nước) và gia đình nhỏ: cái nào nặng, cái nào nhẹ? Người cách mạng chọn gia đình to. Vì người cách mạng biết nếu gia đình to bị áp bức, bóc lột thì gia đình nhỏ sẽ suy sụp, không phát triển được. Vì vậy không thể bo bo giữ gia đình nhỏ mà không nghĩ đến gia đình to.

Đây là cách hiểu xa thấy rộng.

Phải hy sinh cái nhỏ cho cái lớn.

Phải hy sinh cái riêng cho cái chung.

Chữ tình, chữ hiếu, cũng phải hiểu một cách rộng và hiểu như thế mới là đúng. Giữa lợi ích riêng và lợi ích chung phải chọn lấy một. Mà phải chọn cái ích chúng.

Đến chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản, gia đình chung đã có hạnh phúc thì gia đình riêng cũng có hạnh phúc.

Vì vậy trong lúc cách mạng gay go phải chọn cái lớn. Nếu phải hy sinh gia đình nhỏ cho gia đình lớn cũng phải làm. Phải dứt khoát, tuyệt đối không được chọn gia đình nhỏ.

Có một số cán bộ không yên tâm công tác là vì không hiểu cái đó. Phải hy sinh cái riêng, cái nhỏ để phục vụ cái chung. cái to.

Bây giờ trở lại phe thiện, phe ác trong mình. Thí dụ: phe thiện làm cho mình cực khổ, gay go, nguy hiểm như trèo núi; còn phe ác thì nó như đưa mình xuống núi một cách êm dịu, nhưng cái xuống đó là xuống hố.

Vì vậy phải đấu tranh.

Nếu để phe ác thắng thì gây ra chứng bệnh nói chung là *cá nhân chủ nghĩa*. Từ đó gây ra nhiều bệnh khác.

Vì cá nhân chủ nghĩa nên đặt lợi ích riêng lên trên lợi ích chung, rồi sinh ra vô kỷ luật, vô tổ chức, tham địa vị, tham danh vọng, bè phái, tham, lãng phí, quan liêu, v.v..

Phải đấu tranh để anh thiện thắng. Nếu anh thiện trong mình thắng thì phe thiện trong nước, ngoài nước sẽ mạnh.

Làm sao để cho anh thiện thắng?

Phải *học tập*, học tập trong việc làm hằng ngày, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, việc cao cũng như việc thấp. Phải nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và áp dụng vào công tác hằng ngày.

Phải *học hỏi quần chúng*,

Có người cho là "dân ngu khù đen". Thế là tầm bậy.

Dân rất thông minh. Quần chúng kinh nghiệm, sáng kiến rất nhiều. Chỉ cần mình có biết học hay biết lợi dụng mà thôi.

Một cái giúp cho mình nữa là *phê bình và tự phê bình*.

Trong năm nay, có một cơ hội để cho tất cả các cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng thử thách tư tưởng, lập trường, thái độ. Tức là phát động quần chúng.

Có một câu hỏi phải trả lời dứt khoát:

Anh đứng về phe nào? Cách mạng ta là cách mạng dân tộc dân chủ. Cách mạng dân tộc dân chủ tức là cách mạng dân cày (do vô sản lãnh đạo) mà cách mạng dân cày là phải có chính sách ruộng đất đúng.

Kháng chiến tức là cách mạng, muốn kháng chiến thắng lợi thì phải có chính sách ruộng đất đúng.

Ta có tán thành kháng chiến thắng lợi không?

Đã tán thành kháng chiến thắng lợi thì phải tán thành chính sách ruộng đất. Không có nước đôi.

Phải thực hiện cho kỳ được chính sách ruộng đất. Phải dứt khoát. Không được đứng chông chênh. Không có phe thứ ba. Thế giới có hai phe. Trong nước có hai phe. Trong mình cũng có hai phe. Phải rõ ràng. Có những cán bộ hoặc là mình, hoặc bố mẹ, anh em, chú bác, có ruộng. Đối với anh em đó, việc dứt khoát không phải dễ. Nó khó như trèo núi.

Nhưng có trèo không? Trèo thì phải khó nhọc. Không phải không ai giúp anh, anh có Đảng, có nhân dân bên cạnh. Có trèo thì mới lên được đỉnh núi. Vậy phải có quyết tâm.

Tóm lại, có hai con đường ở thế giới, ở trong nước và ở trong mình.

Theo con đường ác thì dễ dàng, nhưng lăn xuống hố.

Theo con đường thiện thì khó nhọc, nhưng vẻ vang.

Quyết tâm là làm được.

Cái gì khó bằng làm cách mạng, bằng đánh Tây bằng cải tạo xã hội? Thế mà ta làm được.

Cán bộ có quyết tâm thì cải tạo được mình, được nước nhà, được xã hội.

Các bí quyết thành công là có quyết tâm.

Các cô các chú có làm được như vậy không?

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, tr.59-63

PHẢI CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU...

Từ ngày Đảng và Chính phủ mở phong trào chống bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí bằng cách giáo dục, tự phê bình và phê bình, quần chúng đã biết phê bình, báo chí đã đăng những lời phê bình của quần chúng. Đó là một *tiến bộ*. Nhưng báo chí đăng rồi mà không kiểm tra, những cán bộ và những cơ quan bị phê bình thì cứ im lảng. Đó là một *khuyết điểm* cần sửa chữa.

- Các báo chí thì cần nêu những việc *kiểu mẫu*, phân tách rõ ràng, làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Và do đó mà khuyến khích quần chúng, mở rộng phong trào phê bình *từ dưới lên trên*.

Khi nhận được thư phê bình của quần chúng, thì không nên vội vàng, mà phải lựa chọn, điều tra. Khi phải trái đã rõ ràng, mới đăng lên báo. Như vậy, phê bình mới có kết quả thiết thực.

Phải làm cho quần chúng hăng hái phê bình, nhưng đồng thời phải *lãnh đạo* việc phê bình của quần chúng. Như vậy, thì mối liên hệ giữa báo chí với quần chúng càng thêm chặt chẽ; và việc quần chúng và báo chí giúp giáo dục cán bộ cũng có kết quả thêm.

- Các cơ quan và các cán bộ *lãnh đạo* thì cần liên hệ những việc *kiểu mẫu* ấy với công tác của ngành mình và do đó mà mở rộng phong trào phê bình *từ trên xuống dưới*. Không nên vì việc phê bình ấy không quan hệ trực tiếp với ngành mình mà không nghiên cứu. Cũng không nên tách rời việc phê bình với công tác hàng ngày.

Trong việc "3 chống", các báo chí cũng như các cơ quan, cần nhằm vào *cải tạo tư tưởng*. Quan liêu, tham ô, lãng phí cũng như mọi *khuyết điểm* khác, nguồn gốc là vì tư tưởng không đúng. Tư tưởng trong sạch, lập trường vững, hết lòng hết sức phụng sự nhân dân thì tránh được nhiều *khuyết điểm*.

- *Những người bị phê bình* (cán bộ hoặc cơ quan), thì phải thật thà tự kiểm thảo trước quần chúng (đăng lên báo), phải quyết tâm sửa đổi. Đè nén phê bình, hoặc phớt phê bình, cũng là tội lỗi.

Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống và từ dưới lên. "Trên đe dưới búa" của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí.

Khéo lãnh đạo, thì đó là một cách rất hay để cải tạo tư tưởng cán bộ, để xây dựng đạo đức trong sạch, để đẩy mạnh công việc kháng chiến và kiến quốc.

C.B.

Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7 tr.80-81.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI BUỔI BẾ MẠC LỚP CHÍNH HUẤN CÁN BỘ ĐẢNG, DÂN, CHÍNH CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Trong lớp chính huấn này ai cũng có tiến bộ hoặc nhiều hoặc ít. Đó là một kết quả tốt.

- Nhờ chính huấn mà cán bộ ngoài Đảng hiểu Đảng, gần Đảng, tin Đảng hơn trước. Cán bộ trong Đảng thì hiểu rõ hơn nhiệm vụ đối với cán bộ ngoài Đảng là phải kính trọng, gần gũi giúp đỡ, đồng thời học hỏi cán bộ ngoài Đảng. Do đó mà cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng đoàn kết hơn trước. Đó là một tiến bộ.

- Nhờ chính huấn mọi người hiểu muốn làm người cán bộ hoàn toàn thì cán bộ chuyên môn phải hiểu chính trị, cán bộ chính trị phải hiểu chuyên môn. Nếu chỉ hiểu một bên là cán bộ què. Đó là một tiến bộ.

- Mọi người đều biết rõ ai là bạn, ai là thù trên thế giới, trong nước và trong mình. Muốn đánh thắng chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù trên thế giới, muốn đánh thắng thực

dân và phong kiến địa chủ là kẻ thù trong nước thì trước hết phải đánh thắng lòng tà là kẻ thù trong mình. Phải "chính tâm tu thân" mới có thể "trị quốc bình thiên hạ". Đó là một tiến bộ.

- Mọi người nhận rõ lợi ích chung của dân tộc phát triển và củng cố thì lợi ích riêng của cá nhân mới có thể phát triển và củng cố. Cho nên lợi ích cá nhân ắt phải phục tùng lợi ích của dân tộc, chứ quyết không thể đặt lợi ích cá nhân trên lợi ích dân tộc. Đó là một tiến bộ.

- Mọi người nhận rõ lập trường phải vững chắc, phải đứng hẳn về phe lao động, phe công nông, phe tương lai, phe tiến bộ. Không thể có lập trường thứ ba. Tư tưởng phải đúng đắn, tức là phải chống tư tưởng phong kiến địa chủ và những tư tưởng trái với cách mạng, trái với sự tiến bộ của xã hội. Do đó mà phải kiên quyết ủng hộ cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất, để đẩy mạnh kháng chiến chống đế quốc, chống phong kiến đến thắng lợi. Đó là một tiến bộ.

Nhưng phải biết tiến bộ ấy chỉ là bước đầu trên tiền đồ muôn dặm, phải tiếp tục đẩy nó lên mãi. Xã hội phát triển không ngừng, tiến bộ cũng phải không ngừng. Nếu hôm nay ngừng tiến bộ tức là ngày mai thoái bộ.

Muốn tiến bộ mãi thì phải học tập. Học trong sách báo, học trong công tác, học với anh em, học hỏi quần chúng. Học tập để phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Muốn đạt mục đích ấy thì phải thực hiện dân chủ tự phê bình, phê bình từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên ở các cơ quan và ở trước quần chúng. Cán bộ lãnh đạo cần phải làm gương mẫu thực hiện dân chủ phê bình và tự phê bình. Các cán bộ bất kỳ cấp nào cao hay thấp có *quyền* và có *nghĩa vụ* đòi hỏi thực hiện *dân chủ*. Chi bộ và công đoàn phải phụ trách tổ chức và hướng dẫn học tập thực hiện dân chủ phê bình, tự phê bình, giúp đỡ cho mọi người tiến bộ.

Trong lớp chỉnh huấn này, lúc kiểm thảo cán bộ mắc nhiều khuyết điểm. Cán bộ có nhiều khuyết điểm, điều đó không có gì lạ. Nếu cán bộ hoàn toàn không có khuyết điểm mới là điều lạ. Vì sao?

Vì đã lâu, chúng ta sinh trưởng dưới chế độ nô lệ của thực dân và phong kiến, bị văn hoá giáo dục thực dân phong kiến thấm vào đã sâu. Nó đã làm cho nhiều người tê mê quên cả nhân dân, quên cả Tổ quốc. Nó đã làm cho những bệnh thói nát hủ bại (như chủ nghĩa cá nhân, tự tư tự lợi, tham ô lãng phí...) ăn sâu vào con người như những bệnh kinh niên. Vì vậy cán bộ ta trong xã hội ấy mà ra nên không khỏi nhiều hay ít có thói xấu ấy.

Từ Cách mạng Tháng Tám thành công, chúng ta mới thoát khỏi vòng tối tăm bước lên đường sáng sủa. Nhưng, từ chỗ tối bước sang chỗ sáng không khỏi có người hoa mắt, choáng váng. Từ địa vị nô lệ bước lên địa vị chủ nhân không khỏi có người chưa quen gánh vác chưa hiểu mình là người chủ gánh vác trách nhiệm, thiếu lòng tự tin. Và lại cho đến nay sự giáo dục của Đảng và Chính phủ còn nhiều thiếu sót. Vì những lẽ đó mà cán bộ còn mắc nhiều khuyết điểm.

Nhưng ngày nay, Đảng và Chính phủ đã cố gắng giáo dục, thì cán bộ cần phải cố gắng cải tạo và nhất định cải tạo được.

Mọi người cần nhận rõ: ngày nay chúng ta sống trong một thời đại to lớn vẻ vang, một thời đại toàn giai cấp lao động đang đấu tranh anh dũng và tiến bộ, toàn dân tộc đang đấu tranh anh dũng và tiến bộ, một thời đại mà ai có quyết tâm cải tạo thì chắc chắn tiến bộ không ngừng.

Chúng ta sống trong một thời đại mà cán bộ đã có vinh dự là một bộ phận của nhân dân làm chủ nước nhà, lại có vinh dự là đày tớ của nhân dân. Đó là một vinh dự vô cùng cao quý.

Chúng ta sống trong một thời đại mà cán bộ được Đảng, Chính phủ và nhân dân rèn luyện, tin cậy và yêu mến như vốn liếng quý nhất của nước nhà, khác hẳn với bọn thực dân và phong kiến khinh rẻ cán bộ, coi cán bộ như những người làm thuê.

Chúng ta sống trong một thời đại mà chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng và dạy dỗ mọi người, mọi cán bộ trở nên những chiến sĩ cách mạng chân chính.

Chúng ta sống trong thời đại vẻ vang thì phải sống cho xứng đáng.

Trước kia, dù cán bộ đã phạm nhiều khuyết điểm, nay đã được chỉnh huấn, ai có quyết tâm thì nhất định sửa chữa được, nhất định có thể cởi lột con người cũ để trở nên con người mới, với lập trường tư tưởng và tác phong mới.

Các cô các chú đã học và cốt để hành. Từ nay cán bộ ta phải ghi nhớ và phải quyết tâm thực hành những điều đã học trong lớp chỉnh huấn, tức là:

- Đoàn kết nội bộ trong cơ quan, giữ gìn kỷ luật cách mạng.
- Giữ vững lập trường, dùi mài tư tưởng.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kiên quyết vượt mọi khó khăn.
- Toàn tâm toàn lực phụng sự nhân dân phụng sự kháng chiến.
- Luôn luôn thật thà tự phê bình và phê bình, luôn luôn học tập để tiến bộ.
- Gây phong trào chống quan liêu, lãng phí, tham ô.

Kháng chiến còn lâu dài và gian khổ, nhưng chúng ta càng đánh càng mạnh, chúng ta nhất định thắng lợi, vì Đảng có quyết tâm, Chính phủ có quyết tâm, bộ đội ta có quyết tâm, nhân dân ta có quyết tâm. Để xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của Chính phủ, của bộ đội và của nhân dân, cán bộ phải có quyết tâm thi đua làm tròn nhiệm vụ, để góp phần đẩy mạnh kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đến hoàn toàn thành công.

Các cô các chú có quyết tâm làm được không?

THƯ GỬI LỚP CHÍNH HUẤN CƠ QUAN

Thân ái gửi lớp chính huấn,

Nhân dịp mở đầu lớp chính huấn, Bác có mấy lời giúp các cô, các chú nghiên cứu.

Vì sao phải chính huấn

Vì cán bộ ta *lập trường* chưa vững chắc, *tư tưởng* chưa thông suốt. Do đó mà mắc nhiều khuyết điểm như:

Chưa hiểu rõ đường lối cách mạng dân tộc- dân chủ; chưa nắm được vững chính sách trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.

- Chưa phân biệt rõ ràng ai là thù, ai là bạn (trên thế giới, trong nước và trong bản thân mình).

- Vì vậy mà mắc nhiều bệnh, Chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi ích riêng của mình, của gia đình mình lên trên, lên trước lợi ích chung của dân tộc. Đó là bệnh chính, bệnh mẹ, do đó mà sinh ra nhiều chứng bệnh khác, như:

Tự tư tự lợi, sợ khó sợ khổ;

Không yên tâm công tác. Ham địa vị danh tiếng;

Lãng phí, tham ô. Quan liêu mệnh lệnh, v.v.,

Chính huấn phải thế nào?

Chính huấn là cốt để giúp cán bộ nâng cao tư tưởng cách mạng, củng cố lập trường, rửa gột khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Muốn có kết quả ấy thì phải: Mở rộng dân chủ: thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình. Chống thái độ rụt rè, nể

nả giữa cấp dưới và cấp trên, giữa công nông và trí thức, giữa cán bộ ngoài Đảng và trong Đảng.

Nhiệm vụ của mọi người:

Cán bộ phụ trách các cơ quan phải thật thà lãnh đạo việc chỉnh huấn.

Những người dự lớp chỉnh huấn thì phải quyết tâm học tập, quyết tâm cải tạo; giúp nhau học tập, giúp nhau cải tạo.

Các cô các chú đều là những cán bộ kháng chiến, cán bộ cách mạng, đều là những cán bộ có thể tiến bộ và có tương lai vẻ vang. Mong các cô, các chú cố gắng học tập, để tiến bộ mãi, để toàn tâm toàn lực phụng sự kháng chiến, phụng sự nhân dân, để làm tròn nhiệm vụ (nhất là nhiệm vụ phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất), để trở nên những cán bộ gương mẫu.

Chúc các cô, các chú mạnh khoẻ và chỉnh huấn thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 6 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, tr. 92-93.

THƯỜNG THỨC CHÍNH TRỊ

(trích)

...

31- ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN VÀ KIẾN QUỐC

Có Đảng lãnh đạo, cách mạng và kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công. Vì sao?

Kinh nghiệm thế giới và trong nước chứng tỏ rằng: những cuộc đấu tranh "tự phát" của nhân dân, thường không có mục đích rõ ràng, kế hoạch đầy đủ, tổ chức chắc chắn. Vì vậy mà lực lượng rời rạc nơi này lên thì nơi khác xẹp. Kết quả là thất bại.

Muốn *thắng lợi*, thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo. Đảng phải làm cho quần chúng giác ngộ vì đâu mà họ bị áp bức bóc lột; phải dạy cho quần chúng hiểu các *quy luật* phát triển của xã hội, để họ nhận rõ vì *mục đích* gì mà đấu tranh; chỉ rõ *con đường* giải phóng cho quần chúng, cổ động cho quần chúng *kiên quyết* cách mạng làm cho quần chúng *tin chắc* cách mạng nhất định thắng lợi.

Cách mạng là cuộc đấu tranh *rất phức tạp*. Muốn khỏi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ *ình hình*, *đường lối*, và định *phương châm* cho đúng.

Cách mạng là cuộc đấu tranh *rất gian khổ*. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. Muốn thắng lợi thì quần chúng phải *tổ chức rất chặt chẽ*; *chí khí* phải kiên quyết. Vì vậy, phải có Đảng để tổ chức và giáo dục nhân dân thành một *đội quân thật mạnh*, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền.

Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo, vì:

- dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng giai cấp đấu tranh trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn.
- vì phải xây dựng kinh tế, quốc phòng, văn hoá, xã hội cho nên Đảng vẫn phải tổ chức, lãnh đạo, giáo dục quần chúng, để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn.

Để làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân kháng chiến và kiến quốc, Đảng phải thật mạnh mẽ, trong sạch, sáng suốt, thống nhất.

Nền tảng tổ chức của Đảng tóm tắt gồm 6 điều:

- 1) Đảng là bộ đội tiên tiến của nhân dân lao động (công nhân, nông dân và lao động trí óc).
- 2) Mỗi đảng viên nhất định phải phụ trách một công tác của Đảng. Toàn thể đảng viên phải giữ vững *kỷ luật* của Đảng, phải phục tùng sự lãnh đạo và chấp hành những nghị quyết của Đảng.
- 3) Đảng phải lãnh đạo tất cả những tổ chức khác của nhân dân lao động.
- 4) Đảng phải liên lạc thật chặt chẽ với quần chúng .
- 5) Đảng tổ chức theo nguyên tắc *dân chủ tập trung*. Nghĩa là: có đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất, cơ quan lãnh đạo thống nhất. Cá nhân phải phục tùng đoàn thể, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương.
- 6) Trong Đảng, bất kỳ cấp trên hoặc cấp dưới, đảng viên cũ hoặc đảng viên mới, đều nhất định phải giữ kỷ luật của giai cấp vô sản.

Chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, mỗi đảng viên đều phải nghiên cứu. Mỗi đảng viên phải thật thà tự phê bình và phê bình để tiến bộ mãi.

Đảng viên phải toàn tâm toàn lực phụng sự lợi ích của nhân dân, phải gương mẫu trong mọi công tác kháng chiến và kiến quốc.

33 - TÍNH CHẤT CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đảng Lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân và đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc. Vì những điều sau này mà quyết định tính chất ấy.

1- Đảng kết hợp phong trào cách mạng Việt Nam với chủ nghĩa Mác – Lênin. Đảng giác ngộ giai cấp công nhân rành mạch, *lập trường* giai cấp dứt khoát, *tác phong* giai cấp đúng đắn.

Tư tưởng của Đảng là tư tưởng của giai cấp công nhân, nó đấu tranh cho lợi ích của toàn dân. Vì vậy trong Đảng không thể có những tư tưởng, lập trường và tác phong trái với tư tưởng, lập trường và tác phong của giai cấp công nhân.

2- Đảng có *chính cương* rõ rệt: hiện nay thì giai cấp công nhân lãnh đạo toàn đảng chống đế quốc và phong kiến, để giải phóng dân tộc và thực hiện dân chủ mới. Ngày sau thì tiến đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

3- Đảng có *kỷ luật* rất nghiêm khắc, tất cả đảng viên đều phải tuân theo tư tưởng, chính trị và tổ chức của Đảng đều phải *thống nhất*. Trong Đảng không thể có những phân tử lạc hậu và đầu cơ.

4- Tất cả đảng viên phải *kiên quyết phục tùng* sự lãnh đạo tập trung của Đảng. Trong Đảng không thể có những phân tử hèn nhát lung lay.

5- Đảng phải luôn luôn giáo dục đảng viên về lý luận cách mạng. Đối với những đảng viên xuất thân là trí thức, tiểu tư sản, nông dân thì Đảng phải ra sức *cải tạo tư tưởng* khiến cho những đồng chí ấy thành những chiến sĩ của giai cấp công nhân.

Đảng có hàng chục vạn đảng viên. Ở các cấp chính quyền, ở trong bộ đội, ở các xí nghiệp, các trường học, các nông thôn, Đảng đều liên hệ chặt chẽ với quần chúng như chân tay ruột thịt. Ở Trung ương Đảng thì có những đồng chí nhiều kinh nghiệm, giàu quyết tâm, một lòng một chí phụng sự giai cấp và nhân dân. Vì vậy, Đảng là đảng của giai cấp lao động, mà cũng là đảng của toàn dân.

34- ĐẢNG LAO ĐỘNG LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (A)

Đảng dùng cách gì và làm thế nào để lãnh đạo?

1- Đảng đã *truyền bá lý luận* Mác - Lênin vào trong nhân dân ta.

Đối với công việc kháng chiến và kiến quốc, *lý luận* là rất quan trọng, Không hiểu lý luận thì như người mù đi đêm.

Lý luận làm cho quần chúng giác ngộ, bày cho quần chúng tổ chức, động viên quần chúng để đấu tranh cho đúng. *Nhờ lý luận* mà quần chúng hiểu rõ *nguyên nhân* vì sao mà cực khổ, thấy rõ *đường lối* đấu tranh để giải phóng mình, hiểu rõ *phương pháp* đấu tranh với địch.

Có *lý luận* soi đường thì quần chúng hành động mới đúng đắn, mới phát triển được tài năng và lực lượng vô cùng tận của mình.

Đảng kết hợp *lý luận* với *kinh nghiệm* và *thực hành* của cách mạng Việt Nam, Đảng áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp Mác - Lênin mà giải quyết các vấn đề thực tế của cách mạng Việt Nam.

Không phải chỉ học thuộc lòng vài bộ sách của Mác - Lênin mà làm được như vậy. Đảng phải có tinh thần khoa học và tinh thần cách mạng rất cao, phải hiểu rõ lịch sử xã hội, phải quyết tâm phấn đấu cho giai cấp và nhân dân, phải tin tưởng vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng, phải gom góp tư tưởng, kinh nghiệm, sáng kiến và ý chí của quần chúng, sắp xếp nó thành hệ thống, rồi lại áp dụng vào trong quần chúng.

Đảng phân tích rõ ràng tình hình trong nước và trên thế giới, rồi áp dụng lý luận vào các chính sách: chính sách ruộng đất, chính sách Mặt trận dân tộc, chính sách kháng chiến kiến quốc, chính sách xây dựng Đảng...

Vì Đảng lãnh đạo đúng, cho nên lòng tự tin và sức chiến đấu của nhân dân ta ngày càng cao và lực lượng cách mạng ngày càng to lớn.

35 – ĐẢNG LAO ĐỘNG LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (B)

2- Trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng căn cứ vào tình hình trong nước và trên thế giới, đề ra những khẩu hiệu, mục đích và kế hoạch đấu tranh. Đảng quy định giai đoạn nào thì phải dựa vào lực lượng nào, đoàn kết lực lượng nào, cô lập và phân hoá lực lượng nào, để tiêu diệt kẻ thù của giai cấp, của nhân dân.

Khẩu hiệu chính trị đúng, thì toàn dân thấy rõ *phương hướng*, nhận rõ ai là *bạn*, ai là *thù*, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng, để đánh thắng kẻ thù của cách mạng.

Có *khẩu hiệu* chung, cũng chưa đủ, Đảng còn phải căn cứ theo lợi ích của nhân dân trong giai đoạn đó, đề ra những *khẩu hiệu mới*, để động viên quần chúng, để làm mục đích và vạch đường lối cho quần chúng đấu tranh; đồng thời để huấn luyện, giáo dục quần chúng. Thực hiện những khẩu hiệu này, tức là đẩy cách mạng tiến tới và giúp cho khẩu hiệu chung thực hiện. Thí dụ: để đẩy mạnh kháng chiến kiến quốc, Đảng đề ra khẩu hiệu "Phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất", "Thi đua sản xuất", v.v.. Những khẩu hiệu ấy làm cho hàng triệu nhân dân lao động càng thêm hăng hái tham gia kháng chiến kiến quốc.

Trong mỗi giai đoạn quan trọng, Đảng đề ra những khẩu hiệu đúng để động viên và lãnh đạo nhân dân đấu tranh, cho nên nhân dân đấu tranh được nhiều thắng lợi.

3 - Kinh qua đảng viên và các tổ chức của Đảng, Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng, tuyên truyền, giáo dục và tổ chức quần chúng, lãnh đạo các đoàn thể cách mạng của quần chúng.

Đảng viên và cán bộ không thể chỉ hô khẩu hiệu và nói lý luận suông.

Đảng viên và cán bộ *nhất định phải* làm cho quần chúng thấm nhuần tư tưởng cách mạng, *Nhất định phải* theo nhu cầu của quần chúng mà xây dựng những tổ chức cách mạng hợp với trình độ của quần chúng. *Nhất định phải làm gương mẫu* trong mọi công việc kháng chiến kiến quốc. *Nhất định phải* vào sâu trong quần chúng,

hết lòng hết sức phục vụ quần chúng, làm cho quần chúng mến Đảng, tin Đảng, ra sức ủng hộ Đảng và *tự giác tự nguyện* chịu Đảng lãnh đạo.

Đảng đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải: học hiểu lý luận, chính sách, tình hình trong nước và trên thế giới để giáo dục cho quần chúng. Phải học hiểu nghề nghiệp chuyên môn mà Đảng và Chính phủ giao cho mình phụ trách. Phải có *tinh thần* hy sinh cho cách mạng, có tinh thần trách nhiệm để vượt mọi khó khăn.

Đảng viên và cán bộ phải *làm cho dân tin, dân phục, dân yêu*.

Phải nắm vững chính sách của Đảng và của Chính phủ đi đúng đường lối quần chúng như thế mới xứng đáng là đảng viên và cán bộ của Đảng, như thế mới lãnh đạo được quần chúng.

36- XÂY DỰNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đảng lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc. Đối với vận mệnh của nước nhà và dân tộc, Đảng có trách nhiệm vô cùng to lớn. Cho nên xây dựng Đảng là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của nhân dân ta.

Về mặt lãnh đạo, đường lối, công tác, tư tưởng, chính trị, tổ chức, có thể nói Đảng đã có tính toàn quốc, tính quần chúng. Trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc, Đảng đang lãnh đạo nhân dân đấu tranh thắng lợi. Có thể nói: Đảng là to lớn, vẻ vang, đứng đắn; nước ta xưa nay chưa có một đảng nào như thế.

Đảng cần phải phát triển và củng cố. Cần phải phát triển thêm thành phần công nhân. Cần phải giáo dục những đảng viên mới. Cần phải cải tạo tư tưởng cho đảng viên nông dân và tiểu tư sản trí thức.

Xây dựng Đảng, có ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Về tư tưởng, nhất định phải học tập lý luận Mác – Lênin.

Đồng chí Lênin nói: "Chỉ có lý luận tiên tiến, Đảng mới có thể thực hiện vai trò chiến sĩ tiên tiến".

Đồng chí Xtalin nói: "Chỉ có thông suốt lý luận Mác - Lênin, Đảng mới chắc tiến lên, mới lãnh đạo được giai cấp công nhân tiến lên".

Vì vậy, giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng.

Đảng phải tăng cường tư tưởng giai cấp công nhân, và rửa gột những tư tưởng trái với nó. Nước ta đã lâu ở dưới chế độ thực dân và phong kiến, cho nên những tư tưởng bất chính có thể ảnh hưởng vào trong Đảng. Số đông đảng viên là nông dân và tiểu tư sản trí thức (điều đó tuy là tốt và hợp lý), cho nên cũng mang vào Đảng những tư tưởng "phi vô sản". Vì vậy Đảng cần phải giáo dục và yêu cầu đảng viên ra sức học tập lý luận mở rộng tự phê bình và phê bình, đấu tranh với những tư tưởng "phi vô sản".

Đảng phải chống cái thói xem nhẹ học tập lý luận. Vì không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả và "mù chính trị", thậm chí hủ hoá, xa rời cách mạng.

Về đường lối chính trị, Đảng chống khuynh hướng "tả" và khuynh hướng "hữu".

37- TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Để nâng cao trình độ lý luận và chính trị thì mỗi đảng viên cần phải luôn luôn thực hành thật thà tự phê bình và phê bình. Đảng thì dùng cách chỉnh Đảng, chỉnh huấn để giáo dục đảng viên.

Nâng cao trình độ lý luận và chính trị, cải tạo mình là một việc trường kỳ và gian khổ. Nhưng đó là một công tác chủ chốt trong việc xây dựng Đảng mà mỗi đảng viên phải cố gắng.

Về mặt *tổ chức*: Đảng phải có *kỷ luật* rất nghiêm. Kiên quyết chống những hiện tượng phớt *kỷ luật*, phớt *tổ chức*.

Đảng phải giữ vững chế độ *dân chủ tập trung*. Phải luôn luôn chỉnh đốn *tổ chức*, loại bỏ những phần tử xấu ra khỏi Đảng. Phải bồi dưỡng, lựa chọn và dùng cán bộ một cách đúng đắn.

Xây dựng về tư tưởng, về chính trị, về *tổ chức*, đó là *đường lối* xây dựng Đảng.

Đó không những là công việc của Đảng và của đảng viên mà cũng là của toàn dân ta. Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình.

Đảng viên thì phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng. Tức là: hết lòng ra sức phụng sự nhân dân, tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, học hỏi nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân và không một phút nào xa rời nhân dân, cùng nhân dân kết thành một khối. Chống bộp chộp, nóng nảy, quan liêu, mệnh lệnh. Như vậy thì nhất định được nhân dân ủng hộ, và việc gì to mấy, khó mấy làm cũng nên.

Một đảng có chủ nghĩa Mác - Lênin, có *kỷ luật* nghiêm khắc, thật thà tự phê bình và phê bình, liên hệ chặt chẽ với nhân dân; một đảng đúng đắn về tư tưởng, về chính trị, về *tổ chức* như Đảng Lao động Việt Nam, đó là đảm bảo chắc chắn cho kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

38- TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đảng là gồm các đảng viên mà *tổ chức* nên. Mọi công việc Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện. Vì vậy, Đảng cần phải làm cho thành phần đảng viên trong sạch, phải bồi dưỡng và hấp thụ vào Đảng những người tốt trong

giai cấp lao động. Phải nâng cao trình độ lý luận và chính trị của đảng viên. Phải tăng cường tính tổ chức và tính kỷ luật của đảng viên. Phải phát triển tính hăng hái và hoạt động chính trị của đảng viên.

Vì những lẽ ấy, mà *lựa chọn đảng viên* là nền tảng của tổ chức Đảng. Chúng ta lần lượt nghiên cứu 4 vấn đề: Người vào Đảng phải thế nào? Nghĩa vụ và quyền lợi của đảng viên. Chế độ dân chủ tập trung của Đảng. Hệ thống tổ chức của Đảng.

Người vào Đảng phải thừa nhận Đảng cương và Đảng chương. Phải tham gia công tác trong một tổ chức của Đảng. Phải tuyệt đối phục tùng nghị quyết của Đảng. Phải nộp đảng phí.

Đảng cương là một văn kiện quy định: Tính chất của Đảng, mục đích đấu tranh và đường lối cách mạng của Đảng, phương pháp lãnh đạo cách mạng của Đảng. *Đảng cương* là lý luận nền tảng, Đảng dùng để lãnh đạo cách mạng. Nó đảm bảo cho *chính trị thống nhất, tư tưởng thống nhất* của Đảng. Vì vậy, mỗi đảng viên nhất định phải thừa nhận và theo đúng Đảng cương. Nếu không vậy, thì tư tưởng sẽ rối loạn, ý kiến sẽ lung tung, Đảng sẽ yếu đuối, rời rạc, không làm được gì.

Đảng chương là một văn kiện quy định: Phương pháp hành động, hình thức tổ chức, khuôn phép sinh hoạt nội bộ của Đảng. Nó đảm bảo *tổ chức thống nhất, hành động thống nhất* của Đảng. Vì vậy, mỗi đảng viên phải tuyệt đối thừa nhận và làm đúng Đảng chương. Nếu không vậy, nếu ai muốn làm sao thì làm, thì kết quả sẽ đưa Đảng đến chỗ tan rã.

Trong Đảng chương có quy định: mỗi đảng viên phải tuyệt đối tuân theo *kỷ luật* của Đảng. Có như vậy mới thành một Đảng đoàn kết chặt chẽ, ý chí thống nhất, hành động nhất trí.

Đảng cương và Đảng chương là để đảm bảo sự thống nhất của Đảng về chính trị, về tư tưởng, về tổ chức, về hành động. Đó là cái nguồn gốc của lực lượng Đảng.

Thừa nhận Đảng cương, Đảng chương không phải chỉ thừa nhận bằng lời nói, mà phải đấu tranh thực sự. Vì vậy, mỗi đảng viên nhất định phải tham gia một tổ chức của Đảng, phải sinh hoạt chính trị trong một tổ chức của Đảng và phải ra sức công tác dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Nộp đảng phí là để giúp Đảng về kinh tế. Đó là trách nhiệm của mỗi đảng viên. Đồng thời cũng để làm cho mỗi đảng viên luôn luôn nhớ đến Đảng.

39- TIÊU CHUẨN ĐẢNG VIÊN ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc, giải phóng giai cấp và nhân dân, Là sự nghiệp rất vẻ vang nhưng rất nặng nề. Để hoàn thành sự nghiệp ấy, Đảng phải thật trong sạch, thật mạnh mẽ. Vì vậy, đảng viên cũng phải thật trong sạch, thật mạnh mẽ, tức là phải đúng những tiêu chuẩn sau đây:

- Không bóc lột người - Đảng chống chế độ "người bóc lột người". Lẽ tự nhiên, ai bóc lột người thì không thể làm đảng viên.
- Suốt đời kiên quyết đấu tranh cho nhân dân, cho chủ nghĩa.
- Luôn luôn rèn luyện tư tưởng của giai cấp công nhân. Vì chỉ có tư tưởng ấy là tư tưởng cách mạng triệt để.
- Đặt lợi ích của Đảng, tức là lợi ích của nhân dân, lên trên hết, lên trước hết.
- Phải tuyệt đối chấp hành những nghị quyết của Đảng, giữ gìn kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.
- Phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Nghĩa là: phải toàn tâm toàn lực phụng sự quần chúng; luôn luôn nghe ngóng những yêu cầu và ý kiến của quần chúng và báo cáo cho Đảng rõ; phải tuyên truyền giải thích cho quần chúng rõ chính sách và nghị quyết của Đảng, làm cho quần chúng nhận chính sách và nghị quyết ấy là của họ, để quần chúng vui vẻ và ra sức thi hành; phải phụ trách trước quần chúng; phải

tin tưởng vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng; phải học hỏi quần chúng; phải đi đúng đường lối quần chúng để lãnh đạo quần chúng.

- Phải thường xuyên thật thà tự phê bình, hoan nghênh quần chúng phê bình mình và thành khẩn phê bình anh em - để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Phải luôn luôn cố gắng học tập để tiến bộ mãi.

Đối với những đảng viên đúng tiêu chuẩn, thì Đảng phải bồi dưỡng thêm.

Đối với những đảng viên gần đúng (và những đảng viên xuất thân từ giai cấp bóc lột), thì Đảng ra sức giáo dục, giúp đỡ để họ tiến đúng tiêu chuẩn.

Đối với những đảng viên đã được giáo dục nhiều mà vẫn không tiến đúng tiêu chuẩn, thì Đảng sẽ khuyên họ rút lui, nhưng vẫn giữ cảm tình với họ.

40- NGHĨA VỤ CỦA ĐẢNG VIÊN

Nghĩa vụ của đảng viên đã nói trong tiêu chuẩn tức là:

1- *Cố gắng học tập* chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao trình độ giác ngộ.

Vì nếu không hiểu chủ nghĩa, trình độ giác ngộ thấp, thì nhất định không thể hăng hái đấu tranh cho nhân dân, cho cách mạng.

Muốn hiểu, muốn tiến thì phải cố gắng học hỏi. Vì vậy, học hỏi là một nghĩa vụ của đảng viên đối với Đảng, đối với nhân dân. Cho nên không gắng học hỏi, tự kiêu, tự mãn, không cầu tiến bộ - tức là không phụ trách với Đảng.

2- *Giữ gìn kỷ luật của Đảng*, hăng hái tham gia sinh hoạt nội bộ và công tác cách mạng, kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, đấu tranh chống những hiện tượng trái với lợi ích của Đảng.

Nhờ kỷ luật mà Đảng đoàn kết, nhất trí, mạnh mẽ, để lãnh đạo nhân dân đến thắng lợi. Sự nghiệp cách mạng của Đảng do đảng viên mà hoàn thành, cho nên mọi đảng viên phải thật thà chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng. Lợi ích của

Đảng là lợi ích chung, đảng viên phải ra sức giữ gìn nó, cái gì trái với nó, thì đảng viên phải kiên quyết đấu tranh chống lại.

Không giữ vững kỷ luật của Đảng, không kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, không thiết tha quan tâm đến lợi ích của Đảng - là trái với nghĩa vụ của đảng viên.

3- *Ra sức phụng sự nhân dân*, củng cố mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, kịp thời cho Đảng biết những nhu cầu của nhân dân, giải thích cho nhân dân thấm nhuần và thực hiện chính sách của Đảng.

4- *Giữ vững kỷ luật của Chính phủ và của các đoàn thể cách mạng, thông thạo công việc mình phụ trách, làm gương mẫu trong mọi công việc cách mạng.*

Phải làm tròn những nghĩa vụ đó mới xứng đáng là người đảng viên.

41- QUYỀN LỢI CỦA ĐẢNG VIÊN

Mọi đảng viên có những quyền lợi như sau:

1- Có quyền tự do và thiết thực thảo luận cách thi hành chính sách của Đảng, trên các báo chí và trong các cuộc hội nghị của Đảng. Để thi hành triệt để chính sách và công tác của Đảng, mọi đảng viên có quyền tự do phát biểu ý kiến của mình (trên báo chí và trong hội nghị của Đảng), dù ý kiến ấy không đồng ý với ý kiến của đại đa số, không ai được ngăn cấm.

2- Có quyền tuyền cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

3- Có quyền đưa ra những đề nghị, những thanh minh, những lời kêu nài trước các cơ quan của Đảng, từ chi bộ đến Trung ương, không ai được ngăn trở.

4- Trong các cuộc hội nghị của Đảng có quyền phê bình đảng viên và cán bộ, phê bình công tác của các cơ quan Đảng.

Vì quyền phê bình ấy có thể nâng cao tính hăng hái và tinh thần phụ trách của các đảng viên; có thể đảm bảo sự đấu tranh của đảng viên chống những cái gì có hại đến Đảng; quyền phê bình là một vũ khí chống quan liêu, mệnh lệnh; nó cải thiện sự quan hệ giữa cán bộ và đảng viên; nó giúp cải thiện các công việc của Đảng.

Vì vậy, mọi người phải tôn trọng quyền phê bình của đảng viên.

42- CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ TẬP TRUNG CỦA ĐẢNG

Tổ chức gốc rễ của Đảng là *chi bộ*. Chi bộ do *chi uỷ* lãnh đạo; các đảng viên chịu sự lãnh đạo của chi uỷ. Trên chi uỷ thì có huyện uỷ, tỉnh uỷ, khu uỷ lên đến Trung ương. Toàn thể đảng viên, toàn thể các cấp, tổ chức thống nhất lại theo một nguyên tắc nhất định. Nguyên tắc ấy tức là *dân chủ tập trung*. Nghĩa là:

A- Tập trung *trên nền tảng dân chủ*.

Cơ quan lãnh đạo của Đảng có uy tín và quyền lực chân chính. Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo. Thế là *tập trung*. Nhưng tập trung ấy không phải là cá nhân chuyên chính; nó là xây dựng trên nền tảng *dân chủ*. Nghĩa là:

1- Các cơ quan lãnh đạo đều do *quần chúng* đảng viên bầu cử lên.

2- *Phương châm*, chính sách, nghị quyết của Đảng đều do *quần chúng* đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành. Rồi lại do các cuộc hội nghị của Đảng thảo luận giải quyết, chứ không ai được tự ý độc đoán.

3. *Quyền lực* của cơ quan lãnh đạo là do *quần chúng* đảng viên giao phó cho, chứ không phải tự ai tranh giành được. Vì vậy, người lãnh đạo phải gần gũi và học hỏi quần chúng đảng viên, nghe ngóng ý kiến của họ. Nếu lên mặt với quần chúng, lạm dụng quyền lực - thế là sai lầm.

4- *Trật tự* của Đảng là: cá nhân phải phục tùng tổ chức; số ít phải phục tùng số nhiều; cấp dưới phải phục tùng cấp trên; các địa phương phải phục tùng Trung ương.

B- Dân chủ dưới sự *chỉ đạo tập trung*

Ở trong Đảng, mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề. Nhưng quyết không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và trái kỷ luật của Đảng. Quyết chống: không xét thời gian, địa điểm, điều kiện mà nói lung tung; tự do hành động; dân chủ quá trớn.

1- Chỉ có *cơ quan lãnh đạo* có quyền khai các cuộc hội nghị.

2- Tất cả các nghị quyết của Đảng phải do *cơ quan lãnh đạo chuẩn* bị kỹ càng, rồi giao cho các cấp thảo luận. Không được làm qua loa, sơ sài.

3- Khi bầu cử các *cơ quan lãnh đạo* trong Đảng, phải xem xét rất kỹ lưỡng để lập danh sách những đảng viên ứng cử.

4- Toàn thể đảng viên phải theo đúng Đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất của Đảng. Toàn thể đảng viên phải theo sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương.

Nói tóm lại: Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình), thực hành lãnh đạo *tập trung*, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật.

43- HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là *Toàn quốc đại biểu đại hội*.

Đại hội có quyền:

1- Nghe, thảo luận và phê chuẩn các báo cáo của Trung ương.

2- Quyết định và sửa đổi Đảng cương, Đảng chương.

3- Quyết định chính sách và phương châm chính của Đảng.

4- Bầu cử Trung ương.

Trong khoảng từ Đại hội này đến Đại hội khác, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Trung ương.

Trung ương không thể ngày ngày khai hội. Để lãnh đạo mọi công tác, Trung ương cử ra *Bộ Chính trị* và *Ban Bí Thư*.

Để chỉ đạo những địa phương xa, Trung ương có thể đặt những *Cục Trung ương*.

Khi cần, Trung ương có thể họp *Toàn quốc đại biểu hội nghị*. Hội nghị có quyền:

1- Quyết định chính sách trước mắt của đảng.

2- Cử thêm một số Ủy viên Trung ương mới, hoặc cắt chức Ủy viên nào không làm tròn nhiệm vụ.

Những nghị quyết của Hội nghị phải có Trung ương phê chuẩn mới được thi hành.

Các cấp xã, huyện, tỉnh, khu cũng có đại hội của cấp mình; do Đại hội cử ra chi ủy, huyện ủy, tỉnh ủy, khu ủy.

Trung ương và các cấp có thể họp những cuộc *hội nghị cán bộ* và hội nghị những phần tử hoạt động, để giải thích và thảo luận những nghị quyết quan trọng, sắp xếp công tác và kiểm tra công tác.

Trung ương và các cấp có thể lập ra những ban: Quản lý việc Đảng, Tuyên truyền giáo dục, Dân vận, Kinh tế, Quân sự ... Ban của cấp nào, do ủy viên hội cấp ấy lãnh đạo.

Chi bộ là gốc rễ của Đảng. Bài sau chúng ta sẽ nói kỹ về chi bộ.

44- CHI BỘ

Ở mỗi xưởng máy, hầm mỏ, xí nghiệp, cơ quan, trường học, đường phố, nông thôn, đại đội - có 3 đảng viên trở nên thì lập một chi bộ. Chi bộ là đòn lẩy của Đảng chiến đấu ở trong quần chúng.

Mỗi chi bộ có thể chia làm mấy *tiểu tổ*, để công tác cho dễ. Nhưng không nên chia nhiều tiểu tổ quá.

Nơi nào đảng viên quá đông (ở nông thôn quá 50, ở nhà máy, cơ quan, v.v., quá 100 đảng viên) thì có thể lập *Tổng chi bộ*, dưới *Tổng chi bộ*, lập mấy *Phân chi bộ*.

Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng, vì nó là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng. *Nhiệm vụ của chi bộ là:*

- Luôn luôn tuyên truyền cho nhân dân và tổ chức nhân dân, để thực hiện khẩu hiệu và chính sách của Đảng.
- Luôn luôn chú ý đến tư tưởng và nhu cầu của nhân dân và kịp thời báo cáo cho cấp trên biết rõ.
- Luôn luôn quan tâm đến đời sống kinh tế, chính trị và văn hoá của nhân dân, đồng thời giáo dục nhân dân, tổ chức nhân dân để giải quyết các vấn đề cho nhân dân.

Chỉ có làm đầy đủ những công việc ấy thì Đảng mới liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

- Chọn lọc đảng viên mới cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Chi bộ cần thường xuyên giáo dục quần chúng, bồi dưỡng những phần tử hăng hái, nâng cao trình độ giác ngộ của họ đến tiêu chuẩn đảng viên. Khi giới thiệu họ vào Đảng, thì *phải hết sức cẩn thận*.

- Chi bộ phải hiểu rõ lý lịch, mặt mũi chính trị, trình độ giác ngộ, ưu điểm và khuyết điểm của mỗi đảng viên cũ. Phải đôn đốc họ học tập và tham gia mọi công tác của Đảng.

Đối với những phần tử xấu chui vào trong đảng, chi bộ phải điều tra nghiên cứu cẩn thận, cùng với chính quyền và quần chúng tẩy trừ họ ra. Trách nhiệm của chi bộ là chấp hành kỷ luật của Đảng.

Các chi bộ mạnh tức là Đảng mạnh, Các chi uỷ vững tức là chi bộ mạnh.

...

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t 7, tr. 228-243

NHIỆM VỤ CỦA CHI BỘ Ở CÁC CƠ QUAN

Chi bộ phải là *Động lực* của mỗi cơ quan. Bởi vậy, nhiệm vụ của chi bộ là:

- Làm sao cho toàn thể nhân viên đều cố gắng thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng, của Chính phủ và hết lòng hết sức phụng sự nhân dân.
- Làm sao cho mọi người thực hành cần, kiệm, liêm, chính.
- Làm sao để tẩy trừ những bệnh quan liêu, hình thức, tham ô, lãng phí, a dua, dối trá, trái luật lệ của Chính phủ, trái kỷ luật lao động. Vạch rõ các khuyết điểm và đề ra cách sửa chữa, không để khuyết điểm nhỏ chùng chát thành khuyết điểm to.
- Xét kỹ ngân sách của cơ quan, nâng cao năng suất công tác, giữ gìn bí mật của nước nhà, sắp xếp chu đáo và kiểm tra đến nơi đến chốn mọi công việc.
- Tăng cường giáo dục chính trị và học tập nghề nghiệp của nhân viên. Chăm sóc giúp đỡ cho mỗi một người tiến bộ.

- Giải thích cho mọi người hiểu thấu chính sách của Đảng, của Chính phủ, khuyến khích mọi người đề nghị ý kiến để thực hiện đầy đủ những chính sách ấy. Làm cho mọi người đều hiểu rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì đều vì nhân dân, vì Tổ quốc mà đấu tranh, đều thi đua làm đúng những nghị quyết và kế hoạch của Đảng, của Chính phủ.

Chi bộ cần phải làm được như vậy. Mà muốn làm được như vậy, thì mỗi một *đảng viên phải xung phong làm gương mẫu* trong mọi việc, đồng thời phải *thật thà đoàn kết và giúp đỡ anh em ngoài Đảng*.

Phải thật sự mở rộng *dân chủ* trong cơ quan. Phải luôn luôn dùng cách *thật thà tự phê bình và thẳng thắn phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên*. Phải kiên quyết chống các thói "cả vú lấp miệng em", ngăn cản quần chúng phê bình. Một đảng viên ở địa vị càng cao, thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ.

Cần chú ý: Để làm những việc trên đây, chi bộ phải dùng cách chính trị, giáo dục, đề nghị, giải thích, khai hội bàn bạc với quần chúng... Chứ tuyệt đối không được lạm quyền, mệnh lệnh. Phải nhớ rằng: Chi bộ là một tổ chức lãnh đạo chính trị, chứ không phải là một tổ chức hành chính.

Các chi bộ bất kỳ ở cơ quan to nhỏ, đều nên đặt kế hoạch thi đua thiết thực thi hành, những công tác nói trên để góp sức làm trọn 2 nhiệm vụ trung tâm mà Đảng và Chính phủ đã đề ra: Đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, tr. 268-269

CHỚ KIÊU NGẠO, PHẢI KHIÊM TỐN

Bệnh cá nhân chủ nghĩa đẻ ra bệnh kiêu ngạo.

Kiêu ngạo là: khi công tác có ít nhiều thành tích, ít nhiều thắng lợi, thì lên mặt anh chị, lên mặt công thần. Rồi đối với việc *học tập* thì lười biếng, không ra sức nâng cao trình độ của mình. Trong *công tác* thì xem thường nhân dân, ra ròi quần chúng. Ở *trong Đảng* thì không thực hiện chế độ dân chủ tập trung, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo. Phớt kỷ luật và chính sách của Đảng và của Chính phủ. Khinh rẻ ý kiến của cấp dưới. Xem thường chỉ thị của cấp trên. Không muốn chịu kiểm tra, không muốn nghe phê bình. Thân với những kẻ xu nịnh tâng bốc mình. Xa tránh những người tính trực nói thẳng...

Kết quả của bệnh kiêu ngạo là: thoái bộ, xuống dốc, rồi đi đến bất mãn, hủ hoá.

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của toàn Đảng, của nhân dân lao động chứ không phải của anh hùng cá nhân. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng to, càng mới. Đại đa số chúng ta thì trình độ còn thấp, kinh nghiệm còn ít. Chúng ta phải cố gắng làm, cố gắng học, cố gắng tiến bộ mãi.

Có như thế mới làm trọn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó cho chúng ta.

Chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, *phải luôn luôn khiêm tốn*. Mọi *công tác* phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra. Trong đoàn thể thì phải giữ vững dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phải mở rộng tự phê bình và phê bình, *nhất là phê bình từ dưới lên trên*. Có như vậy mới tiến bộ chung, tiến bộ mãi.

Thế là *khiêm tốn*. Khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng phải luôn luôn trau dồi.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, tr. 295-296

PHẢI THEO ĐÚNG KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

Đoàn kết là sức mạnh của Đảng. Đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm khắc, hai điều đó không thể rời nhau.

Kỷ luật nghiêm, để bảo đảm tư tưởng nhất trí và hành động thống nhất của toàn Đảng, toàn dân.

Chủ trương của Đảng ta là: Trong nội bộ thì mở rộng dân chủ, tự phê bình và phê bình. Nguyên tắc tổ chức thì cực kỳ nghiêm, tức là bất kỳ ở hoàn cảnh nào, mọi đảng viên và cán bộ cũng phải thật thà và triệt để chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, phải làm đúng chế độ gửi báo cáo và xin chỉ thị.

Mỗi khi gặp tình hình mới, công tác mới, nhất là hiện nay từ chiến tranh đổi sang hoà bình, là một cuộc đổi mới rất lớn - tư tưởng của một số đảng viên và cán bộ không khỏi bỡ ngỡ, lệch lạc, hoặc "tả" hoặc "hữu". Cho nên *thống nhất ý chí, thống nhất hành động, thống nhất kỷ luật, tập trung lãnh đạo là việc cực kỳ cần thiết và cực kỳ quan trọng.*

Nhiệm vụ của Đảng ta là một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Để làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho Đảng, toàn thể cán bộ và đảng viên phải tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương, phải tuyệt đối chấp hành mọi chính sách và nghị quyết của Đảng.

Hiện nay, chính sách của Đảng và của Chính phủ ta là: Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, giữ gìn và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Mọi hoạt động của Đảng, của Chính phủ và của nhân dân ta đều nhằm vào mục đích ấy. Mỗi lời nói, mỗi việc làm của đảng viên và cán bộ ta đều phải nhằm vào mục đích ấy.

Các cơ quan tuyên truyền, tổ chức, giáo dục của Đảng phải làm cho cán bộ và đảng viên nhận rõ và theo đúng kỷ luật của Đảng. Đối với mỗi công tác quan trọng, cần phải làm cho mọi người hiểu cái gì nên làm, cái gì nên tránh, thế nào là đúng, thế nào là sai kỷ luật của Đảng. Như vậy kỷ luật của Đảng sẽ được bảo đảm, công tác của Đảng sẽ được thuận lợi, nhiệm vụ của Đảng sẽ chắc chắn hoàn thành.

Toàn thể đảng viên và cán bộ ta hãy quyết tâm theo đúng kỷ luật của Đảng.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7 tr. 335-336

NGƯỜI CÁN BỘ CÁCH MẠNG

Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.

Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không.

Chúng ta đã thắng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đó là nhờ các tiên liệt Trần Phú, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và nhiều cán bộ khác đã oanh liệt hy sinh cho giai cấp, cho nhân dân. Sự hy sinh cao cả của các tiên liệt đã soi đường cho đồng bào ta đoàn kết đấu tranh, thành một lực lượng tất thắng.

Suốt trong những năm kháng chiến, chúng ta đã vượt mọi khó khăn, thu nhiều thắng lợi, một trong những nguyên nhân căn bản là: Cán bộ ta đã nhận rõ đánh giặc cứu nước là PHẢI, rụt rè cầu an là TRÁI. Họ đã giữ vững lập trường cách mạng,

không lay động, không hoang mang. Do đó, cán bộ ta đã vui vẻ chịu đựng mọi gian khổ, bền bỉ làm mọi công tác nặng nề. Họ đã hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, anh dũng hy sinh cho Tổ quốc. Như:

Liệt sĩ Cù Chính Lan, chiến sĩ phá xe tăng trong chiến dịch Hoà Bình, đã liên tục chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Liệt sĩ Phan Đình Giót, thắng trận Điện Biên Phủ, tuy mình đầy vết thương, vẫn tiếp tục chiến đấu. Rồi lấy thân mình bịt lỗ châu mai của địch, để cho đơn vị ta tiến lên chiếm đồn giặc.

Liệt sĩ Bế Văn Đàn đã gan dạ cúi mình, làm giá súng cho đồng đội bắn cản địch lại. Nhờ sự hy sinh của đồng chí Đàn mà ta đã thắng trận ấy.

Anh hùng La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương, rồi tiếp tục mang tạc đạn xông lên phá lô cốt địch.

Nữ anh hùng du kích Nguyễn Thị Chiên, mấy lần bị giặc bắt và tra tấn chết đi sống lại, nhưng không hề lộ bí mật; mỗi lần thoát khỏi tay địch, hoạt động càng thêm hăng.

Trong các ngành hoạt động, chúng ta có nhiều cán bộ anh dũng như vậy. Họ cũng có xương thịt như mọi người, cũng có gia đình như mọi người, cũng biết đau đớn như mọi người. Nhưng vì họ đã nhận rõ PHẢI, TRÁI, và giữ vững lập trường, cho nên họ đã hy sinh cá nhân cho lợi ích chung của nhân dân, của Tổ quốc và làm cho kháng chiến thắng lợi.

Chúng ta phải hiểu rằng: Những thắng lợi chúng ta đã tranh được tuy rất to, nhưng mới chỉ là thắng lợi bước đầu trên đường đi muôn dặm. Cho nên chúng ta quyết không nên vì thắng mà kiêu. Chúng ta phải thấy rằng chúng ta còn nhiều khó khăn thấy khó khăn để khắc phục khó khăn, chứ không phải thấy khó khăn mà sợ hãi, nản chí.

Người cán bộ cách mạng phải mạnh dạn, phải có quyết tâm, phải có chí khí tiến lên mãi, tiến lên không ngừng.

Trong hoàn cảnh hoà bình ngày nay, số đông cán bộ ta vẫn giữ vững truyền thống cách mạng tốt đẹp, cần cù chất phác, bền bỉ đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ.

Song có một số cán bộ *làm tướng hoà bình là thái bình*, thờ ơ với đạo đức cách mạng và mắc nhiều khuyết điểm sai lầm. Thí dụ:

- Muốn nghỉ ngơi, sợ gian khổ, muốn công tác ở thành thị, không thích đi cải cách ruộng đất.
- Ngại công việc khó, không ham học tập, thiếu cảnh giác, kém kỷ luật.
- Muốn ăn tiêu rộng rãi, thích phô trương lãng phí. Do đó mà tự tư tự lợi, tham ô hủ hoá.
- Ghen tị địa vị, quan liêu bao biện, không tin vào lực lượng quần chúng, không tin tưởng vào đấu tranh chính trị, hễ gặp khó khăn thì dao động hoang mang...

Vì không nhận rõ PHẢI, TRÁI; không giữ vững lập trường, mà phạm những sai lầm khuyết điểm ấy. Cán bộ ta cần phải kiên quyết sửa chữa mới xứng đáng cái danh hiệu cao quý là người cán bộ cách mạng.

Để sửa chữa, thì cần phải học tập lý luận, trau dồi đạo đức nhận rõ điều gì là phải, thì cố gắng làm, điều gì là trái, thì kiên quyết tránh. Phải hiểu rằng bổn phận của người cán bộ cách mạng là suốt đời hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Phải cố gắng thực hiện cho kỳ được: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải gần gũi nhân dân, học tập nhân dân, vì gần gũi nhân dân sẽ cảm thông những khó khăn, gian khổ của nhân dân, thấy rõ những gương anh hùng của nhân dân, giúp ta củng cố lập trường, trau dồi tư tưởng.

Cách sửa chữa tốt nhất và quý nhất là thật thà *tự phê bình và phê bình*.

Mỗi người cán bộ (bất kỳ làm công việc gì, ở địa vị nào) quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho - như thế mới là thiết thực góp phần vào công cuộc đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

CB.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, tr. 480-482.

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Quyết tâm giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột, luôn luôn giữ vững tinh thần chí công vô tư - đó là đạo đức cách mạng.

Tuy năng lực và công việc của mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ; nhưng ai giữ được đạo đức đều là người cao thượng.

Đại đa số chiến sĩ cách mạng là người có đạo đức: Cả đời hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, sinh hoạt ngày thường thì làm gương mẫu: gian khổ, chất phác, kính trọng của công... Đạo đức ấy có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi xã hội cũ thành xã hội mới và xây dựng mỹ tục thuần phong.

Không phải chúng ta ham chuộng khổ hạnh và bần cùng. Trái lại, chúng ta phấn đấu hy sinh, vì chúng ta muốn xây dựng một xã hội ai cũng ấm no, sung sướng. Nhưng chúng ta biết rằng: Muốn cải thiện đời sống, thì trước phải ra sức thi đua phát triển sản xuất; và trước phải nâng cao mức sống của nhân dân, rồi mới nâng cao mức sống của cá nhân mình: Tức là: "Lo, thì trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ".

Nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng: ảnh hưởng xấu của xã hội cũ làm cho một số đảng viên và cán bộ (trong Đảng và ngoài Đảng) hủ hoá. Họ tưởng rằng cách mạng

là cốt để làm cho họ có địa vị, được hưởng thụ. Đó mà họ mắc những sai lầm: Kiêu ngạo, chung diện, hưởng lạc, lãng phí của công, tự tư tự lợi, không tiết kiệm đồng tiền bát gạo là mồ hôi nước mắt của nhân dân.

Họ quên mất tác phong gian khổ phấn đấu, lạt lẽo với công việc cách mạng, xa rời Đảng, xa rời quần chúng. Dần dần họ mất cả tư cách và đạo đức người cách mạng, sa vào tham ô, hủ bại và biến thành người có tội với Đảng, với Chính phủ, với nhân dân.

Để ngăn ngừa cái xấu ấy, Đảng ta từ trên đến dưới phải chú trọng việc giáo dục đạo đức cách mạng, tăng cường tinh thần cảnh giác, mở rộng tự phê bình và phê bình.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 7, tr. 568-569.

TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng. Cho nên đảng viên và cán bộ cần phải nâng cao giác ngộ tư tưởng ngăn ngừa tự đại tự cao, mạnh dạn công khai tự phê bình, vui vẻ tiếp thụ lời phê bình của người khác.

Đối với tự phê bình và phê bình, có 3 thái độ khác nhau:

- Những đồng chí giác ngộ chính trị cao thì tự phê bình rất thật thà và kiên quyết sửa chữa khuyết điểm. Khi phê bình người khác, các đồng chí ấy thành khẩn, nhân nại, giúp đỡ họ sửa chữa. Đối với những kẻ sai lầm rất nặng mà lại không chịu sửa đổi, thì các đồng chí ấy đấu tranh không nể nang.

Chúng ta phải học tập tinh thần và tác phong của các đồng chí ấy.

- Có một số ít người thì phê bình, giáo dục mấy cũng cứ ỳ ra, không chịu sửa đổi.

Đối với hạng người này, chúng ta cần phải nghiêm khắc, phải mời họ ra khỏi Đảng, để tránh "con sâu làm rầu nồi canh".

- Thái độ của một số khá đông cán bộ là: Đối với người khác thì phê bình đúng đắn, nhưng tự phê bình thì quá "ôn hoà". Các đồng chí ấy không mạnh dạn công khai tự phê bình, không vui lòng tiếp thụ phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của mình, thường tìm những "khó khăn khách quan" để tự biện hộ. Nói tóm lại: Đối với người khác thì các đồng chí ấy rất "mác xít", nhưng đối với bản thân mình thì mắc vào chủ nghĩa tự do.

Nói chung, các đồng chí ấy bất trung thành với Đảng, với nhân dân; nhưng tư tưởng và tác phong chưa thuần, đang mang một ba lô chủ nghĩa cá nhân hoặc nặng hoặc nhẹ. Họ sợ mất "thể diện", mất "uy tín". Họ quên rằng không thực hiện tự phê bình và phê bình, thì nhiều khuyết điểm nhỏ sẽ cộng thành khuyết điểm to, nó sẽ rất tai hại cho công tác.

Chúng ta phải giúp đỡ các đồng chí này. Các tổ chức của đảng thì cần mở rộng dân chủ nội bộ, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình - nhất là phê bình từ dưới lên. Toàn thể đảng viên - trước hết là các cán bộ phụ trách - phải làm gương mẫu tự phê bình và phê bình.

CB.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, tr 575-576.

LỜI BẾ MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN (MỞ RỘNG) CỦA BAN CHẤP
HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Các đồng chí,

Cuộc Hội nghị Trung ương lần thứ chín (mở rộng) đã thu được kết quả tốt. Sau những ngày làm việc khẩn trương, chúng ta đã khá thấm nhuần ý nghĩa to lớn của Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô. Đại hội đã:

- Phân tích rõ *hoàn cảnh mới* của thế giới, vạch rõ những điều kiện mới thuận lợi cho các đảng cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm nhiệm vụ giữ gìn hoà bình và tiến đến chủ nghĩa xã hội.

Nêu rõ con đường thắng lợi của Liên Xô, làm cho chúng ta rất phấn khởi và càng tin tưởng ở sức mạnh vô địch của Liên Xô, thành trì của cách mạng và của hoà bình thế giới.

Vạch rõ nhiệm vụ của Đảng Cộng sản về công tác tư tưởng và công tác tổ chức. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh nguyên tắc Mác - Lênin về việc thực hiện lãnh đạo tập thể và phản đối sùng bái cá nhân.

Trong khi nhận định sự có thể ngăn ngừa chiến tranh, chúng ta phải *cảnh giác* đối với âm mưu của bọn gây chiến; vì chủ nghĩa đế quốc hầy còn, thì còn có nguy cơ chiến tranh.

Trong khi nhận định ở mấy nước nào đó có thể tiến đến chủ nghĩa xã hội bằng con đường hoà bình, chúng ta cần phải nhận rõ rằng: ở những nước mà bộ máy nhà nước, lực lượng quân sự và công an của giai cấp tư sản còn mạnh, thì giai cấp vô sản vẫn cần phải chuẩn bị đấu tranh bằng vũ trang.

Trong khi nhận định có khả năng thực hiện thống nhất bằng phương pháp hoà bình ở Việt Nam ta, chúng ta cần phải luôn luôn nhớ rằng kẻ thù của nhân dân ta là đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng còn chiếm giữ một nửa đất nước ta và chúng đang chuẩn bị chiến tranh; vì vậy chúng ta cần phải luôn luôn nắm vững ngọn cờ hoà bình, nhưng đồng thời phải *luôn luôn nâng cao đề phòng và cảnh giác*.

Về vấn đề chống sùng bái cá nhân, chúng ta cần có sự nhận định toàn diện đối với đồng chí Xtalin. Đồng chí Xtalin có công lao to lớn với cách mạng, nhưng cũng có sai lầm nghiêm trọng.

Đại hội đã dạy cho chúng ta một bài học *phê bình và tự phê bình* rất dũng cảm. Đó là một thắng lợi của Đảng Cộng sản Liên Xô, mà cũng là một thắng lợi chung của các đảng anh em.

Bài học đó rất quý báu cho các đảng anh em, cho Đảng ta. Đảng ta lớn lên trong hoàn cảnh thuộc địa và nửa phong kiến, một nửa nước vừa mới thoát khỏi ách đế quốc và phong kiến, cho nên dễ bị những tư tưởng xấu tư tưởng không vô sản, ảnh hưởng vào trong Đảng.

Những kết luận rõ rệt cùng gương mẫu phê bình và tự phê bình dũng cảm của Đại hội, đã chứng tỏ sự không ngừng tiến bộ và thắng lợi của Đảng Cộng sản Liên Xô. Điều đó làm cho kẻ địch càng lo sợ và chúng càng tìm cách xuyên tạc.

Liên hệ với tình hình Đảng ta, chúng ta đặc biệt nhận thức thêm: Đảng ta có tập thể lãnh đạo, nhưng còn thiếu sót:

Vì chúng ta còn kém về trình độ lý luận và về mặt nắm tình hình thực tế.

Vì trong Đảng ta chưa xây dựng hẳn hoi các chế độ công tác thích hợp.

Vì dân chủ nội bộ chưa thật mở rộng; vì phê bình và tự phê bình chưa được phát huy, nhất là phê bình từ dưới lên.

Để sửa chữa những thiếu sót đó, chúng ta cần phải tăng cường *tập thể lãnh đạo* từ Trung ương đến địa phương trong Đảng và trong cơ quan chính quyền.

Tập thể lãnh đạo phải đi đôi với cá nhân phụ trách.

Phải định rõ chế độ làm việc, bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo cao nhất của Đảng, tức là tập thể lãnh đạo.

Phải mở rộng dân chủ; phải mở rộng phê bình và tự phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên.

Phải nâng cao trình độ lý luận, gắn liền công tác lý luận với thực tiễn cách mạng; phải đi sát thực tế, phải liên hệ mật thiết với quần chúng.

Phải luôn luôn nhớ rằng: điều quan trọng bậc nhất trong kế hoạch kinh tế của chúng ta hiện nay là *nhằm cải thiện dần đời sống của nhân dân*.

Chúng ta phải nhận rằng: *hiện tượng sùng bái cá nhân* có trong một chừng mực nào đó ở trong Đảng và ngoài Đảng; tuy nó chưa gây ra tệ hại nghiêm trọng, nhưng nó cũng hạn chế sáng kiến và tinh thần tích cực của đảng viên và của nhân dân.

Từ Trung ương đến địa phương đều có hiện tượng ấy.

Để sửa chữa hiện tượng sùng bái cá nhân, chủ yếu là *dùng phương pháp giáo dục*; đồng thời nâng cao vai trò của Đảng của tập thể, của nhân dân.

Trong Hội nghị này, các đồng chí đã thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình Trung ương và Bộ Chính trị; thế là rất tốt. Chúng ta không sợ khuyết điểm, vì chúng ta có đủ nghị lực và quyết tâm để sửa chữa khuyết điểm.

Thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất để sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm. Vì vậy, chẳng những chúng ta phải thực hiện mở rộng phê bình và tự phê bình trong Đảng và trong cơ quan chính quyền, mà chúng ta còn phải *hoan nghênh những lời phê bình thành thật của nhân dân*.

Chúng ta đoàn kết nhất trí chúng ta tin tưởng chắc chắn vào Liên Xô, vào phe ta, vào lực lượng hoà bình thế giới, vào nhân dân ta và vào Đảng ta.

Chúng ta mạnh dạn tiến lên. Chúng ta nhất định thắng lợi.

CHI BỘ Ở NÔNG THÔN

Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở nông thôn. Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt.

Muốn vững mạnh, thì tất cả đảng viên trong chi bộ phải *thật thà đoàn kết nhất trí*.

Cách mạng Tháng Tám thành công, trường kỳ kháng chiến thắng lợi, một phần quan trọng là do chi bộ nông thôn đoàn kết nhất trí, vượt mọi khó khăn, lãnh đạo nhân dân, động viên thanh niên tham gia chiến đấu, động viên đồng bào hăng hái sản xuất và đóng góp. Chi bộ đã hoàn thành những nhiệm vụ Đảng đã giao cho.

Những sai lầm khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức đã ảnh hưởng nhiều đến các chi bộ ở nông thôn. Nhiều chi bộ bị đá kích nặng. Nhiều đảng viên bị xử trí sai. Nhưng, do lập trường giai cấp vững chắc, đại đa số những đồng chí bị xử trí sai vẫn một lòng tin tưởng vào Đảng.

Từ ngày sửa sai, được trả lại tự do, khôi phục đảng tịch và phân phối công tác, các đồng chí ấy lại hăng hái làm việc như xưa. Các đồng chí ấy đã đoàn kết nội bộ, đoàn kết nông thôn, ra sức thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ. Do đó mà chi bộ đại vững mạnh, sửa sai làm được tốt.

Tuy vậy, vẫn còn một số chi bộ chưa thật tốt, chưa thật đoàn kết. Đó là vì còn có vấn đề giữa những đảng viên bị tố sai và những đảng viên đã tố sai, giữa đảng viên cũ và đảng viên mới, giữa đảng viên trung nông và đảng viên bản cổ nông...

Sở dĩ có tình trạng ấy là vì các đồng chí ấy chưa hiểu rõ:

- Tố sai là do sự chỉ đạo không đúng, chứ không phải các đồng chí đó cố tố sai. Dù sao, nay việc đã qua rồi, những đồng chí đã tố sai thì cần thành khẩn tự phê bình.

Những đồng chí bị tố sai thì cần xoá bỏ sự bức tức cũ, cần *ra sức đoàn kết nội bộ, đoàn kết nông thôn, để cùng nhau ra sức sửa sai cho tốt.*

Những đảng viên cũ ngày nay trước kia là đảng viên mới. Những đảng viên mới ngày nay, sau này sẽ là đảng viên cũ. Đảng ta luôn luôn phát triển, phải có đảng viên cũ, cũng phải có đảng viên mới. Có như vậy, đảng mới càng ngày càng mạnh, mới làm trọn nhiệm vụ to lớn và vẻ vang của mình.

Cho nên nhiệm vụ của đảng viên cũ là phải thương yêu, dìu dắt và giúp đỡ đảng viên mới cùng tiến bộ. Đảng viên mới thì cần phải thương yêu đảng viên cũ, học tập kinh nghiệm công tác và tinh thần phấn đấu của đảng viên cũ, để ngày càng tiến bộ thành người đảng viên tốt. *Cũ và mới phải thật thà đoàn kết nhất trí, cùng nhau ra sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân.*

- Là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, thì dù xuất thân từ thành phần khác nhau, cũng đều chung một đại gia đình cách mạng, đều chung một mục đích là xây dựng chủ nghĩa xã hội, đều chung một lập trường là lập trường của giai cấp công nhân. Cho nên *trong chi bộ không nên có sự phân biệt* đồng chí này là trung nông, đồng chí kia là bản công. *Bất cứ là trung nông hay bản cố nông, đã là đảng viên thì đều chung một lập trường giai cấp, lập trường của Đảng. Tất cả đều phải thật sự đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực, lãnh đạo nông thôn thi hành cho đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.*

Chi bộ thật thà đoàn kết nhất trí thì lãnh đạo được nông thôn đoàn kết nhất trí. Chi bộ và nông thôn đoàn kết nhất trí thì công việc sửa sai cũng như công việc sản xuất và mọi công việc khác tuy nhiều khó khăn phức tạp, cũng nhất định làm được tốt. Mong các chi bộ ở nông thôn thi đua làm trọn nhiệm vụ Đảng đã giao cho.

C.B.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 8, tr. 317-319.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG CỦA BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

Trước khi thành lập Đảng ta, trong nước có ba nhóm cộng sản. Năm 1930 họp bàn về việc thống nhất. Lúc này địch khủng bố dữ, các đại biểu phải bí mật ra Hương Cảng, giả đi xem đá bóng ngồi ở sân cỏ mà bàn bạc, rồi đồng ý với nhau ba nhóm thống nhất lại thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đảng ta ra đời trong lúc thực dân Pháp đang đàn áp gắt gao. Đảng mới ra đời đã tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh rất anh dũng là Xôviết Nghệ - Tĩnh.

Đảng 12 tuổi thì tổ chức phong trào du kích đánh Pháp, đánh Nhật.

15 tuổi tổ chức và lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công.

17 tuổi, lãnh đạo kháng chiến và 24 tuổi, kháng chiến thắng lợi.

Hoà bình lập lại, Đảng lãnh đạo và tổ chức nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Thế là trong 30 năm mà Đảng ta đã làm được hai cuộc cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì sao Đảng ta có những thắng lợi như thế?

Lúc đầu, Đảng có rất ít đảng viên và lại thường bị thực dân Pháp bắt bớ, bỏ tù. Nhưng Đảng ta vẫn tiến lên. Tới Cách mạng Tháng Tám, số đảng viên xấp xỉ 5.000 người, trong đó có một số đang bị giam ở các nhà tù đế quốc. Non 5.000 đảng viên mà tổ chức lãnh đạo 24 triệu đồng bào khởi nghĩa, cách mạng cả nước thành công.

Vì sao mà Đảng anh hùng như thế? Tuy lúc bấy giờ làm cách mạng, thì hoặc là tiếp tục hoạt động cho đến khi cách mạng thành công, hoặc là bị bắt, bị giết. Nhưng vì tin tưởng rằng Đảng nhất định thành công, cách mạng nhất định thắng lợi, cho nên

người này bị bắt, có người khác thế, một người bị giết thì có trăm người khác thay. Đảng viên thì rất đoàn kết, nhất trí, rất gần gũi nhân dân. Cho nên, tuy đảng viên ít nhưng Đảng vẫn lãnh đạo được cách mạng thành công.

Đảng viên chúng ta có rất nhiều người gương mẫu, có đạo đức cách mạng. Như nữ đồng chí Minh Khai, đã bị đế quốc kết án tử hình hai nơi, mà lúc hy sinh vẫn rất oanh liệt. Các đồng chí Trần Phú, Hoàng Văn Thụ và nhiều đồng chí khác đều là những gương anh hùng.

Trong công tác, gương anh hùng cũng nhiều. Ví dụ: có đồng chí làm công tác bí mật, ở dưới hầm hàng tháng viết truyền đơn, dịch sách báo. Tới lúc ra ngoài ánh sáng, mắt bị mờ. Có đồng chí bị giặc tra tấn, chết đi sống lại, không khai một lời...

Cán bộ và đảng viên ta ai cũng là người, cũng là da thịt, nhưng vì tin tưởng vào Đảng, vào giai cấp, vào sức mạnh của tập thể, cho nên kiên quyết chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Thanh niên cũng có gương anh hùng như Trọng Con, cô Sáu... và nhiều người anh hùng vô danh khác. Vì thế cho nên Đảng càng ngày càng mạnh.

Trong kháng chiến, Đảng ta có những người con anh hùng như đồng chí Phan Đình Giọt lấy thân mình lấp lỗ châu mai để cho bộ đội tiến lên, đồng chí Tô Vĩnh Diện lấy mình chèn cho xe đại bác khỏi văng xuống dốc, nhiều đồng chí nhịn đói hai ba ngày chạy đuổi đánh giặc. Những anh hùng ấy của Đảng, của nhân dân là anh hùng tập thể, thấm nhuần đạo đức cách mạng của Đảng. Có đạo đức cách mạng mới lãnh đạo được giai cấp, tổ chức, đoàn kết được quần chúng, làm cho cách mạng thắng lợi, kháng chiến thành công.

Ngày nay, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta có những công việc rất to lớn và phức tạp. Chúng ta đã đánh thắng thực dân Pháp và giai cấp phong kiến, nhưng còn phải đấu tranh với kẻ địch nguy hiểm khác, đó là nghèo nàn, đói khổ, lạc hậu...

Chúng ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu, mức sống thấp kém. Chúng ta phải ta sức đấu tranh làm cho nhân dân ta ai cũng ăn no, mặc ấm, có việc làm, có giờ nghỉ, được học tập.

Ta có điều kiện thuận lợi để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nước ta có "rừng vàng biển bạc", nhân dân ta cần cù. Ta được các nước anh em giúp đỡ. Nhưng cũng có khó khăn như thiên tai, lụt, hạn, văn hoá, kỹ thuật còn kém.

Nói chung, cán bộ, đảng viên của ta tốt, trung thành với cách mạng. Chúng ta quyết tâm đấu tranh thì nhất định vượt qua được những khó khăn đó. Giác ngộ chính trị thì cố nhiên cần rồi, vào Đảng là phải biết, phải học chính trị. Nhưng lại phải có văn hoá, kỹ thuật để sử dụng máy móc ngày càng tinh vi. Ta còn kém về mặt này. Công nhân Liên Xô ở các nhà máy có rất nhiều người học đến lớp 10. Bây giờ, thử hỏi cán bộ ở đây có mấy người đã học đến lớp 10? Cho nên chúng ta phải học nhiều, phải cố gắng học. Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình.

Có đúng như thế không? Nếu đúng, thì các đồng chí phải cố gắng học văn hoá, học chuyên môn.

Trong Đảng ta có một số không ít đồng chí mắc bệnh công thân, cho rằng mình đã tham gia cách mạng lâu năm mà tự kiêu, tự mãn. Hoạt động cách mạng lâu năm là tốt, nhưng phải khiêm tốn học tập để tiến bộ mãi. Xã hội tiến lên không ngừng. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội để làm cơ sở đấu tranh thống nhất nước nhà thì phải cố gắng học tập.

Trong Đảng ta có nhiều gương đấu tranh anh dũng, không sợ nguy hiểm, không sợ hy sinh vì tin tưởng vào Đảng, vào cách mạng, vào tương lai của giai cấp và của

Tổ quốc. Hiện nay, đông bào miền Nam đang bèn bỉ đấu tranh chống Mỹ - Diệm cũng rất là anh hùng.

Ở miền Bắc, những anh hùng, chiến sĩ thi đua làm theo lời kêu gọi của Đảng. Họ lao động quên mình vì dân tộc, vì giai cấp. Họ không suy tính hơn thiệt. Đảng cần họ làm công việc gì, thì họ đều vui vẻ làm và làm vượt mức. Đó cũng là anh hùng.

Đảng viên chúng ta là những người rất tầm thường, vì chúng ta đều là con của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, chúng ta chỉ biết trung thành với giai cấp vô sản, quyết tâm đấu tranh cho nhân dân, thế thôi. Chính vì chúng ta rất tầm thường cho nên Đảng ta rất vĩ đại. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích nào khác.

Hôm qua, các báo có thuật lại tin đồng chí dân quân tên là Trần Văn Tân, đảng viên Đảng Lao động Việt Nam. Đoàn thể phái đồng chí Tân cùng mấy anh em nữa đi lấy gỗ. Vì mưa to gió lớn cho nên nhiều lần bè vỡ. Đồng chí Tân đã không sợ nguy hiểm, xung phong lội xuống sông cột bè. Bè về tới nơi thì thấy thiếu một số cây. Đồng chí Tân lại xung phong đi hai, ba ngày tìm đủ gỗ về. Dân quân là một địa vị tầm thường. Đi lấy gỗ là một việc tầm thường. Nhưng vì vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ, cho nên anh hùng.

Hiện giờ ở nông thôn đã thảo luận sôi nổi về *hai con đường: chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể*.

Vì sao Đảng ta mạnh và ngày càng mạnh? Vì Đảng ta có *chủ nghĩa tập thể*. Mỗi đảng viên cũng phải như thế. Nhưng có một số đảng viên chưa làm đúng như vậy, họ còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân. Ví dụ trong vấn đề đãi ngộ, họ thường suy bì, tị nạnh. Về công tác thì muốn chọn việc dễ, tránh việc khó, v.v.. Các đồng chí đó không nhớ rằng trong thời kỳ Đảng hoạt động bí mật, trong thời kỳ kháng chiến

và hiện nay, những người anh hùng, chiến sĩ thi đua phấn đấu hy sinh có phải vì đăi ngộ không? Có phải vì cấp bậc không?

Trong Đảng và Nhà nước ta có sự phân công chặt chẽ như các bộ phận trong chiếc đồng hồ: cái kim, dây cót khác nhau nhưng hợp tác chặt chẽ với nhau. Thiếu một bộ phận nào cũng không được. Trong xã hội cũng thế. Đảng ta là một tập thể chặt chẽ, không thể dùng thứ chủ nghĩa cá nhân. Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra nhiều chứng xấu. Mỗi một người, bất kỳ làm công tác gì, ở địa vị nào, đều là quan trọng. Công việc gì có ích cho Đảng, cho cách mạng cũng vẻ vang.

Chủ nghĩa cá nhân chỉ thấy lợi ích riêng của mình, không thấy lợi ích chung của tập thể. Về vật chất thì chỉ muốn hưởng thụ, công việc làm thì không dám xung phong. Thế là không tốt. Vì chủ nghĩa cá nhân mà không phấn khởi, không tiến bộ.

Đảng ta là một tập thể lớn, tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí. Mỗi đảng viên phải bảo vệ Đảng và mọi chủ trương, chính sách của Đảng.

Đảng ta có khuyết điểm không? Có. Vì thay đổi xã hội cũ thành xã hội mới không phải là dễ. Cũng như phá một cái nhà cũ, xây dựng một lâu đài mới. Trong lúc đang xây dựng lâu đài, không tránh khỏi có gạch vụn, mùn cưa, v.v.. Xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng thế, không hoàn toàn tránh được khuyết điểm, sai lầm. Nhưng lúc nào có sai lầm, Đảng ta dũng cảm nhận sai lầm và quyết tâm sửa chữa.

Đảng ta có một vũ khí sắc bén để làm cho đảng viên tiến bộ, làm cho Đảng ngày càng mạnh là *tự phê bình và phê bình*. Lênin có nói rằng: Chỉ có hai hạng người không mắc khuyết điểm: và đứa bé còn ở trong bụng mẹ và người chết đã bỏ vào quan tài. Có hoạt động thì khó tránh khỏi có khuyết điểm. Nhưng khi có khuyết điểm thì phải thật thà tự phê bình, hoan nghênh người khác phê bình mình và kiên quyết sửa chữa *Chủ nghĩa cá nhân* không dám tự phê bình, không muốn người ta

phê bình mình, không kiên quyết sửa chữa. Vì vậy mà thoái bộ, chứ không tiến bộ được.

Nói tóm lại, Đảng ta trong ba mươi năm qua đã phấn đấu rất anh dũng và đã thắng lợi rất vẻ vang. Ngày nay, Đảng ta vẫn phải tiếp tục phấn đấu để xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Trong cuộc đấu tranh đó, ta có nhiều điều kiện thuận lợi, nhưng cũng có khó khăn. Nếu mỗi cán bộ và đảng viên ta biết làm tròn nhiệm vụ của mình, bồi dưỡng và phát triển chủ nghĩa tập thể, tẩy trừ chủ nghĩa cá nhân, ra sức học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật, thì nhất định chúng ta sẽ vượt qua được mọi khó khăn, hoàn thành được nhiệm vụ một cách vẻ vang.

Cuối cùng, Bác chúc các cô, các chú ghi nhớ những điểm trên để làm cho tốt. Hiện nay chúng ta đã có hơn 40 vạn đảng viên, và hơn 60 vạn đoàn viên thanh niên lao động. Có chính quyền mạnh, bộ đội rất anh dũng và nhân dân rất hăng hái. Nước ta lại là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô vĩ đại. Cho nên, cán bộ, đảng viên ta làm tròn nhiệm vụ ra sức học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật, thì nhất định chúng ta sẽ thắng lợi.

Chúc các cô, các chú luôn luôn tiến bộ.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập* t. 9, tr. 552-557.

BA MƯƠI NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG

Năm nay, Đảng ta 30 tuổi chẵn. Trong 30 năm, Đảng đã kinh qua những cuộc đấu tranh oanh liệt và thu được nhiều thắng lợi vẻ vang. Nhân dịp này, chúng ta nên nhìn lại những đoạn đường đã qua, rút ra những kinh nghiệm quý báu và ấn định

đúng dẫn những nhiệm vụ cách mạng hiện nay và sắp tới để giành lấy những thắng lợi to lớn hơn nữa, vẻ vang hơn nữa.

Cũng như những biến chuyển to lớn ở nước ta không thể tách rời những biến chuyển chung trên thế giới, sự trưởng thành của Đảng ta có quan hệ chặt chẽ với sự trưởng thành của các đảng anh em.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã đánh tan một bộ phận lực lượng của chủ nghĩa tư bản và mở đường giải phóng cho giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới. Năm 1919, V.I. Lênin lãnh đạo những người cách mạng chân chính ở các nước tổ chức ra *Quốc tế thứ ba*. Từ đó, các đảng cộng sản được thành lập ở nước Pháp, ở Trung Quốc và ở nhiều nước khác.

Lúc ban đầu, nhờ sự giúp đỡ trực tiếp của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Pháp mà chủ nghĩa Mác - Lênin và ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười đã chọc thủng lưới sắt của thực dân Pháp truyền đến Việt Nam ta.

Từ năm 1924 trở đi, phong trào cách mạng ở Việt Nam ngày càng lên cao, công nhân ta đã có nhiều cuộc đấu tranh liên tiếp, từ đấu tranh kinh tế tiến lên đấu tranh chính trị.

Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập *Đảng Cộng sản Đông Dương* vào đầu năm 1930.

Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.

Lịch sử của đảng ta đại thể đã trải qua mấy thời kỳ:

- Thời kỳ hoạt động bí mật,
- Thời kỳ lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công,

- Thời kỳ lãnh đạo kháng chiến thắng lợi,
- Thời kỳ từ nay trở đi, là thời kỳ Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Hầu suốt mười lăm năm đầu, Đảng phải hoạt động bí mật. Hằng ngày hằng giờ, Đảng phải đương đầu với chính sách khủng bố cực kỳ dã man của thực dân Pháp. Côn Lôn, Lao Bảo, Sơn La và những nhà tù khác giam chặt ních những người cộng sản. Nhiều cán bộ lãnh đạo và đảng viên đã anh dũng hy sinh. Tuy vậy, do tin tưởng sâu sắc rằng cuối cùng Đảng nhất định thắng lợi, cách mạng nhất định thắng lợi cho nên số đảng viên ngày càng đông, lực lượng Đảng ngày càng mạnh.

Ngay từ lúc đầu, Đảng đã giương cao ngọn cờ cách mạng dân tộc, dân chủ, lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc. Trong lúc đó, giai cấp *phong kiến* đã đầu hàng đế quốc, giai cấp *tư sản* non yếu thì chỉ mong thoả hiệp với đế quốc để tìm một lối sống. Các tầng lớp *tiểu tư sản* tuy là sôi nổi, nhưng tư tưởng bẻ tắc, không có đường ra. Chỉ có giai cấp *công nhân* là dũng cảm nhất, cách mạng nhất, luôn luôn gan góc đương đầu với bọn đế quốc thực dân. Với lý luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế, giai cấp công nhân ta đã tỏ ra và người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam.

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác – Lênin, Đảng đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn. Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường.

Ngay từ ngày mới ra đời, Đảng đã tổ chức và lãnh đạo một phong trào quần chúng mạnh lớn xưa nay chưa từng có ở nước ta - *phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh* năm 1930. Quần chúng công nhân và nông dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đã nổi lên lật đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền xôviết công nông binh, ban bố quyền tự do dân chủ cho nhân dân lao động.

Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt phong trào đó trong một biển máu, nhưng Xôviết Nghệ - Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi sau này.

Năm 1936, nguy cơ phát xít và chiến tranh thế giới đã rõ. Đảng ta phối hợp với mặt trận dân chủ chống phát xít thế giới và Mặt trận nhân dân Pháp đã phát động một phong trào quần chúng rộng rãi, thành lập *Mặt trận dân chủ chống phát xít và phản động thuộc địa ở Đông Dương*. Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ và đòi cải thiện đời sống. Phong trào ấy đã lôi cuốn và giáo dục ý thức chính trị cho hàng triệu người. Uy tín của Đảng càng mở rộng và ăn sâu trong nhân dân lao động.

Đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Đế quốc Nhật xâm chiếm Việt Nam và câu kết với thực dân Pháp để thống trị nước ta, Đảng đã kịp thời chuyển hướng đấu tranh, đã tổ chức *Mặt trận Việt Minh* và *các đoàn thể cứu quốc* (1941) để đoàn kết chặt chẽ mới lực lượng yêu nước chống phát xít và thực dân. Hồi đó, Đảng tạm thời gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ đề ra chính sách giảm tô, giảm tức và tịch thu ruộng đất của đế quốc và việt gian giao cho dân cày. Làm như thế để tập trung lực lượng chống đế quốc và bè lũ tay sai, lôi kéo những người yêu nước trong giai cấp địa chủ, mở rộng mặt trận dân tộc cứu nước.

Do chính sách đúng đắn của Đảng mà phong trào cách mạng ngày càng lên cao. Các khu căn cứ được thành lập. Quân giải phóng Việt Nam được tổ chức, Đảng đã

phát động *chiến tranh du kích chống Nhật* phối hợp với cuộc chiến tranh của nhân dân thế giới chống phát xít.

Nhờ có những điều kiện đó, cho nên mùa thu năm 1945 khi Hồng quân Liên Xô đánh thắng phát xít, thì Đảng đã kịp thời phát động *cuộc toàn quốc khởi nghĩa giành chính quyền*.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi.

Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời.

Bắt đầu xây dựng từ mấy nhóm ít người, được rèn luyện trong những cuộc đấu tranh ác liệt, năm 1945, Đảng vắn vẹn chỉ có độ 5.000 đảng viên (một số còn bị giam trong các nhà tù đế quốc). Thế mà Đảng đã đoàn kết và lãnh đạo được nhân dân cả nước, đưa cuộc khởi nghĩa đến thành công.

Đó là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, mà cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa.

Cách mạng Tháng Tám thành công mới được ít lâu thì Chính phủ Pháp phản bội những hiệp ước họ đã ký với ta và gây ra cuộc chiến tranh xâm lược.

Hồi đó, nước ta đang ở trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Sau nạn đói khủng khiếp do đế quốc Pháp và phát xít Nhật gây ra, nhân dân ta chưa lại sức. Địch thì đủ hải, lục, không quân với vũ khí hiện đại; ta thì chỉ có bộ binh nhỏ bé mới tổ chức ra, ít kinh nghiệm và thiếu mọi thứ. Tuy vậy, Đảng vẫn kiên quyết chủ trương kháng chiến, vừa ra sức lãnh đạo đánh giặc, vừa ra sức bồi dưỡng lực lượng nhân dân.

Buổi đầu kháng chiến; Đảng vẫn tiếp tục thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức. Nhưng đến lúc kháng chiến đã phát triển mạnh, cần phải bồi dưỡng hơn nữa lực lượng nhân dân, chủ yếu là nông dân thì Đảng đã kiên quyết *phát động quần chúng cải cách ruộng đất hoàn thành thực hiện người cày có ruộng*.

Nhờ chính sách đúng đắn ấy, lực lượng kháng chiến ngày càng mạnh thêm và đã liên tiếp thu được nhiều thắng lợi.

Nhân dân ta ngót tám mươi năm bị thực dân Pháp bóc lột, áp bức tận xương, tận tủy. Bộ đội ta lúc đầu kháng chiến có những toán chỉ dùng gậy tầm vông, nhưng đã được tôi luyện và thử thách trong tám, chín năm kháng chiến. Nhân dân ta đã kết thành một khối rắn như đá, vững như đồng quân chủ lực, quân địa phương và dân quân ta đã trở thành những bộ đội anh hùng, quyết chiến quyết thắng.

Nhờ sự đoàn kết chặt chẽ và anh dũng hy sinh của toàn quân và toàn dân ta, chúng ta đã *đại thắng Điện Biên Phủ* vào mùa hè năm 1954. Lực lượng thực dân Pháp bị tan vỡ. Chúng phải nhận đình chiến. *Hiệp định Giơnevơ* được ký kết, hoà bình ở Đông Dương được lập lại trên nền tảng công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các dân tộc Đông Dương.

Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Một lần nữa, chủ nghĩa Mác - Lênin đã soi đường cho giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam kháng chiến cứu nước thành công, giữ gìn thành quả cách mạng của mình.

Từ ngày hoà bình được lập lại đến nay, Việt Nam đang đứng trước một tình hình mới: đất nước tạm bị chia làm hai miền. Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam thì đang bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị. Chúng âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ để gây lại chiến tranh. Chúng đang khủng bố một cách cực kỳ dã man những người yêu nước ở miền Nam. Chúng trắng trợn phá hoại *Hiệp định Giơnevơ*, cự

tuyệt hiệp thương để bàn việc tổng tuyển cử tự do và hoà bình thống nhất nước Việt Nam. Chúng là kẻ thù hung ác nhất của toàn dân ta.

Vì tình hình ấy mà cách mạng Việt Nam hiện nay có hai *nhiệm vụ* phải đồng thời tiến hành: nhiệm vụ xây dựng *miền Bắc* tiến lên chủ nghĩa xã hội và nhiệm vụ tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở *miền Nam*. Hai nhiệm vụ ấy đều nhằm một mục tiêu chung là: củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên nền tảng độc lập và dân chủ.

Toàn dân Việt Nam phải phấn đấu để thực hiện nhiệm vụ chung cả nước là: "tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước; ra sức củng cố và đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; tích cực góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Dương, Đông - Nam Á và thế giới" (*Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Trung ương Đảng*).

Miền Bắc nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mà *đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đế quốc Pháp để lại cho ta một nền kinh tế *rất nghèo nàn*. Trong nông nghiệp thì sản xuất nhỏ chiếm đại bộ phận, kỹ thuật vô cùng lạc hậu. Công nghiệp thì rất nhỏ bé và lẻ tẻ. Nông nghiệp và công nghiệp lại bị tàn phá nặng nề trong mười lăm năm chiến tranh. Đã vậy, khi chúng phải rút khỏi miền Bắc, thực dân Pháp lại ra sức phá hoại kinh tế.

Vì vậy nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải *xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại có văn hoá và khoa học tiên tiến. Trong quá

trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài.

Từ 1955 đến 1957 là *thời kỳ khôi phục kinh tế*. Trong thời kỳ này, nhiệm vụ chủ yếu là khôi phục nông nghiệp và khôi phục các cơ sở công nghiệp, nhằm hàn gắn những vết thương chiến tranh, ổn định kinh tế và bước đầu cải thiện đời sống của nhân dân. Do sự cố gắng của toàn Đảng và toàn dân, nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của các nước anh em, đến cuối năm 1957 nhiệm vụ ấy đã căn bản hoàn thành thắng lợi. Mức sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đã xấp xỉ bằng năm 1939. Sản xuất *lượng thực* thì kết quả đặc biệt tốt: Năm 1939 miền Bắc chỉ sản xuất non hai triệu rưỡi tấn thóc, mà năm 1956 đã sản xuất hơn bốn triệu tấn.

Trong thời kỳ ấy, *quan hệ sản xuất* cũng thay đổi nhiều. Quan hệ sản xuất mới dần dần thay thế quan hệ sản xuất cũ. Cải cách ruộng đất hoàn thành đã xoá bỏ hẳn chế độ chiếm hữu phong kiến về ruộng đất và giải phóng sức sản xuất ở nông thôn: mười mấy triệu nông dân đã thoả lòng mơ ước, đã được chia ruộng đất. Độc quyền kinh tế của đế quốc đã bị quét sạch. Nhà nước ta đã nắm cả quyền kinh tế, đã xây dựng kinh tế quốc doanh có tính chất xã hội chủ nghĩa và lãnh đạo toàn bộ kinh tế quốc dân. Với sự giúp đỡ khảng khái, vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta đã khôi phục 29 xí nghiệp cũ và xây dựng 55 xí nghiệp mới.

Nông dân nhiều nơi đã xây dựng những tổ đổi công có niềm mong xã hội chủ nghĩa.

Một số *hợp tác xã nông nghiệp* thí điểm được tổ chức.

Độ 10,7% *thợ thủ công* đã tham gia các tổ sản xuất.

Công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh bước đầu đi vào chủ nghĩa tư bản Nhà nước, với các hình thức thấp và vừa như gia công, đặt hàng, kinh tiêu, đại lý.v.v..

Công cuộc khôi phục kinh tế đã hoàn thành thắng lợi. Đảng ta lãnh đạo nhân dân tiến lên thực hiện *kế hoạch 3 năm* (1958-1960).

Trọng tâm của kế hoạch 3 năm là thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh; khâu chính là cải tạo và phát triển *nông nghiệp*, ở miền Bắc nước ta, nông nghiệp chiếm bộ phận lớn trong kinh tế mà sản xuất nhỏ lại chiếm bộ phận lớn trong nông nghiệp. Vì nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực và nguyên liệu, đồng thời là một nguồn xuất khẩu quan trọng, nông thôn là thị trường tiêu thụ to nhất hiện nay, cho nên cần phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác.

Phải cải tạo và phát triển nông nghiệp để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hoá nước nhà. Phải có một nền nông nghiệp phát triển thì công nghiệp mới có thể phát triển mạnh.

Trong kế hoạch 3 năm, việc cải tạo xã hội chủ nghĩa là chủ chốt. Chúng ta tập trung lực lượng hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa chính là để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội được nhanh chóng.

Đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng đối với nông nghiệp là đưa nông dân làm ăn riêng lẻ đi dần từ tổ đổi công (có mầm mống xã hội chủ nghĩa), tiến lên hợp tác xã cấp thấp (nửa xã hội chủ nghĩa), rồi tiến lên hợp tác xã cấp cao (xã hội chủ nghĩa).

Nông thôn ta đất hẹp người đông, kỹ thuật nông nghiệp lạc hậu, năng suất lao động thấp kém. Chỉ riêng việc tổ chức nhau lại, cải tiến kỹ thuật, quản lý cho khéo, thì

cũng đã nâng cao được năng suất lao động hơn làm ăn riêng lẻ. Nông dân ta đã hiểu điều đó. Và lại nông dân ta có truyền thống cách mạng, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, nghe lời kêu gọi của Đảng. Cho nên họ hăng hái vào tổ đổi công và hợp tác xã, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, tính đến tháng 11-1959 đã có hơn 40% nông hộ vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa vững chắc thì nông nghiệp nhất định phát triển tốt. Nông nghiệp phát triển tốt thì công nghiệp sẽ phát triển nhanh. Công nghiệp phát triển thì sẽ giúp nông thôn ta về thủy lợi, về phân bón, về nông cụ cải tiến, về máy móc nông nghiệp, về sức điện, v.v..

Một việc cần kíp nữa là *cải tạo hoà bình đối với giai cấp tư sản dân tộc. Về kinh tế*, chúng ta không tịch thu tư liệu sản xuất của họ, mà dùng chính sách *chուծ* lại. *Về chính trị*, chúng ta vẫn cho họ có quyền lợi thích đáng, họ vẫn được giữ địa vị một thành viên trong Mặt trận Tổ quốc.

Nước ta trước đây là một thuộc địa, giai cấp tư sản dân tộc vốn đã nhỏ bé lại bị đế quốc và phong kiến chèn ép, không thể ngóc đầu lên. Cho nên số đông họ đã đi theo nhân dân lao động chống đế quốc, phong kiến, đã tham gia kháng chiến. Đó là mặt ưu điểm của họ. Nhưng do bản chất giai cấp của họ, họ vẫn luyện tiéc cách bóc lột và muốn phát triển theo chủ nghĩa tư bản. Nhưng trong điều kiện miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, ý nguyện của họ không thể nào thực hiện được. Họ thấy phải tiếp thụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, vì họ không thể tự đặt mình ra ngoài đại gia đình toàn dân Việt Nam. Và đại đa số người tư sản dân tộc đã thấy rõ ràng thật thà tiếp thụ cải tạo thì họ được *hoà mình* với nhân dân lao động để xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường duy nhất và vẻ vang của họ.

Về văn hoá giáo dục, chúng ta cũng có thành tích khá to.

Thời kỳ thuộc Pháp, hơn 85% nhân dân ta không biết đọc, biết viết. Ngày nay, ở miền Bắc nạn mù chữ đã căn bản xoá xong.

Về số học sinh các trường thì:

<i>Năm 1939 cả Đông Dương có:</i>	<i>Năm 1959 – 1960 miền Bắc ta có:</i>
Học sinh đại học 582 người	7.518 người
Học sinh chuyên nghiệp 438 người	18.100 người
Học sinh phổ thông 540.000 người	1.522.200 người

Về ngành y tế:

<i>Năm 1939 Trung Bộ và Bắc Bộ có:</i>		<i>Năm 1959 ở miền Bắc có:</i>
Nhà thương	54 cái	138 cái
Y tế xã	138 cái	1.500 cái
Bác sĩ	86 người	292 người
Y tá	968 người	6.020 người

Cán bộ y tế ở xã	169.000 người
------------------	---------------

Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Với sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân để tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, mọi công việc đều làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ, thì các kế hoạch Nhà nước nhất định hoàn thành và đời sống của nhân dân ta chắc chắn được cải thiện thêm mãi.

Trên nền tảng những thắng lợi đã đạt được, chúng ta phải ra sức chuẩn bị đầy đủ để tiến sang những kế hoạch dài hạn sau này.

Sở dĩ đạt được những thắng lợi ấy là vì:

- Đảng ta luôn luôn đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và của nhân dân, biết vận dụng lý luận Mác - Lênin vào tình hình thực tế của nước ta và đề ra đường lối, chính sách đúng đắn. Đảng ta không ngừng đấu tranh chống những khuynh hướng cải lương của giai cấp tư sản và những khuynh hướng manh động của tầng lớp tiểu tư sản trong phong trào dân tộc; chống luận điệu "tả" của bọn torôtzkít trong phong trào công nhân; chống những khuynh hướng hữu và "tả" trong Đảng khi quy định và chấp hành chiến lược và sách lược cách mạng của Đảng mỗi thời kỳ. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Đảng vượt qua những trận thử thách ấy. Nhờ vậy, Đảng ta không những đã giành được quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước, mà còn giữ vững được quyền lãnh đạo đó trên mọi lĩnh vực và đập tan được mọi âm mưu của giai cấp tư sản hòng tranh quyền lãnh đạo cách mạng với Đảng ta.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã giúp Đảng ta thấy rõ rằng trong điều kiện một nước nông nghiệp lạc hậu như nước ta thì vấn đề dân tộc thực chất là vấn đề nông dân,

cách mạng dân tộc thực chất là cách mạng của nông dân do giai cấp công nhân lãnh đạo và chính quyền nhân dân thực chất là chính quyền của công nông. Vì vậy, trải qua các thời kỳ, Đảng ta đã *nắm vững và giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân, củng cố được liên minh công nông*. Đảng ta đã đấu tranh chống những xu hướng hữu khuynh và "tả" khuynh đánh giá thấp vai trò của nông dân là quân chủ lực của cách mạng, là bạn đồng minh chủ yếu và tin cậy nhất của giai cấp công nhân, là lực lượng cơ bản cùng với giai cấp công nhân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kinh nghiệm của Đảng ta trong quá trình cách mạng đã chỉ rõ là nơi nào, lúc nào cán bộ ta giải quyết tốt lợi ích thiết thân của nông dân, nắm vững nguyên tắc liên minh công nông, thì nơi đó, lúc đó cách mạng đều tiến mạnh.

Đảng ta đã khéo tập hợp mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ trong mặt *trận dân tộc thống nhất*, thực hiện đoàn kết dân tộc để đấu tranh chống đế quốc và phong kiến. Lực lượng chủ yếu trong khối đoàn kết dân tộc là công nông, cho nên liên minh công nông là nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất. Trong quá trình xây dựng, củng cố và phát triển mặt trận dân tộc thống nhất, Đảng ta luôn luôn *đấu tranh trên hai mặt trận* chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, coi nhẹ việc tranh thủ tất cả những lực lượng có thể tranh thủ được; đồng thời chống khuynh hướng đoàn kết một chiều, đoàn kết mà không có đấu tranh đúng mức trong nội bộ Mặt trận.

Kinh nghiệm 30 năm của Đảng ta trong công tác đoàn kết dân tộc đã chứng tỏ rằng cần phải đấu tranh trên hai mặt trận như thế, thì vai trò lãnh đạo của Đảng trong Mặt trận dân tộc thống nhất mới được đảm bảo, nền tảng công nông của Mặt trận mới được vững chắc, tính chất rộng rãi của Mặt trận mới được phát huy đầy đủ.

Đảng ta trưởng thành trong hoàn cảnh Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga đã thành công. Mọi thắng lợi của Đảng ta và của nhân dân ta không thể tách rời sự ủng hộ nhiệt tình của Liên Xô, Trung Quốc và cả phe xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào hoà bình và phong trào

giải phóng dân tộc trên thế giới. Chính vì đã biết *kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức*, mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang ngày nay.

Chúng ta luôn luôn ghi nhớ công lao to lớn của Đảng Cộng sản Liên Xô, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Pháp đã nhiệt tình giúp đỡ Đảng ta và dân ta trong cuộc đấu tranh cách mạng.

Từ nay về sau, trên con đường tiến lên giành những thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, Đảng ta sẽ luôn luôn giữ vững và tích cực góp phần củng cố tình đoàn kết quốc tế của giai cấp công nhân, tăng cường lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu, ra sức giáo dục cho nhân dân ta thấm nhuần sâu sắc tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa kết hợp chặt chẽ với tinh thần yêu nước, liên hệ cách mạng nước ta với phong trào của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới đấu tranh cho hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại 30 năm qua, thế giới đã có những biến chuyển vô cùng to lớn Đảng ta và nhân dân ta cũng vậy.

Trước đây 30 năm, nhân dân ta đang bị đày đoạ dưới ách nô lệ thực dân; Đảng ta mới thành lập, anh dũng nhưng còn non yếu.

Chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa, bốn bề lại bị các nước đế quốc chủ nghĩa bao vây.

Đảng Cộng sản và Hồng quân Trung Quốc bị bọn Quốc dân đảng phản động tàn công cực kỳ dữ dội; các đảng anh em khác thì đều đang xây dựng bước đầu.

Chủ nghĩa đế quốc đang hoành hành trên 5 phần 6 quả đất và đang phát xít hoá.

Nói tóm lại, lúc đó phần lớn xã hội loài người đang bị nghẹt thở dưới chế độ tư bản chủ nghĩa tối tăm. Ngày nay, tình hình thế giới đã biến đổi hẳn, đã tươi sáng hẳn.

Liên Xô là một nước giàu mạnh vào bậc nhất thế giới đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản, đồng thời là thành trì kiên cố nhất của sự nghiệp giữ gìn hoà bình cho loài người.

Chủ nghĩa xã hội đã thành một hệ thống thế giới rộng lớn và vững mạnh từ Âu sang Á, gồm có hơn 1.000 triệu người.

Ở các nước, có 85 đảng cộng sản, đảng công nhân với 85 triệu chiến sĩ kiên quyết đấu tranh cho hoà bình, cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nhiều nước thuộc địa cũ đã trở thành những nước độc lập và từ châu Á, châu Phi đến châu Mỹ latin, khắp nơi phong trào giải phóng dân tộc nổi lên rầm rộ như nước vỡ bờ. Chủ nghĩa đế quốc đang sa lầy lút tận cổ.

Miền Bắc nước ta đã được hoàn toàn giải phóng và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tự hào là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa do Liên Xô vĩ đại đứng đầu. Đảng ta có hàng chục vạn đảng viên đang tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Đảng ta đang đứng đầu trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân cả nước. Đảng ta luôn luôn giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết lãnh đạo toàn dân đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông - Nam Á và thế giới.

Để làm trọn nhiệm vụ rất nặng nề nhưng rất vẻ vang ấy, Đảng ta phải:

- Tăng cường về mặt tư tưởng và kiện toàn về mặt tổ chức Đảng phải *phát triển tổ chức* của mình một cách thận trọng, vững chắc và rộng rãi trong quần chúng, chủ yếu là trong quần chúng công nhân, để tăng cường thành phần vô sản trong Đảng.

- Mọi đảng viên đều phải ra sức *học tập chủ nghĩa Mác - Lênin* củng cố lập trường giai cấp vô sản, cố gắng nắm vững những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam; phải luôn luôn *nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể* của giai cấp vô sản, cần kiệm xây dựng nước nhà, liên hệ chặt chẽ với quần chúng lao động, một lòng một dạ phấn đấu vì lợi ích tối cao của cách mạng và Tổ quốc.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đòi hỏi Đảng ta phải nắm vững khoa học và kỹ thuật, do đó mỗi đảng viên đều phải cố gắng *học tập văn hoá, học tập khoa học và kỹ thuật*.

Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực.

- *Đoàn Thanh niên Lao động* phải là cánh tay đắc lực của Đảng trong việc tổ chức và giáo dục thế hệ thanh niên và nhi đồng thành những chiến sĩ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

- *Công đoàn* phải thật sự trở thành trường học quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế và văn hoá của giai cấp công nhân nước ta.

- *Hội liên hiệp Phụ nữ* phải là lực lượng mạnh mẽ giúp Đảng động viên, tổ chức và lãnh đạo phụ nữ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- *Các hợp tác xã nông nghiệp*, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải trở thành những đội quân vững mạnh của mười mấy triệu nông dân lao động trong công cuộc phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giáo dục tư tưởng và xây dựng nông thôn phồn thịnh của nước ta.

- *Quân đội* ta phải ra sức học tập chính trị và kỹ thuật, xây dựng thành một lực lượng ngày càng hùng mạnh, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ công cuộc lao động hoà bình của nhân dân ta.

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, với chí khí anh dũng của đội quân tất thắng, toàn Đảng ta đã đoàn kết hăng đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, tiến lên lãnh đạo nhân dân lao động nước ta giành những thắng lợi mới trong cuộc đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực hiện thống nhất nước nhà.

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Chủ nghĩa xã hội muôn năm!

Hoà bình thế giới muôn năm!

Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 10, tr.7-22

MỘT CÁCH THẢO LUẬN DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Đảng ta đang phẫn khởi chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ III. Tất cả các chi bộ đang sôi nổi bàn bạc dự thảo Điều lệ Đảng.

Đây là một dịp rèn luyện chính trị rất quan trọng và rất rộng khắp cho toàn Đảng. Cho nên tất cả đảng viên (cũ cũng như mới) cần phải hăng hái tham gia thảo luận.

Thảo luận thế nào cho có kết quả tốt?

Theo ý tôi thì một cách tốt nhất là: Trước khi thảo luận, mỗi một đồng chí phải nghiên cứu thật kỹ bản dự thảo Điều lệ Đảng. Khi thảo luận ở chi bộ thì mỗi một đồng chí phải *liên hệ* đúng đắn Điều lệ Đảng với công tác của chi bộ và của mình để góp đầy đủ ý kiến với Đại hội Đảng. Phải thành khẩn tự phê bình tư tưởng và

công tác của mình, sửa chữa những khuyết điểm để củng cố tốt chi bộ và để rèn luyện mình trở thành người đảng viên tốt.

- *Cương lĩnh chung*, nói: Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân... gồm những người giác ngộ, tiên tiến, gương mẫu, dũng cảm và hy sinh nhất, thì phải *liên hệ* mình đã thật đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân chưa? Mình đã thật sự gương mẫu trong mọi việc chưa?...

- *Nhiệm vụ của chi bộ*, điều "41" nói:

a) Thực hiện các nghị quyết và chỉ thị cấp trên, tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương và chính sách của Đảng...

b) Phản ánh lên cấp trên yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng, hết sức quan tâm đến việc nâng cao mức sống vật chất và văn hoá của quần chúng... thì phải *liên hệ* chi bộ đã thực hiện những nhiệm vụ ấy thế nào? Có thiếu sót gì và cần sửa chữa như thế nào?..

- *Nhiệm vụ của đảng viên*, nói: Tích cực phấn đấu để thực hiện chính sách của Đảng... Phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng... Hết lòng hết sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân... thì phải *liên hệ* mình đã làm đúng như vậy chưa?...

- Điều 9 trong nhiệm vụ của đảng viên nói: Tuyệt đối trung thành và thật thà với Đảng, không giấu giếm, xuyên tạc sự thật.. thì phải *liên hệ* trong những hoạt động chính trị của mình trước kia và hiện nay, việc đúng và việc sai, mình đã thật thà nói hết với Đảng chưa? Hay là còn giấu giếm phần nào?..

Nói tóm lại, phải lấy *mười điểm nhiệm vụ của đảng viên* mà đối chiếu một cách thật thà với tư tưởng và hành động của mình.

- Để các chi bộ thảo luận tốt, thì cấp trên phải lãnh đạo, giúp đỡ, theo dõi, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm. Có khi các chi bộ nêu những câu hỏi khó, nếu

chưa chắc chắn thì nên hỏi Trung ương, không nên giải thích hoặc trả lời một cách miễn cưỡng.

Phải thật sự *mở rộng dân chủ* để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt.

- Trong dịp chuẩn bị Đại hội Đảng, các đảng viên và chi bộ cần phải *kết hợp chặt chẽ* với công tác khác của mình. Ví dụ:

Ở nông thôn thì phải kết hợp với việc củng cố và phát triển tổ đổi công và hợp tác xã cho tốt, làm tốt việc cải tiến nông cụ, thủy lợi, phân bón, v.v. nhằm tranh thủ vụ chiêm và vụ mùa thắng lợi vượt mức và toàn diện.

Ở các xí nghiệp thì phải kết hợp với cuộc thi đua thực hiện khẩu hiệu "nhiều, nhanh, tốt, rẻ" để hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm nay và chuẩn bị tốt cho kế hoạch 5 năm.

Cuộc thảo luận dự thảo Điều lệ Đảng phải nhằm *ba điều*:

- Nâng cao đạo đức cách mạng của đảng viên.
- Đoàn kết và củng cố tốt chi bộ.
- Đẩy mạnh và hoàn thành tốt những nhiệm vụ Đảng đã đề ra.

Đại hội Đảng rất quan hệ đến tương lai cách mạng của Đảng ta và của nhân dân ta. Đại hội sẽ làm cho Đảng ta đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa, tư tưởng và hành động đã nhất trí, càng nhất trí hơn nữa. Cho nên, toàn thể đồng chí ta phải thảo luận kỹ càng các đề án và đóng góp ý kiến dồi dào, để đảm bảo Đại hội thành công thật tốt đẹp.

T.L.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 10, tr.117-119

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI NHỮNG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HOẠT ĐỘNG LÂU NĂM

Chúng tôi, đồng chí Khai và hai đồng chí Ủy viên Trung ương ở địa phương là đồng chí Đồng và đồng chí Mân, rất sung sướng thay mặt Trung ương Đảng đến hỏi thăm các đồng chí.

Nhân đây, tôi xin nhắc lại mấy điều:

Đảng ta là Đảng chỉ có một điều là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Ngoài ra, không còn có lợi ích nào khác. Trong thời kỳ cách mạng bí mật, thời kỳ kháng chiến, có nhiều đồng chí hy sinh cực kỳ anh dũng. Có đồng chí phải xa nhà xa cửa, xa vợ xa con, bị địch bắt, ít ra cũng bị tù đày, thường khi bị xử tử là khác. Có đồng chí theo đuổi cách mạng, hoạt động từ đầu đến cuối, khi Đảng giao việc gì, bảo việc gì đều làm nấy, không kể sang hèn, địa vị cao thấp; không có việc gì khó Đảng giao mà không làm. Đó là những anh hùng. Có đồng chí từ năm 1930 đến nay vẫn cứ đeo đuổi cách mạng, không đòi hỏi gì cho gia đình và cho cá nhân cả. Đó là những người con ưu tú của Đảng, của cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác. Lúc khổ sở, khó khăn thì đảng viên ta đi trước, khi sướng thì đảng viên ta hưởng sau. Các đồng chí ở đây có biết chữ Trung Quốc không? Chắc các đồng chí đều hiểu câu: "Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc"), chứ không phải: "Tiên thiên hạ chi lạc nhi lạc, hậu thiên hạ chi ưu nhi ưu". Hiểu cả chứ?

Cũng vì vậy, Đảng ta mặc dù bị những cơn khủng bố ác liệt, có khi bị tan rã, nhưng Đảng vẫn ngày càng mạnh. Đảng là gì? Đảng là mỗi chúng ta. Đảng lớn lên là do mỗi chúng ta lớn lên. Hiện bây giờ Đảng ta đang ngày càng lớn lên, nếu chỉ

có đồng chí già thôi, Đảng ta chỉ có từng này thôi, thì cách mạng, kháng chiến có làm được không? Vậy cần phải có đồng chí trẻ. Đảng ta quang minh chính đại. Đảng ta như thế, đảng viên cũng phải như thế. Đảng ta lớn như thế, ta phải hiểu.

Các đồng chí già là rất quý, là gương bền bỉ đấu tranh, dìu dắt, bồi dưỡng đào tạo thêm đồng chí trẻ. Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, dìu dắt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa.

Công việc ngày càng nhiều. Trước đây, Đảng ta tổ chức đánh Tây, đánh Nhật rất gian nan cực khổ. Nhưng so với trước, công việc bây giờ khó khăn hơn, to lớn hơn, phức tạp hơn. Bây giờ, Đảng ta phải làm nhiều chuyện: Xây dựng nhà máy, xây dựng hợp tác xã; làm sao cho người nông dân, người công nhân ăn no, mặc ấm; làm sao cho nước càng ngày càng mạnh, dân càng ngày càng giàu. Ngày nay làm cả việc chống trời nữa.

- Làm thủy lợi có phải chống trời không?

- Diệt sâu có phải chống trời không?

Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo. Tôi lo chuyện này lắm: các cháu mắt choẹt, da bủng. Tất cả mọi việc, Đảng phải lo. Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh giành thống nhất nước nhà, Đảng phải lo. Ngay đến cả tương, cà, mắm, muối của dân, Đảng đều phải lo. Nay tổ chức hợp tác xã, Đảng cũng phải lo sao cho tốt. Các đồng chí phải làm việc rất nhiều. Đảng ngày càng cần nhiều cán bộ. Đảng viên bất kỳ làm gì cũng phải gương mẫu. Ta làm nhà máy, tuy có các đồng chí Liên Xô, Trung Quốc và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa giúp đỡ, nhưng cũng cần phải có cán bộ trẻ. Có nhiều chuyện trước không có, bây giờ phải làm, như xem thiên văn để biết gió bão,

tin cho máy bay đi, báo cho thuyền đánh cá ngoài biển, v.v.. Những việc đó các đồng chí có làm được không? Không làm được. Vì phải học, mà học thì rất khó khăn, tinh vi, cần phải có lớp trẻ. Một cái máy tính, một giây đồng hồ làm được hàng ngàn phép toán, không phải cộng, trừ, nhân, chia thông thường. Ta phải học toán. Toán rất cao. Bà con thường nghe nói Liên Xô bắn tên lửa trường đích và xa một vạn hai ngàn cây số. Xa lắm, không thấy đâu, phải có tính toán giỏi mới trúng đích. Những cái đó, bảo chúng mình làm, thì không làm được đâu. Hay như con tàu vũ trụ bay cao hơn 300 cây số, lại bay vòng quanh quả đất, đồng chí đầu bay một vòng rồi trở về; đồng chí thứ hai bay 17 vòng cũng trở về an toàn. Bây giờ bảo chúng mình bay, có bay được không? Lộn nhào được mấy vòng thì có gì trong ruột đều nôn ra hết.

Vì vậy, Đảng nói: cần cán bộ già, đồng thời rất cần nhiều cán bộ trẻ. Các đồng chí già đánh Tây. Đánh Tây là dọn đường. Nhưng không thể nạnh kẹ: chúng tôi vác cuốc, vác cào làm đường, già rồi mà chưa được đi xe, các anh mới lớn lên đã được đi xe. Thế là nạnh người đi xe. Có đúng không? Sau này đến chủ nghĩa cộng sản, bọn trẻ còn đi xe sướng hơn nữa kia. Già có việc già, trẻ có việc trẻ. Tục ngữ có câu "mãng mọc quá pheo". Mãng mọc sau, mà tốt hơn tre đấy. Không lẽ ta ngồi nói: "Mãng, sao mày mọc quá tao?".

Công việc ngày càng nhiều, càng mới. Một mặt, Đảng phải đào tạo, dìu dắt đồng chí trẻ. Một mặt, đảng viên già phải cố gắng mà học.

Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học. Việc lớn, việc nhỏ, tôi phải tham gia. Công việc cứ đến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau. Chúng ta là đảng viên già, hiểu biết của chúng ta hồi 30 tuổi so với sự hiểu biết của lớp trẻ bây giờ, kể cả ở Liên Xô, Trung Quốc, thì chúng mình dốt lắm. Tôi cũng uất lắm. Một cháu bé bây giờ đã nghe nói đến vệ tinh, biết nghe radiô. Tôi và các đồng chí hồi đó không biết. Trước đây, có đồng chí nào biết radiô

không? Tôi cũng chưa biết. Thế mà các cháu bé bây giờ đã biết. Nếu thế hệ già khôn hơn thế hệ trẻ thì không tốt. Thế hệ già thua thế hệ trẻ mới là tốt. Các cháu không hơn là bệt. Bệt là không tốt. Người ta thường nói: “Con hơn cha là nhà có phúc”. Ta hiểu như thế, nhưng không có tư tưởng thật lùi, nạnh kệ: tao làm cách mạng già đời không được gì. Nó mới vào, mà Bộ trưởng, Thứ trưởng, Chủ tịch, Chủ nhiệm, v.v..

Bây giờ, tôi sang phần thứ hai. Đây là những điểm nhỏ, tôi gom góp, nói để các đồng chí rõ:

- Có đồng chí nói thế này: đưa lớp trẻ vào mới làm được việc. Nhưng thâm tâm lại mong muốn là con cháu của mình kia.

Con cháu mình là ai? Con cháu mình là tất cả, là thanh niên Việt Nam. Chứ không phải như thời phong kiến: Cha làm quan, con là cậu ấm. Con mình xấu thì đề bạt sao được. Đảng là Đảng của giai cấp, của nhân dân, của thế giới, chứ không riêng cho con cháu mình.

- Có đồng chí nói: Tôi làm cách mạng nhiều năm, sao nay cứ làm ở xã thôi? Lại có người nói: Sao Đảng lại không đề bạt tôi lên cao hơn nữa?

Cái đó không đúng. Việc của dân, của nước việc gì có ích cho xã hội là làm. Đảng không thiên tư, thiên vị. Không biết các đồng chí có hiểu không? Làm Chủ tịch nước mệt lắm. Trăm việc đều phải lo. Trời mưa, trời nắng, gió bão, và chưa ai lo, mình đã phải lo. Các cháu choẹt mắt, chưa ai lo, mình đã phải lo. Trước người ta thường nói: "Thiên tử nhất nhật vạn cơ". Thực ra thì "thiên tử" không có "cơ" gì đâu. Bây giờ làm Chủ tịch, không phải "thiên tử", nhưng lại phải lo mọi việc. Có đồng chí tưởng là làm Chủ tịch, Bộ trưởng mới sướng. Đồng chí nào làm ở hợp tác xã, làm tốt là anh hùng. Bộ trưởng mà không làm tròn nhiệm vụ là tội. Cho làm

việc ở xã là hèn thì không đúng. Vì Đảng ta còn cần nhiều cán bộ làm hợp tác xã tốt. Hợp tác xã tốt là làm cho dân giàu, nước mạnh.

Cũng có một số đồng chí hoạt động không tích cực, nói mình già, yếu, mệt, nhưng lại trách Đảng, trách nhân dân, trách phong trào sao lại không đưa mình lên. Cái đó không nên. Đó là mắc bệnh công thần. Mình mới làm nên một chút đã cho bằng trời rồi. Đảng không đưa mình lên thì mình tìm cách dìm đảng viên trẻ mới đề bạt lên. Đảng rất quý, rất trọng các đồng chí già, nhưng Đảng cũng rất cần nhiều cán bộ trẻ để làm những việc mà đảng viên già không làm được. Tôi cũng là một trong những đồng chí già. Tôi có lái được xe không? Không, phải nhờ đồng chí trẻ. Muốn học lái xe thì phải học các đồng chí trẻ. Chớ có nói: Sao mình không được đi, nó lại được đi xe.

- Có đồng chí nói: có những thành phần không tốt, khi trước nó phản cộng sản, nay nó được đề bạt; mình trung thành với cách mạng thì không được chú ý.

Không đúng. Cố nhiên, một đôi lúc các ban tổ chức địa phương hay trung ương không cẩn thận. Đó là nhầm. Nhưng bất kỳ ai, có khả năng, đủ tiêu chuẩn, cần cho nhu cầu của cách mạng là phải dùng. Ví dụ: giữa hai đứa con của người trong Đảng người ngoài Đảng, con của đồng chí mình thì kém, dốt hơn, con của người ngoài Đảng thì thông minh, ngoan ngoãn hơn. Vậy thì ta nên đưa ai đi? Con của người ngoài Đảng hay con của người trong Đảng? Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị. Đảng không ảo riêng cho một đồng chí nào hết. Đảng lo việc cho cả nước. Đó mà chính sách cán bộ.

Khi cách mạng thành công, cả Đông Dương - bao gồm cả Việt, Miên, Lào - chỉ có trong ngoài 5.000 đảng viên. Bây giờ, riêng Nghệ An có 53.000 đảng viên, thế là hơn 10 lần. Nếu Đảng ta không biết chọn lọc, kết nạp, đề bạt đồng chí mới thì đâu có như ngày nay. Kháng chiến bị hy sinh đi một số, nếu Đảng không biết huấn luyện, đào tạo, cất nhắc thì làm sao mà có như ngày nay. Chỉ có 5.000 đảng viên

mà làm nổi cờ, nổi trống, cách mạng thành công. Bây giờ Nghệ An có 53.000 đảng viên, lại có 5 vạn - vì đoàn viên thanh niên lao động Nghệ An còn ít - đoàn viên thanh niên lao động. Vậy là có 10 vạn cán bộ cách mạng, mà không làm cho Nghệ An thành một tỉnh gương mẫu, không làm nổi cờ, nổi trống lên thì thế nào? Có xấu hổ không? Các đồng chí già nghĩ thế nào? Đồng chí trẻ nghĩ thế nào? Đồng bào Nghệ An nghĩ thế nào?

Trước đây, tù đày, chết chóc, càng làm càng nguy hiểm mà vẫn làm. Bây giờ, làm cho mình ăn, mình mặc, càng làm càng no ấm mà không làm được à?

Nói chung, các đồng chí vì không hiểu, nên có những tư tưởng phức tạp trên. Nhất là bệnh công thần, cho rằng không ai giỏi bằng ta, không ai làm bằng ta. Các đồng chí giúp nhau tiêu diệt tư tưởng ấy đi. Trước chưa hiểu, nay hiểu rồi thì phải sửa đổi. Đại đa số các đồng chí hiện nay đang tích cực hoạt động theo khả năng của mình, cần phải cố gắng tích cực hơn nữa. Những đồng chí được đề bạt vào các cấp cũng cần chú ý mà học tập, đừng cho mình già rồi mà tiêu cực. Tôi đi thăm một nông trường ở Liên Xô, có 3 cụ: một cụ 140 tuổi, một cụ 110 tuổi, một cụ 105 tuổi mà vẫn đang hoạt động trong nông trường, Tôi hỏi: Sao các cụ không nghỉ đi thôi? Các cụ nói: Chúng tôi không nghỉ, còn làm được gì thì làm. Cụ cao tuổi nhất mà còn nhảy múa giỏi, cưỡi ngựa giỏi, bắn giỏi. So với các cụ ấy thì chúng mình đây đang còn thanh niên cả.

Nay chúng ta có hai nhiệm vụ:

1. Bất kỳ Đảng giao cho việc gì, nhân dân giao cho việc gì, phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ.
2. Đào tạo thanh niên cho họ làm việc hơn mình, không nên nạnh kệ.

Mặt khác, thanh niên cần phải biết công lao các đồng chí già, phải thấy các đồng chí già đã trải qua phong ba bão táp, có kinh nghiệm, thanh niên phải học tập. Có

số thanh niên tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay là trên trời rơi xuống, không biết sự gian nan, cực khổ cũ. Các đồng chí già phải kể lại cho họ nghe. Đó là một cách giáo dục thanh niên. Cố gắng mà dìu dắt thanh niên; không nên công thần, không nên tiêu cực. Đó là hai tư tưởng sau. Một người cách mạng hoạt động và học tập cho đến phút cuối cùng, không bao giờ tiêu cực. Các đồng chí có tán thành không?.

- Có đồng chí xin biểu báo *Học tập*. Báo cũng là một ngành kinh tế. Nó làm công tác giáo dục, nhưng là kinh tế. Có phải nuôi người viết không? Có phải mua giấy, mua mực không? Một người mua không được thì 5, 7 người góp nhau lại mua. Nếu biểu thì biểu ai? Ở đây có bao nhiêu người? Biểu người này, không biểu người kia thì không được, mà biểu cả 900 người thì nay mai không có báo *Học tập* nữa. Nó sập tiệm mà.

- Còn vấn đề lo cho con cháu của các đồng chí. Cái đó là đúng. Nhưng, nếu là con tôi - à, tôi không có con - mà nó không có khả năng, nó xấu cũng phải dẹp lại. Không phải hễ cứ bố là cán bộ thì con là "cậu ấm". Bố có việc của bố, con có việc của con. Cố nhiên, con của những đồng chí đã mất đi, Đảng phải lo. Nhưng nếu bố mẹ nó đang còn, nó xấu, mà đòi hỏi đặc biệt chú ý, thì chú ý cái gì?

- Về việc đề bạt vào các cấp lãnh đạo. Cấp nào là cấp lãnh đạo? Cấp nào là không lãnh đạo? Hợp tác xã có phải là lãnh đạo không? Đội lao động có phải là lãnh đạo không? Xã có lãnh đạo, huyện có lãnh đạo, tỉnh có lãnh đạo. Chỉ sợ mình không có chí khí, chỉ lo mình không có sức mà lãnh đạo. Nói Đảng cất nhắc là thế nào? Đảng là dân chủ, do dưới bầu lên. Các đồng chí trong chi bộ bầu, cấp trên chuẩn y. Cấp trên không có quyền bầu.

Trong lãnh đạo cần có già, có trẻ. Công việc ngày càng mới. Càng về sau này, càng nhiều cái mới, càng ít cái cũ. Con người ta đẻ ra, ai cũng lớn lên, già đi, rồi chết. Chết rồi thì bảo người ta bầu làm sao được. Có người nay còn lãnh đạo đó, nhưng

sau này tiến lên máy móc, nếu không biết kỹ thuật, có lãnh đạo được không? Nếu không biết, phải mời anh ra, cho người khá giỏi hơn vào làm...chớ không phải như ngày xưa mà tưởng rằng: "*sống lâu lên lão làng*".

Cố nhiên, đối với các đồng chí già, đồng chí trẻ phải có những hành động tỏ rõ lòng tôn trọng của mình, như đi xem văn công đều phải mua vé cả; nhưng mời đồng chí già nhiều tuổi ngồi trên hay nhường chỗ. Nhưng cũng không phải là "xuân thu lưỡng kỳ" để đồng chí già lên kiệu mà khiêng đi. Nếu làm như thế thì thật là vô lý.

Hôm nay, tôi rất sung sướng gặp các đồng chí, nói lên mấy ý kiến, mong các đồng chí trao đổi. Chúc các đồng chí mạnh khoẻ, vui vẻ, phấn chấn, tiến lên mãi mãi.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, tr. 462-470

BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG CHI BỘ, ĐẢNG BỘ "BỐN TỐT" Ở KHU VỰC NGOẠI THÀNH HÀ NỘI

Trong kháng chiến, ở ngoại thành, xã nào, địa phương nào giết được nhiều giặc, thì xã đó, địa phương đó là tiến bộ. Ngày nay, xã nào, đơn vị nào sản xuất tốt, chấp hành chủ trương, chính sách tốt, thì xã đó, địa phương đó là tiến bộ.

Hợp tác xã Việt - Trung hữu nghị, Việt - Triều hữu nghị và nhiều hợp tác xã khác nữa sản xuất thực phẩm và mọi công tác đều có tiến bộ. Nhưng phong trào ở ngoại thành tiến bộ chưa đều. Số chi bộ "bốn tốt" chiếm tỉ lệ còn thấp. Có hợp tác xã chưa đăng ký thi đua "năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi".

Những thiếu sót trên đây của các cấp uỷ đảng đã hạn chế phong trào ở ngoại thành. Bác nêu kinh nghiệm là đến nơi nào thấy đời sống nhân dân được nâng cao, làng xóm sạch sẽ, đường sá đẹp đẽ, giếng nước sạch, đủ ăn, nhân dân đoàn kết, hăng hái sản xuất, phong trào học văn hoá khá, bán lương thực cho Nhà nước đầy đủ, nhanh

chóng. Phong trào trồng cây tốt, mọi hủ tục giảm dần... thì ở đó công tác đảng khá, chi bộ vững mạnh. Còn ngược lại thì công tác của đảng bộ, của chi bộ nơi ấy chưa tốt. Chúng ta phải phấn đấu xây dựng cơ sở đảng ngoại thành cho tốt. Muốn xây dựng đảng tốt thì phải có đảng bộ tốt, chi bộ tốt. Muốn có đảng bộ tốt, chi bộ tốt phải có đảng viên tốt. Mỗi đảng viên phải luôn luôn ghi nhớ mười nhiệm vụ của đảng viên. Ở các nơi khai hội, ở nơi làm việc của đảng viên, cần phải viết mười nhiệm vụ của đảng viên để đảng viên hằng ngày nhớ nhiệm vụ của mình mà phấn đấu thực hiện.

Trong dịp này, Bác tóm tắt sáu tiêu chuẩn đảng viên để các đại biểu Hội nghị dễ nhớ và dễ phổ biến. Những tiêu chuẩn tóm tắt đó là:

Phải kiên quyết và suốt đời đấu tranh cho Đảng.

Luôn luôn bồi dưỡng tư tưởng vô sản cho mình. Không để mắc sai lầm. Tích cực sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

Luôn luôn để lợi ích của Đảng lên trên lợi ích cá nhân.

Tuyệt đối chấp hành nghị quyết, kỷ luật của Đảng.

Mật thiết liên hệ với quần chúng. Cố gắng học tập để không ngừng nâng cao trình độ của mình, thật thà tự phê bình và phê bình.

Đảng viên cần phải mật thiết liên hệ với quần chúng, nêu cao tinh thần chí công vô tư, cần kiệm liêm chính, gương mẫu trong mọi công tác và trong đời sống.

Nhiệm vụ của các chi bộ, đảng viên, cán bộ, đoàn viên và nhân dân ngoại thành là phải đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ "bốn tốt", trước mắt là làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất Đông - Xuân 1964 - 1965 thắng lợi vượt bậc.

Trước Cách mạng Tháng Tám, toàn Đông Dương chỉ có khoảng 5.000 đảng viên mà vẫn làm được công cuộc cách mạng thắng lợi. Hiện nay ở ngoại thành có 7.000 đảng viên, đó là một lực lượng rất lớn, lại ở gần Trung ương, gần thành uỷ, có chính quyền, có nhân dân tốt thì phải làm thế nào cho xứng đáng với sự tin cậy của Đảng. Phải làm cho ngoại thành tiến bộ về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng.

Các đảng bộ, các chi bộ ở ngoại thành cần lãnh đạo đưa phong trào ngoại thành tiến lên mạnh mẽ hơn nữa, làm cho ngoại thành thật sự trở thành vành đai đỏ của Thủ đô xã hội chủ nghĩa. Có như thế thủ đô chúng ta mới trở nên giàu mạnh, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Trích bài tường thuật trên báo *Nhân dân*,

số 3915, ngày 19-12-1964.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ BỒI DƯỠNG CHÍNH HUẤN DO TRUNG ƯƠNG TRIỆU TẬP

Các đồng chí,

Tết này, chúng ta sung sướng chúc mừng Đảng yêu quý của chúng ta 35 tuổi.

Đảng ta như biển rộng núi cao,

Băm năm năm ấy biết bao nhiêu tình!

Đảng ta đã gánh vác nhiệm vụ lịch sử đưa giai cấp vô sản và nhân dân ta anh dũng tiến lên con đường cách mạng.

Từ đó đến nay, trải qua một đoạn đường dài đầy hy sinh gian khổ, cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, đã giành được những thắng lợi to lớn.

Ngày nay, *miền Bắc* nước ta đang vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới no ấm, vui tươi, khác hẳn cảnh đời nô lệ tối tăm ngày trước.

Đồng bào *miền Nam* trước đã cùng nhân dân cả nước anh dũng kháng chiến, đánh thắng thực dân Pháp. Mười năm qua lại tiếp tục chiến đấu anh dũng, giương cao ngọn cờ giải phóng, quyết đánh bọn đế quốc Mỹ xâm lược cùng bọn tay sai và đang giành nhiều thắng lợi to lớn.

Có Đảng lãnh đạo, dân tộc ta đã trở thành một dân tộc anh hùng, được bè bạn khắp năm châu yêu mến và kính trọng. Đó là một thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, đó là điều đáng tự hào của mỗi người yêu nước và cách mạng.

Có thắng lợi vĩ đại ấy là vì:

- Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng ta đã biết vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta một cách sáng tạo để nêu ra đường lối, chính sách đúng đắn, bảo đảm cho cách mạng phát triển thắng lợi. Cán bộ, đảng viên ta nói chung là những người cộng sản chân chính, trung thành với lợi ích của giai cấp, của nhân dân và được dân mến, dân tin.

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thắng lợi của cách mạng là do sự phấn đấu hy sinh và trí thông minh sáng tạo của hàng triệu nhân dân, nhất là công nhân, nông dân và những người trí thức cách mạng.

- Cách mạng Việt Nam luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ của giai cấp công nhân và nhân dân cách mạng thế giới, nhất là của nhân dân các nước xã hội chủ

nghĩa anh em. Tình đoàn kết quốc tế vĩ đại ấy là một điều kiện rất quan trọng cho cách mạng Việt Nam thắng lợi.

Đó là ba bài học lớn mà mỗi cán bộ và đảng viên ta cần ghi sâu vào lòng và phát huy thêm mãi.

Chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu trên con đường muôn dặm. Sự nghiệp cách mạng còn lâu dài gian khổ. Đảng ta còn có trách nhiệm nặng nề đối với 30 triệu đồng bào cả nước ta và phải tích cực gánh vác phần trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp cách mạng thế giới.

Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới. Một ngày nào miền Nam ta chưa được giải phóng, Tổ quốc ta chưa được thống nhất, nhân dân ta chưa được sung sướng yên vui, thì tất cả chúng ta vẫn phải đem hết tinh thần và nghị lực mà phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp cách mạng hoàn toàn thắng lợi. Mỗi người chúng ta đều phải biết đặt lợi ích của dân tộc, của giai cấp lên trên lợi ích cá nhân, phải biết quên mình cho nghĩa lớn. Muốn giữ gìn sự trong sáng chủ nghĩa Mác - Lênin thì trước hết tự mình phải trong sáng. Muốn đánh thắng kẻ thù là *chủ nghĩa đế quốc*, muốn xây dựng thắng lợi *chủ nghĩa xã hội*, thì trước hết phải chiến thắng kẻ thù bên trong của mỗi chúng ta là *chủ nghĩa cá nhân*, chính vì đã sẵn sàng quên mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, cho độc lập tự do của Tổ quốc, cho lý tưởng cộng sản vẻ vang mà 85 năm qua trong Đảng ta đã có biết bao anh hùng liệt sĩ như các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và hàng vạn đảng viên gương mẫu, "trung với nước, hiếu với dân". Khí phách hiên ngang cho đến hơi thở cuối cùng như liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

Biết bao đảng viên cộng sản là anh hùng, chiến sĩ trên mặt trận sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và trong các ngành hoạt động khác. Họ không đòi danh, đòi lợi. Họ một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Họ là những đảng viên bình thường nhưng phẩm chất cách mạng của họ thật là cao quý. Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng ấy của giai cấp và của dân tộc.

Nhưng trong hàng chục vạn cán bộ và đảng viên xứng đáng, còn lẫn vào một số người thấp kém về tinh thần và đạo đức cách mạng. Họ còn mang nặng *chủ nghĩa cá nhân* trong mình.

Đứng trong hàng ngũ chiến đấu của Đảng mà họ không có dũng khí cách mạng, ít lo nghĩ về trách nhiệm của mình, không quyết tâm vươn lên phía trước. Họ hững hờ như những người không có lý tưởng, đến đâu hay đó, qua tháng qua ngày. Đối với công việc của cách mạng, không có thái độ người làm chủ tập thể, dám nghĩ dám làm, mà thường bị động ngồi chờ.

Số người ấy không hiểu sức mạnh của Đảng chính là ở sự tập trung thống nhất, ở kỷ luật sắt của Đảng. Họ ít gắn bó với tổ chức, không tin ở lực lượng và trí tuệ của tập thể. Họ sống và làm việc một cách riêng rẽ, không đoàn kết và hợp tác với người khác. Hễ có đôi chút hiểu biết, đôi chút thành công thì tự cao tự đại, vênh vang kiêu ngạo, tự cho mình tài giỏi hơn người, ở cương vị phụ trách thì tự cho mình có quyền hơn hết thầy, định đoạt mọi việc; ở ngành nào, địa phương nào thì coi đó như một giang sơn riêng, không biết đến lợi ích toàn cục. Họ coi thường những quyết định của tổ chức, họ là những "ông quan liêu", chỉ thích dùng mệnh lệnh đối với đồng chí và nhân dân.

Đảng ta là một Đảng phấn đấu hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp vô sản, chứ không vì lợi ích nào khác. Nhưng số người đó coi Đảng như một cái cầu thang để thăng quan phát tài. Họ không quan tâm đến đời sống của

nhân dân mà chỉ lo nghĩ đến lợi ích của riêng mình. Họ quên rằng mỗi đồng tiền, hạt gạo đều và mồ hôi trước mắt của nhân dân, do đó mà sinh ra phô trương, lãng phí. Họ tự cho mình có quyền sống xa hoa hưởng lạc, từ đó mà đi đến tham ô, trụy lạc, thậm chí sa vào tội lỗi.

Tất cả những lỗi lầm nói trên đều là con đẻ của *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm mà mỗi người chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng và kiên quyết tiêu diệt.

Chính vì vậy mà cuộc chỉnh huấn lần này của Đảng ta nhằm mục đích tẩy rửa chủ nghĩa cá nhân và nâng cao đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản.

Các đồng chí,

Lý tưởng vĩ đại của Đảng ta, vận mạng của Tổ quốc ta, đời sống của giai cấp ta và nhân dân ta đòi hỏi toàn Đảng và mỗi người đảng viên phải phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà và góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Để tăng năng suất lao động và tăng sức chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, chúng ta chẳng những phải nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết của mình về mọi mặt, mà trước hết phải biết luôn luôn giữ vững và nâng cao *đạo đức cách mạng* của giai cấp vô sản. Cuộc *chỉnh huấn* lần này là một cơ hội tốt để tất cả chúng ta thật thà phê bình và tự phê bình, xem xét lại mình một cách nghiêm chỉnh, thấy rõ những sai lầm để sửa chữa, thấy rõ ưu điểm để phát huy thêm. Muốn vậy, mỗi người phải thật sự tự giác tự nguyện. Nhất là các đồng chí lãnh đạo ở các cấp, các ngành cần phải gương mẫu trong việc tự phê bình và phê bình. Tất cả các đồng chí đều phải đem hết lòng đoàn kết, thương yêu đồng chí và giúp nhau tiến bộ. Những đảng viên nào có khuyết điểm, nếu thật thà tự phê bình, có quyết tâm sửa chữa, rút bỏ

cái ba lô cá nhân chủ nghĩa đi, thì sẽ trở nên đảng viên xứng đáng. Đảng ta là một bà mẹ rất nghiêm ngặt mà cũng rất hiền từ. Chúng ta phải làm sao cho sau cuộc chỉnh huấn này, mỗi đồng chí càng nhận rõ trách nhiệm của mình, càng thêm tin tưởng, phấn khởi và hăng hái tiến lên; sự đoàn kết nhất trí trong Đảng càng thêm vững chắc, bảo đảm cho Đảng ta càng trong sạch, càng mạnh mẽ, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của chúng ta càng giành được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa, trước mắt là trong phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai" nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chuẩn bị tốt để tiến vào kế hoạch 5 năm lần thứ hai, bảo đảm cho Đại hội lần thứ IV của Đảng thành công tốt đẹp.

Các đồng chí, chúng ta hãy gương cao ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng nhau phấn khởi tiến lên!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, tr. 371-375

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT BA NĂM XÂY DỰNG CHI BỘ VÀ ĐẢNG BỘ CƠ SỞ "BỐN TỐT"

Các đồng chí,

Đối với Đảng ta, xây dựng chi bộ cho tốt, cho vững mạnh là một việc vô cùng quan trọng. Điều đó chúng ta đều hiểu rõ.

Cuộc vận động "xây dựng chi bộ bốn tốt và đảng bộ cơ sở bốn tốt" đã thu được kết quả khá.

Thế nào là chi bộ "bốn tốt"?

Tóm tắt là: đảng viên gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh

đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt.

Hiện nay ở miền xuôi và ở miền ngược, ở quân đội, ở các ngành kinh tế và văn hoá, chúng ta đều có chi bộ "bốn tốt". Đó là điều đáng mừng. Ở đây chỉ nêu vài gương mẫu:

- Quân đội có những chi bộ "bốn tốt" như chi bộ Cồn Cỏ, chi bộ Nguyễn Viết Xuân, chi bộ đại đội 2 tiểu đoàn 12 Công an nhân dân vũ trang.
- Công nghiệp nặng thì có đảng bộ mỏ Hà Tu (Quảng Ninh) và chi bộ Nhà máy điện Hàm Rồng (Thanh Hoá), v.v..
- Công nghiệp nhẹ thì có chi bộ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, v.v..
- Giao thông vận tải thì có đảng bộ Công ty sửa chữa đường sắt và chi bộ Đoàn ô tô công tư hợp doanh Nghệ An, v.v..
- Hợp tác xã thủ công thì có chi bộ Hồng Quang (Hải Phòng), v.v..
- Nông trường thì có đảng bộ Tây Hiếu (Nghệ An), v.v..
- Hợp tác xã nông nghiệp có chi bộ Đông Phương Hồng (Thanh Hoá) và đảng bộ xã Vĩnh Kim (Vĩnh Linh), v.v..
- Thương nghiệp có chi bộ cửa hàng vật liệu xây dựng Kiến Xương (Thái Bình), v.v..
- Y tế thì có chi bộ Nhà thương Vân Đình (Hà Tây), v.v..
- Văn hoá, giáo dục thì có chi bộ Trường cấp III Xuân Đình (Hà Nội), chi bộ Ty giáo dục Hưng Yên, v.v..

Các ngành khác đều có chi bộ "bốn tốt".

Bác muốn đặc biệt nhắc đến chi bộ "bốn tốt" Thuận Hậu (Nam Hà) là một chi bộ ở vùng đồng bào công giáo, chi bộ "bốn tốt" Chiềng Xúm (Sơn La) ở vùng đồng bào miền núi xa xôi và chi bộ "bốn tốt" Pha Long (Lào Cai) ở vùng đồng bào rẻo cao biên giới.

Bên những kết quả tốt đẹp đó, cuộc vận động chi bộ "bốn tốt" vẫn còn những khuyết điểm mà chúng ta cần phải ra sức uốn nắn, sửa chữa. Cuộc vận động tiến tới còn chậm chạp và chưa sâu rộng.

Chúng ta phấn khởi vì trong các chi bộ "bốn tốt" có những chiến sĩ thi đua, những anh hùng trong sản xuất và trong chiến đấu, thật trung với Đảng, thật hiếu với dân. Có nhiều đảng viên ưu tú luôn luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ Đảng giao cho.

Chúng ta cũng phải phê bình nghiêm khắc những chi bộ kém. Ở những chi bộ ấy có những đảng viên không gương mẫu, nội bộ thiếu đoàn kết, xa rời quần chúng.

Chẳng những không làm đúng mà có nơi, có lúc còn làm trái ngược đường lối, chính sách của Đảng.

Tệ hơn nữa là trong những chi bộ ấy có một số đảng viên và cán bộ, có cả cán bộ cao cấp, cán bộ lãnh đạo quan liêu mệnh lệnh nặng. Đảng cần phải thi hành kỷ luật thật nghiêm khắc những cán bộ mắc sai lầm đó.

Để tránh tình trạng có đảng viên kém, có chi bộ kém, từ nay các huyện uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ cần phải đi sâu đi sát đến các chi bộ, cần phải giúp đỡ các chi bộ một cách thiết thực và thường xuyên. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, huyện uỷ cần chỉ đạo riêng chi bộ để rút kinh nghiệm về xây dựng chi bộ "bốn tốt". Các huyện uỷ cần được kiện toàn tốt theo chỉ thị mới đây của Trung ương để đẩy mạnh cuộc vận động chi bộ "bốn tốt" và đảng bộ "bốn tốt".

Hiện nay chúng ta đang tiến hành một cuộc kháng chiến thứ hai chống giặc Mỹ là một đế quốc cực kỳ hung ác. Ở miền Bắc, chúng phá hoại giao thông vận tải của

ta. Chúng ném bom đê điều, đập nước, v.v.. Nói tóm lại, chúng ra sức phá phách lực lượng kinh tế và quốc phòng... của ta.

Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Các xí nghiệp phải đẩy mạnh cuộc vận động "3 xây, 3 chống".

Các hợp tác xã nông nghiệp phải đẩy mạnh cuộc vận động "5 tấn một hécta". Hiện nay cả miền Bắc có hơn ba vạn hợp tác xã nông nghiệp. Đảng ta có hơn 364.500 đồng chí là nông dân, đó là một lực lượng rất to. Chúng ta cũng nên khuyến khích và giúp đỡ phong trào "ba sào, năm việc" của thanh niên.

Các lực lượng vũ trang phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi. Ngành giao thông vận tải và bưu điện phải bảo đảm tốt vận chuyển và liên lạc, phục vụ tốt sản xuất và chiến đấu.

Phòng không nhân dân cũng là việc rất cần thiết để bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào. Việc này có nơi như Vĩnh Linh, Quảng Bình, v.v. làm được tốt. Nhưng có nơi còn chủ quan, làm một cách qua loa. Có nơi thì dùng cách quan liêu mệnh lệnh. Những nơi đó cần phải sửa chữa ngay.

Một việc cần thiết nữa là *sơ tán* bớt nhân dân các thành thị, trước hết là sơ tán các *cháu nhỏ*. Việc này cũng vậy, có nơi làm được chu đáo; có nơi làm kém vì các đoàn thể phụ nữ, thanh niên và công đoàn thiếu tinh thần phụ trách. Từ nay các đoàn thể đó phải thật sự phụ trách, các chi bộ những nơi có các cháu đi sơ tán và các chi bộ những nơi các cháu *sơ tán đến* cần phải ra sức giúp đỡ tốt cho các cháu đó.

Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt. Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí.

Nhiệm vụ của đảng viên là gì? Trách nhiệm của đảng viên là thế nào? Đồng thời giúp đỡ đảng viên hàng ngày tự kiểm điểm mình.

Về việc này, Bác có vài ý kiến để các đồng chí tham khảo:

Ý kiến thứ nhất là nên in 10 nhiệm vụ của đảng viên phát cho từng đồng chí để hàng ngày ghi nhớ và thực hiện.

Ý kiến thứ hai là trong lúc đẩy mạnh cuộc vận động chi bộ "bốn tốt" nói chung, mỗi huyện uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ nên trực tiếp giúp một chi bộ kém trở thành "bốn tốt". Giúp chứ không bao biện. Rồi làm cách vết dầu loang đến chi bộ kém khác.

Ý kiến thứ ba là trong hội nghị này nên bàn bạc và quyết định trong một thời gian bao lâu thì địa phương nào sẽ có mấy phần trăm chi bộ trở nên "bốn tốt".

Sẵn đây, Bác muốn nêu lên vài địa phương có nhiều chi bộ "bốn tốt" để những nơi khá thì tiếp tục cố gắng hơn nữa, những nơi kém thì càng phải cố gắng vượt mức để theo kịp những nơi khá.

Theo báo cáo thì những nơi khá nhất là Quảng Bình, Hải Phòng, quân đội.

Cao Bằng trước đây là một tỉnh rất khá, mà nay trong số 504 chi bộ chỉ có 35 chi bộ "bốn tốt". Các đồng chí Cao Bằng phải cố gắng vươn lên.

Một điều đáng phê bình là ngay các cơ quan dân, chính, Đảng ở Trung ương đến nay vẫn chưa phân loại được. Điều này chứng tỏ rằng các cơ quan ở cạnh Trung ương không kiểu mẫu trong cuộc vận động chi bộ "bốn tốt".

Các đồng chí,

Năm 1945, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đồng chí là đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Hiện nay ở miền Bắc, Đảng ta đã có hơn 766.000 đảng viên, tức là nhiều gấp 153 lần hồi Cách mạng Tháng Tám. Chúng ta có 1 triệu 20 vạn đoàn viên thanh niên lao động rất hăng hái.

Chúng ta có một quân đội hùng mạnh và dũng cảm. Đảng ta là Đảng nắm chính quyền. Nhân dân ta rất yêu mến Đảng, luôn luôn làm theo lời Đảng... Với những điều kiện cực kỳ thuận lợi đó, trong một thời gian vài năm, chúng ta phải làm cho *mỗi địa phương và mỗi ngành ít nhất cũng có 60% chi bộ đạt “bốn tốt”*, như nghị quyết của Ban Bí thư đã đề ra. Các chi bộ khác đều phải đạt loại khá. Đó là điều bảo đảm chắc chắn nhất cho ta sản xuất tốt, chiến đấu tốt, bảo đảm cho ta nhất định đánh thắng giặc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Mong các đồng chí cố gắng và thành công.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, tr. 77-81

BÀI NÓI Ở LỚP HUẤN LUYỆN ĐẢNG VIÊN MỚI

Bác thay mặt Trung ương Đảng hoan nghênh các đồng chí. Sau đây là vài điều Bác muốn nói với các cô, các chú hôm nay:

Vì sao chúng ta vào Đảng? Phải chăng để thăng quan, phát tài? Không phải? Trước đây khi Đảng còn hoạt động bí mật, các đồng chí chúng ta vào Đảng, chỉ một lòng một đã làm cách mạng. Bọn đế quốc, phong kiến bắt bớ, cầm tù, xử tử rất nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng, nhưng các đồng chí chúng ta vẫn hăng hái hoạt động. Có những đồng chí như Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và rất nhiều đồng chí khác đã anh dũng hy sinh cho Đảng, cho cách mạng.

Chúng ta vào Đảng là để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm trọn nhiệm vụ của người đảng viên. Muốn xứng đáng với danh hiệu người đảng viên, các cô, các chú phải không ngừng rèn luyện tư tưởng vô sản và giữ vững lập trường vô sản, cố gắng học hỏi để nâng cao trình độ hiểu biết của mình.

Điều lệ của Đảng có quy định rõ nhiệm vụ của đảng viên là: ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ; không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của mình. Nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta hiện nay đòi hỏi mỗi đảng viên phải: tuyệt đối tin tưởng vững chắc vào đường lối, chủ trương của Đảng; có ý chí quyết chiến, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược, thực hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng; ra sức làm tốt mọi công tác trong *sản xuất và chiến đấu*. Vì vậy mỗi đảng viên phải tích cực học tập. Phải thực hiện lời dạy của Lenin là học, học nữa, học mãi. Học phải đi đôi với hành. Học để hành càng ngày càng tốt hơn.

Bác thường nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già cho nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng.

Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt. Muốn xây dựng chi bộ "bốn tốt" thì phải bồi dưỡng lập trường vô sản cho đảng viên. Muốn có lập trường vô sản vững chắc, thì đảng viên phải có ý thức giai cấp, đồng thời phải có lý luận cách mạng. Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng. Vì vậy, các cô, các chú phải chịu khó học tập lý luận Mác - Lênin, học tập đường lối, chính sách của Đảng; đồng thời phải học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ.

Từ khi có chỉ thị của Ban Bí thư về giáo dục đảng viên, nhiều nơi đã quan tâm đến việc giáo dục đảng viên dự bị, mỗi năm một vài lần các đảng viên được học tập nghị quyết của Trung ương, học tập chương trình chính trị do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn. Các trường Đảng của tỉnh, các lớp huấn luyện ở huyện đã bồi dưỡng được khá nhiều cán bộ, đảng viên. Năm 1965, theo báo cáo của 21 tỉnh, thành, các lớp huyện đã huấn luyện được hơn 32.300 đảng viên là chi uỷ, tổ

trường, v.v... Như vậy là công tác giáo dục đảng viên có kết quả khá. Nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm:

- Số đảng viên mới kết nạp nhiều nhưng số được huấn luyện thì còn ít, cuối năm 1965, 81 đơn vị có 56.760 đảng viên dự bị, nhưng mới huấn luyện được hơn 25.800 đồng chí, tức là chưa được một nửa.
- Việc giáo dục đảng viên còn làm theo từng vụ, từng việc, chưa có chương trình, kế hoạch giáo dục toàn diện và lâu dài.
- Một số cấp uỷ chưa quan tâm đến việc giáo dục đảng viên, có nơi đã khoán trắng việc giáo dục đảng viên cho cán bộ tuyên giáo.
- Để sửa chữa những thiếu sót đó, từ nay Đảng ta cần phải quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục đảng viên.

Theo Điều lệ Đảng, những đảng viên mới phải học tập nắm vững những hiểu biết cơ bản sau đây:

- *Chủ nghĩa cộng sản.*

Vì sao ít nhất cũng phải học những điều cơ bản, những điều a, b, c về chủ nghĩa cộng sản?

Vì chủ nghĩa cộng sản là mục đích cuối cùng của Đảng ta. Đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản là lẽ sống của người đảng viên. Nội dung của chủ nghĩa cộng sản rất rộng. Bước đầu mỗi đảng viên phải học để nắm được nội dung chủ nghĩa cộng sản là gì? Muốn thực hiện chủ nghĩa cộng sản, giai cấp công nhân phải lãnh đạo nhân dân lao động làm cách mạng đánh đổ chính quyền của giai cấp bóc lột, thiết lập chuyên chính vô sản. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh thư thế nào để tiến lên thực hiện dần dần chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam? Học tập làm cho mỗi đảng viên nâng cao quyết tâm phấn đấu suốt đời cho lý tưởng cộng sản, biến quyết tâm đó thành hành động thực tế trong lao động sản xuất, trong chiến đấu và trong đời

sống hằng ngày. Các cô, các chú cần luôn luôn ghi nhớ: Người cộng sản chúng ta không được phút nào quên lý tưởng cao cả của mình là: suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc ta và trên thế giới. Một ngày nào mà miền Nam ta chưa được giải phóng Tổ quốc ta chưa được thống nhất, nhân dân ta chưa được sung sướng, yên vui thì tất cả chúng ta vẫn phải đem hết tinh thần và nghị lực mà phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng hoàn toàn thắng lợi.

- Đường lối cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam.

Vì sao phải học tập đường lối của Đảng? Vì có nắm vững đường lối cách mạng mới thấy rõ phương hướng tiến lên của cách mạng mới hiểu rõ mình phải làm gì và đi theo phương hướng nào để thực hiện mục đích của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Nội dung đường lối cách mạng Việt Nam rất rộng. Bước đầu phải cố gắng học để hiểu rõ hai nhiệm vụ cách mạng và mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ đó:

Nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhiệm vụ cách mạng giải phóng miền Nam. Hiểu rõ nội dung ba cuộc cách mạng ở miền Bắc nước ta hiện nay: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hoá và tư tưởng. Hiểu rõ tình hình mới, nhiệm vụ mới, nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh, gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, làm thật tốt bất cứ nhiệm vụ gì do Đảng giao cho.

- Tổ chức cơ sở của Đảng, nhiệm vụ quyền hạn và phương pháp công tác của người đảng viên.

Để hoạt động cách mạng, thực hiện nhiệm vụ, đường lối của Đảng, mỗi đảng viên phải hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng. Cho nên các cô các chú phải hiểu rõ vai trò và nhiệm vụ của chi bộ, cố gắng góp phần của mình vào việc xây

dựng chi bộ "bốn tốt". Phải hiểu rõ quyền hạn, nhiệm vụ của người đảng viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình đối với Đảng. Các cô, các chú còn phải nắm được phương pháp công tác cách mạng của Đảng ví dụ như cách vận động quần chúng. Không đi theo đường lối quần chúng của Đảng thì sẽ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

Muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng và phương pháp đúng.

Thời kỳ bí mật, điều kiện học tập của đảng viên rất khó khăn: thiếu thầy, thiếu sách, thiếu tự do, nhưng cán bộ và đảng viên vẫn quyết tâm vì cách mạng mà học, dù hoàn cảnh khó khăn thế nào cũng tìm đủ mọi cách mà học. Bây giờ điều kiện thuận lợi nhiều, cho nên các cô, các chú càng phải ra sức học tập cho tốt.

Phương châm, phương pháp học tập là *lý luận liên hệ với thực tế*. Học xong, về xí nghiệp, về hợp tác xã, về cơ quan... phải biến những điều đã học thành hành động cách mạng thực tế. Học phải đi đôi với hành, chứ không phải học để nói suông.

Nhớ hồi kháng chiến, có một lần Bác đi dự hội nghị về, thấy một số đồng chí đang nghỉ ở một gốc cây đa to bóng mát, Bác hỏi:

- Các cháu đi đâu về?

- Chúng cháu đi học.

- Học những gì?

- Học Các Mác.

- Có hay không?

- Thưa Bác hay lắm.

- Có hiểu không?

Họ đáp ứng:

- Thưa Bác, nhiều cái khó quá, không hiểu được.

Học như thế là phí công, phí của.

Chúng ta phải học tập một cách thiết thực hơn.

Sau lớp học này các cấp ủy phải làm gì?

- Ban Tuyên giáo Trung ương cần căn cứ vào *trình độ khác nhau của đảng viên mà soạn ra các chương trình học tập*, bảo đảm cho đảng viên ở cơ sở có thể thường xuyên học tập.

- *Các cấp ủy phải quan tâm hơn nữa* đến việc giáo dục đảng viên. Từ nay trở đi công tác giáo dục đảng viên phải là một điều quan trọng trong chương trình công tác của cấp ủy. Phải bồi *đưỡng giảng viên lý luận* cho các chi bộ.

- *Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập*, coi việc học tập lý luận và chính trị là một nhiệm vụ quan trọng của mình.

Đảng viên phải là cốt cán trong cuộc vận động "3 xây, 3 chống", trong cuộc vận động "Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp", phải gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu, phải gương mẫu trong đạo đức cách mạng.

Hàng ngày phải tự kiểm điểm để cố gắng làm đúng 10 nhiệm vụ của đảng viên. Người ta, hàng ngày ai cũng phải rửa mặt cho sạch sẽ. Đảng viên phải coi việc tự kiểm điểm như rửa mặt. Hàng ngày mỗi đảng viên phải tự kiểm điểm mình. Phải lấy 10 nhiệm vụ đảng viên mà tự kiểm điểm.

Năm 1945, khắp cả nước, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đồng chí, mà đã đoàn kết và lãnh đạo được toàn dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Hiện nay, riêng Hà Nội đã có gần 42.000 đảng viên, tức là hơn tám lần đảng viên cả nước trước đây, chúng ta phải cố gắng làm cho Đảng bộ Hà Nội trở nên kiểu mẫu, làm đầu tàu trong học tập, sản xuất và chiến đấu.

Chúc các cô, các chú cố gắng và thành công!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, tr. 91-96